



tiểu phẩm Lê hoàng

CON BÒ



HỘI NHÀ VĂN



tiểu phẩm Lê hoàng

CON BÒ

P1



 7158

Mục lục

1. [Đôi nét về tác giả](#)
2. [I: PHÒNG VẤN LINH TINH](#)
3. [Phòng vấn một cảnh sát giao thông](#)
4. [Phòng vấn Thập rùa](#)
5. [Phòng vấn Cu Rùa](#)
6. [Phòng vấn bà lão nhân ngày 8-3](#)
7. [Phòng vấn con mèo](#)
8. [Năm mới Tân Mão lại phỏng vấn mèo](#)
9. [Phòng vấn con bò](#)
10. [Phòng vấn một con bò \(kỳ II \)](#)
11. [Phòng vấn một con bò \(kỳ III \)](#)
12. [Phòng vấn một con bò \(kỳ IV \)](#)
13. [Phòng vấn một con bò \(kỳ V \)](#)
14. [Phòng vấn một con bò \(kỳ VI \)](#)
15. [Phòng vấn một con bò \(kỳ VII \)](#)
16. [Phòng vấn một con tê giác](#)
17. [Phòng vấn một giáo sư toán học](#)
18. [Phòng vấn một chàng trai xem thi hoa hậu](#)
19. [Phòng vấn một cô người mẫu](#)
20. [Phòng vấn một nhà văn](#)
21. [Phòng vấn một cánh diều](#)
22. [Phòng vấn một giám khảo](#)
23. [Phòng vấn một đạo diễn](#)
24. [Lại phỏng vấn một đạo diễn \(kỳ II \)](#)
25. [Phòng vấn một máy bay](#)
26. [Phòng vấn một giám đốc tình báo: Đào tạo và tuyển mộ](#)
27. [Phòng vấn một giám đốc tình báo: Điệp viên chiến lược](#)
28. [Phòng vấn một bông hoa đào](#)
29. [Phòng vấn một khán giả xem kịch](#)
30. [Phòng vấn chảo](#)
31. [Phòng vấn một anh thợ mỏ](#)

Đôi nét về tác giả

Tốt nghiệp ngành xây dựng và quay phim nhưng **Lê Hoàng** lại là một đạo diễn nổi tiếng, cả trong những phim truyền thống lẫn những phim nhựa giải trí.

Ông còn là một nhà viết kịch, với nhiều vở kịch diễn trên các sân khấu thử nghiệm.

Nhưng dưới một cái tên khác - Lê Thị Liên Hoan - ông còn là người phụ trách chuyên mục tiểu phẩm cho nhiều tờ báo lớn.

IPHÔNG VẤN LINH TINH

Phỏng vấn một cảnh sát giao thông

PV: Thưa anh, tình trạng giao thông của chúng ta như thế nào?

Cảnh sát (CS): Như thế nào thì chắc mọi người đã biết.

PV: Có nghĩa là không tốt?

CS: Phải.

PV: Và một trong những nguyên nhân của tình trạng không tốt này...

CS: Là do việc chúng ta xử phạt chưa thật nghiêm.

PV: Và biểu hiện rõ nhất của sự chưa nghiêm đó?

CS: Là Cảnh sát thường hay nghe đương sự trình bày.

PV: Trình bày ư?

CS: Phải. Hay nói khác đi, đó là luôn tìm cơ nguy biện.

PV: Anh có chắc không?

CS: Chắc chắn. Nếu như ở nhiều quốc gia cứ hề vi phạm Luật Giao thông là phải nộp phạt, thậm chí phải ở tù thì ở ta cứ hề vi phạm là... năn nỉ.

PV: Sau năn nỉ sẽ là...?

CS: Sẽ khóc lóc, sẽ dọa dẫm và sẽ kêu van. Tóm lại, luật pháp của ta không nghiêm gì cả.

PV: Nguyên nhân đó từ đâu ra vậy, thưa anh?

CS: Nguyên nhân vì... tất cả mọi nơi đều thế cả. Sự nguy hiểm bao giờ cũng được đem ra dùng đầu tiên.

PV: Ví dụ như?

CS: Ví dụ như vừa qua, một nữ vận động viên thể dục dụng cụ của ta bị xét nghiệm có dính doping khi tham gia Thế vận hội Bắc Kinh...

PV: A, tôi có biết chuyện này.

CS: Và thiên hạ đã xử sự với chuyện đó như thế nào? Mọi người nghĩ ngay đến việc biện minh cho mình và cho cô ấy.

PV: Quả có vậy!

CS: Ông thì bảo chắc cô ấy không cố ý. Bà thì nói danh mục thuốc cấm thật quá phức tạp. Chị khác lại kêu là cô ấy ngây thơ.

PV: Mà cô ấy ngây thơ thật.

CS: Tôi cũng tin như thế. Nhưng cô ấy đã được luyện tập từ bé, đã là một vận động viên chuyên nghiệp rồi mà! Tất cả những vận động viên chuyên nghiệp đều phải hiểu rõ doping bị cấm trong thể thao, đấy là điều mà Ủy ban Olympic Quốc tế không cần nhắc lại.

PV: Ủ!

CS: Do đó, khi có vi phạm thì việc đầu tiên là phải nhận lỗi và nhận xử lý kỷ luật, có thể mới làm trong sạch đạo đức, làm cho công bằng trong thi đấu và làm cương quyết tính rắn đẽ. Đằng này, hầu như nhất tề đều “thông cảm” cho nhau, vỗ vai nhau và đồng loạt nói với thiên hạ rằng mình chẳng hề cố ý.

PV: Nếu như cô ấy không cố ý thật thì sao?

CS: Thì cũng không được châm chước. Đó là luật pháp. Khi anh chết vì tai nạn giao thông do bị xe cán, mà chiếc xe đó do một tài xế vô tình hay cố ý uống rượu thì cái chết ấy liệu có khác gì?

PV: Phải lắm! Nhưng liệu chúng ta có khắp khiếm không khi so sánh tai nạn giao thông với thể dục dụng cụ?

CS: Chả khắp khiếm tí nào! Chả ai muốn bỏ cả đời tập luyện rồi bị mất huy chương vì một kẻ có doping. Nhưng dù có khắp khiếm đi chăng nữa thì bản chất vấn đề ở đây vẫn không thay đổi: Đó là trong hành xử, xã hội chúng ta hay dùng phương pháp bao biện cho nhau.

PV: Đúng!

CS: Điều này khiến cho rất nhiều thứ trở nên thiếu dứt khoát, thiếu rõ ràng, làm cho các hệ thống điều khiển và vận hành trở nên kém chính xác, làm cho các tín hiệu cho phép hay không cho phép trở thành nhiễu loạn.

PV: Nói theo khoa học là ta đang không chuyên nghiệp?

CS: Rõ ràng thế! Thể thao thành tích cao lúc này là thể thao chuyên nghiệp. Và mọi thứ trong một xã hội có tổ chức cao cũng chuyên nghiệp, vậy thôi.

Phỏng vấn Tháp Rùa

PV: Thưa ông, gần tới ngày kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long, ông có cảm nghĩ thế nào ạ?

Tháp Rùa: Với tư cách là Tháp Rùa, tôi khẳng định: đó là ngày vui, ngày trọng đại, ngày lịch sử. Nhưng không phải ngày để nhân dịp xin tiền đâu.

PV: Xin tiền ư?

Tháp Rùa: Vâng! Chẳng hiểu từ bao giờ mà ở nước ta có cái lệ, hễ đến ngày kỷ niệm gì đó là nhiều người lại nghĩ ngay tới các thứ... cần chi. Đã vậy còn chi ra những khoản khổng lồ nữa.

PV: Ví dụ như?

Tháp Rùa: Như nhà báo biết Nhà nước đang kêu gọi chống lạm phát. Một trong những biện pháp hiệu quả nhất là phải cắt giảm đầu tư công.

PV: Đặc biệt là những khoản đầu tư chưa thiết thực.

Tháp Rùa: Đúng thế. Vậy mà vừa mới đây, trong cuộc họp Chính phủ, một cán bộ Hà Nội lại yêu cầu Nhà nước cấp cho thật sớm hơn nghìn tỷ đồng.

PV: Hơn nghìn tỷ đồng! Một số tiền khủng khiếp. Để làm gì thế?

Tháp Rùa: Để xây dựng bảo tàng Hà Nội.

PV: Bảo tàng Hà Nội là sao?

Tháp Rùa: Cả nhân loại đang hỏi câu này. Bảo tàng Hà Nội? Chẳng có danh từ nào mệnh mông và chung chung hơn thế.

PV: Đúng vậy!

Tháp Rùa: Theo tôi được biết, trên thế giới có bảo tàng mỹ thuật, bảo tàng lịch sử, bảo tàng cổ sinh học, bảo tàng khoáng vật học...

PV: ...Nghĩa là các bảo tàng cũng rất chuyên ngành?

Tháp Rùa: Chính xác. Rất ít khi có bảo tàng một thành phố, cho nên tôi cực kỳ phấn khởi.

PV: Phấn khởi?

Tháp Rùa: Khi người ta chỉ bỏ ra hơn nghìn tỷ là xây một cái nhà vĩ đại, chứa đựng tất cả Hà Nội bên trong. Dự án như thế, tưởng đất tiền thực ra lại quá rẻ.

PV: Ái, ái, quá rẻ?

Tháp Rùa: Nếu chấp nhận bỏ ra số tiền xinh xinh ấy, dân Hà Nội một ngày kia thức dậy chợt khám phá ra mình đang trong một bảo tàng. Một niềm kiêu hãnh và vinh dự chưa một nơi nào có.

PV: Vì sao thế, thưa ông?

Tháp Rùa: Vì nếu xây một cái nhà nhỏ hơn thì sẽ bỏ gì vào trong đó nhỉ? Tại sao xếp cái này mà không xếp cái kia? Lấy tiêu chí gì mà chọn, trong khi như người ta nói, mỗi góc phố, mỗi căn nhà, mỗi hàng cây, mỗi viên gạch Thủ đô đều thấm rêu phong truyền thống.

PV: Đúng, đúng!

Tháp Rùa: Đã muốn xây bảo tàng, chắc có tìm hiểu văn hóa... Đã muốn tìm hiểu văn hóa, chắc biết rằng hiện vật lịch sử không phải hiện vật chết. Tốt nhất là để nó cứ nằm trong khung cảnh mà nó sinh ra, hạn hữu vô cùng mới khuôn vô tử kính.

PV: Đúng!

Tháp Rùa: Nói một cách đơn giản, hiện vật lịch sử phù điêu cần môi trường chứ kém gì cá cần dưới nước tung tăng. Ví dụ như Tháp Rùa là tôi chỉ đẹp khi đứng giữa Hồ Gươm, chứ đứng một mình trong lòng kính thì ôi thôi hồng hân.

PV: Mà tất cả các bảo tàng về cá hiện nay đều cố gắng để cá tung tăng chứ không mang cá nhồi rơm xong bỏ đó.

Tháp Rùa: Do đấy cái bảo tàng Hà Nội, bất kể thiết kế ra sao, sẽ cực kỳ đắt nếu chỉ trưng bày vài ngàn hiện vật, và sẽ cực kỳ rẻ khi bao trùm được kín Thủ đô.

PV: Nhưng tôi sợ khả năng thứ hai là như phim viễn tưởng ấy!

Tháp Rùa: A, người ta cũng đang định làm một bộ phim như thế, nhưng ta hãy quay về với chuyện bảo tàng đã.

PV: Khi đề nghị Chính phủ duyệt số tiền hơn nghìn tỷ đó, vị quan chức nói gì?

Tháp Rùa: Nói rằng: “Nếu không có bảo tàng thì đến ngày kỷ niệm sẽ không có gì để nêu ra với bạn bè quốc tế”.

PV: Khoan! Các ủy ban thành phố sinh ra để lo cho quốc tế hay lo cho chính dân địa phương mình nhỉ?

Tháp Rùa: Hỏi như thế cũng là trả lời rồi đấy!

PV: Tôi tin rằng mỗi người dân Thủ đô hôm nay đều có rất nhiều khao khát, nhưng tôi cũng tin họ không quá nóng lòng hay khao khát có bảo tàng. Còn trường học, còn bệnh viện, còn kẹtxe, còn rạp chiếu phim, còn vỉa hè chật chội...

Tháp Rùa: Hân thế! Còn ngay cả cái Hồ Gươm đây, nước đã chuyển màu rồi. Về khoa học, chẳng gì tuyệt bằng nếu du khách vào Hà Nội mà cảm thấy chất bảo tàng phảng phất trong không khí, trong từng cửa sổ, trong mỗi tiếng cười. Đấy mới là điều độc đáo

cần giữ gìn và xây dựng. Chứ đừng làm gì với thiên hạ bằng những cái nhà to!

PV: Khoe với ai bằng những công trình đấy.

Tháp Rùa: Nhất là khoe trong lúc Nhà nước đang kêu gọi giảm khoe. Tôi nói thẳng, chả hiểu tại sao nhiều quan chức cứ say mê xây dựng lớn? Xây dựng liên tục một cách đau lòng. Hiệu quả của đầu tư công là như thế nào, chắc các nhà thống kê đã rõ. Hãy làm một thống kê nho nhỏ, coi các bảo tàng của Hà Nội hiện có đã đông đặc người xem chưa? Nếu quá tải rồi đi thì một nhẽ. Một bảo tàng Hà Nội xây mới như thế, hằng năm sẽ ngốn một lượng kinh phí về nhân sự và bảo dưỡng khổng lồ. Ngân sách lại phải chi ra bù lỗ thôi!

PV: Ông Tháp Rùa ơi, ông ngồi đấy mà suy tư ngân sách làm gì? Việc của ông là soi mình và nghiêng bóng chứ!

Phỏng vấn Cự Rùa

PV: Thưa cụ, suy nghĩ của cụ trong thời gian gần đây như thế nào?

Cự Rùa: Tất nhiên là tôi vui. Tôi không phải hoa hậu, không phải người mẫu, cũng chẳng có ảnh nóng để lộ nhưng hiện tại tôi nổi như cồn, không vui sao được.

PV: Cháu xin nói thật nhé, rùa có rất nhiều trên đất nước ta, và rùa lớn và cao tuổi như cụ cũng không quá hiếm. Vậy thì cụ nổi tiếng là do đâu?

Cự Rùa: Nhà báo nói đúng! Tôi không đứng đầu về thành tích, tuổi tác cũng như độ quý hiếm. Nhưng tôi lại may mắn trở thành huyền thoại. Mà huyền thoại, chắc nhà báo cũng biết, luôn luôn cần được giữ gìn.

PV: Dạ. Nhưng cháu... thế này cụ ạ: huyền thoại do con người tạo ra chứ đâu có sẵn!

Cự Rùa: Ý nhà báo là sao?

PV: Ý cháu là Hòn vọng phu sẽ mãi mãi chỉ là một hòn đá nếu như dân gian không đặt cho nó một câu chuyện. Và Rùa cũng sẽ chỉ là rùa nếu không có sự tích Hồ Gươm.

Cự Rùa: Chính xác! Nhưng nhà báo ạ, cuộc sống vẫn cần có huyền thoại, có thể nói huyền thoại là loại thuốc tốt, là giấc mơ khiến chúng ta có niềm tin để tốt đẹp hơn lên. Ai phản đối chứ?

PV: Cháu không hề phản đối! Thậm chí, cháu còn nghĩ càng có lắm huyền thoại càng hay. Nhưng cháu xin phép trở lại vấn đề của cụ. Tuy cụ thuộc loài sinh vật sống lâu nhất trên thế giới, nhiều chuyên gia nói hôm nay cụ đã gần ngàn tuổi, nhưng... cụ cũng đâu thể vĩnh viễn.

Cụ Rùa: Tôi hiểu. Sẽ có lúc tôi đi. Và xin nói rõ: tôi thanh thản. Cuộc đời tôi đã trải qua đủ thứ rồi.

PV: Cụ thanh thản, nhưng chúng cháu thì không. Hà Nội sẽ ra sao khi Hồ Gươm không có cụ?

Cụ Rùa: Hà Nội vẫn là Hà Nội thôi! Nghĩa là vẫn thâm trầm, vẫn sâu sắc, và vẫn... kẹt xe!

PV: Cụ ơi, ta không bàn chuyện kẹt xe ở đây, vì ta đang nói về biểu tượng mà!

Cụ Rùa: Khuyết điểm của nhà báo cũng như của rất nhiều người, theo tôi thấy, là cần huyền thoại nhưng chỉ biết tìm ở những cái có sẵn.

PV: Dạ!

Cụ Rùa: Để tôi nói tiếp! Khi cái có sẵn là một thực tế sống, như tôi chẳng hạn, khi mất đi thì mọi người trở nên chới với.

PV: Vậy phải làm sao, thưa cụ?

Cụ Rùa: Đầu tiên, phải suy nghĩ một cách triết học: cuộc sống mới đòi hỏi những huyền thoại mới. Huyền thoại, cũng như bất cứ thứ gì trên đời, cũng phải thay đổi liên tục. Không có huyền thoại nào là vĩnh cửu.

PV: Vâng! Cụ dạy rất phải.

Cụ Rùa: Khuyết điểm lớn nhất của mọi người là cứ cố tìm kiếm một huyền thoại có sẵn mà không dám tự nghĩ ra.

PV: Cháu chưa hiểu ý cụ?

Cụ Rùa: Ví dụ như vừa qua ồn ào chuyện đi tìm vài thứ quốc, trong đó có quốc phục, hầu như ai cũng cố lục lại trong tâm trí một bộ trang phục truyền thống nào đó, và ai cũng thấy có nhiều điểm

không vừa lòng. Thế tại sao lại không nghĩ ra một bộ quốc phục mới nhỉ?

PV: Nghĩ ra?

Cụ Rùa: Ủ! Nếu quá khứ không đáp ứng được thì hiện tại ta sáng tác vậy. Vài trăm năm nữa, hiện tại hôm nay sẽ trở thành quá khứ chứ có mất đi đâu! Đã nhìn lịch sử, đã định xây dựng huyền thoại thì phải trang bị tầm nhìn xa, phải biết vượt lên hiện thực, tôi nói vậy có gì sai không?

PV: Dạ không! Nhưng cụ ơi, do cụ thọ cả ngàn năm nên cụ không thấy sốt ruột, chứ chúng cháu sống quá ít nên vội vàng, cụ cũng hiểu cho.

Cụ Rùa: Tôi hiểu chứ! Nhưng cũng do vậy mà loài gười mới có chữ “nâng tầm” chứ không phải loài rùa. Hãy mạnh dạn xây dựng, sáng tạo ra cái biểu tượng ngay từ hôm nay, chứ không phải chỉ lục tìm trong truyền thống. Đây là lời căn dặn của tôi!

PV: Xin hỏi cụ một câu riêng tư: Tại sao vừa rồi khó bắt cụ thế? Bao nhiêu con người thả lưới vẫn không được?

Cụ Rùa: Về nguyên tắc, động vào huyền thoại bao giờ cũng khó cả. Phải công phu, tôn kính và thận trọng. Huyền thoại không thích chữa trị. Đây là thứ con người cần hiểu.

PV: Dạ. Cháu hiểu!

Cụ Rùa: Ta thông cảm với các anh, nhưng sẽ có chừng mực. Huyền thoại nào cũng cần giữ một chút kiêu kỳ. Đây là nguyên tắc để nó tồn tại.

PV: Dạ!

Phỏng vấn bà lão nhân ngày 8-3

PV: Thưa bà, theo bà thì đâu là yếu tố quan trọng nhất trong việc đấu tranh cho quyền bình đẳng nam nữ?

Bà già: Theo tôi, trước khi nói tới bình đẳng giữa phụ nữ và đàn ông ở nước ta hiện nay, cần nói tới bình đẳng giữa phụ nữ và phụ nữ trước đây!

PV: Ở kia, giữa phụ nữ với nhau làm gì có mâu thuẫn, ít ra là trên phương diện xã hội!

Bà già: Khoan đã nào! Theo nhà báo thì phụ nữ chia làm mấy loại?

PV: Tôi không nhớ hết. Nhưng phụ nữ có thể chia đại khái như loại trí thức, loại công nhân, loại nông dân,...

Bà già: Không phải đâu! Trong một xã hội kém phát triển thì phụ nữ chỉ chia làm hai loại thôi: Đẹp và xấu.

PV: Phản đối!

Bà già: Ủ! Có lẽ tôi sai. Phụ nữ ở ta, nhất là trong văn hóa, được chia làm hai thứ: trẻ và già.

PV: Như vậy đã sao nào?

Bà già: Thì cứ nhìn đi, nghe đi, đọc đi. Gần như toàn bộ sản phẩm đều đổ xô vào miêu tả hoặc quan tâm đến những vấn đề của các cô gái trẻ đấy thôi!

PV: Ủ nhỉ!

Bà già: Gái trẻ lên bìu báo, lên bài báo, gái trẻ lên phim, gái trẻ lên sân khấu, gái trẻ được gọi là teen, và nếu căn cứ vào một số báo mạng thì có cảm giác teen đang thống trị toàn thế giới.

PV: Điều ấy có gì sai chứ?

Bà già: Chẳng sai! Ca ngợi các cô gái trẻ, quan tâm đến họ là việc rất nên làm. Thế nhưng thống kê cho thấy tuổi thọ của phụ nữ rất cao, ít ra họ sống đến gấp ba hoặc bốn lần các tuổi teen trứ danh đó. Và tôi cam đoan, ở những giai đoạn sau, họ cũng có rất nhiều nét đẹp.

PV: Đúng lắm!

Bà già: Rõ ràng là đang có sự mất cân đối trong việc quan tâm đến phụ nữ. Nếu xét trên mặt bằng truyền thông thì những người từ tuổi 30 trở lên bắt đầu cảm thấy khó khăn trong việc tìm phương tiện giải trí cho mình. Đón chào họ niềm nở nhất trong thời kỳ này là những chỗ gội đầu hoặc những chỗ mát-xa thôi.

PV: Bà ơi, xã hội là phải thiên về cái mới chứ.

Bà già: Tôi hiểu! Nhưng chẳng có nhà khoa học nào dám khẳng định cái mới chỉ xuất hiện cùng với cái trẻ cả! Nhưng nhiều đàn ông nước ta hình như cứ định ninh như thế thì phải. Tôi tin chắc là một nền văn hóa chạy theo sự trẻ trung trong đối tượng miêu tả một cách thái quá là một nền văn hóa chưa có chiều sâu. Thật đáng buồn khi thấy 8X, 9X, 10X thống trị dư luận, còn những X khác chỉ được những cái sản phẩm như kem dưỡng da, kem chống nắng hay kem trị mụn... quan tâm.

PV: Thôi mà bà!

Bà già: Việc trẻ hóa đối tượng một cách nhanh và vội vã như hiện nay khiến những người phụ nữ đứng đắn nếu không khỏi chạnh lòng thì cũng thờ dãi. Trong thâm tâm, họ cảm thấy cuộc sống hình như thực dụng và có vẻ tàn nhẫn. Mặc dù rất khó nói ra... bởi nghĩ

cho cùng thì các cô bé 9X, 10X cũng là con hay em của họ, bản thân chúng cũng chả có lỗi gì.

PV: Tôi hiểu ý bà. Nhân dịp 8-3 năm nay, bà muốn xã hội quan tâm đến phụ nữ nhiều hơn nữa, chứ không phải chỉ... thiếu nữ?

Bà già: Chính xác đấy! Rõ ràng là không có phụ nữ nói chung, phụ nữ luôn luôn bao gồm trẻ, già và giữa hai độ tuổi đó. Nếu anh làm một thống kê, tôi tin rằng anh sẽ thấy 80% số hoa bán ra trong ngày 8-3 là hoa của trai trẻ hoặc trai... đã từng trẻ tặng cho các cô gái trẻ. Các bà 40 hoặc 50 tuổi ít ai phải tốn khoản này. Chả ai tước quyền làm phụ nữ của họ, trên lý thuyết là thế, nhưng trên những mặt hàng quà tặng thì khác hẳn.

PV: Một người phụ nữ chân chính không sống bằng quà tặng.

Bà già: Phải. Họ sống bằng niềm tin. Vậy ai sẽ cho họ những niềm tin như họ sẽ mãi mãi được nâng niu, được chăm sóc bất kể tuổi nào? Ai nhỉ?

PV: Quy luật thôi, bà ạ! Dân gian có câu: “Còn duyên kẻ đón người đưa, Hết duyên đi sớm về trưa một mình”...

Bà già: Câu ca dao ấy hay đấy! Nhưng để tôi đổi lại nhé:

“Còn duyên còn 8-3,

Hết duyên vui cứ để ra ngoài đồng.

Đầu duyên trai trẻ rất đông,

Cuối duyên chờ mãi mà không thấy gì.”

Phỏng vấn con mèo

PV: Thưa anh Mèo, điều gì khiến anh cảm thấy thú vị nhất trong năm nay?

Mèo: Không phải trong năm mà trong cả cuộc đời mình, tôi luôn sung sướng vì tôi... hơn chó!

PV: Hơn chó?

Mèo: Vâng! Bởi nếu xét về công lao đóng góp, sự trung thành và cả thời gian phục vụ cho loài người thì tôi chẳng cách nào bằng chó được. Thế nhưng, trong trật tự 12 con giáp thì năm Mèo lại đứng trước năm Chó, thế mới buồn cười chứ!

PV: Ủ, nghe anh nói thế, nghĩ lại cũng đúng thật! Chó giữ nhà cho ta, đi săn cùng ta, lên phòng thí nghiệm, lên vũ trụ và...

Mèo: Lên mâm.

PV: Đúng! Lên mâm. Không còn nghi ngờ gì nữa, công lao của chó quả thực to lớn.

Mèo: Vậy mà chó chỉ nằm ngoài sân, ăn xương, trong khi đa số mèo được nằm trong nhà, ăn cơm và uống sữa. Chả hiếm gì những anh hay ả mèo nằm ườn trên giường trong khi chó... chui dưới gầm giường.

PV: Có lẽ do mèo biết bắt chuột chẳng?

Mèo: Đâu có! Số liệu thống kê cho thấy số lượng chuột chết vì mèo trên toàn cầu là cực kỳ nhỏ. Đa số chết vì keo bẫy chuột, vì điện, vì con người và cả vì...chó nữa. Nghĩa là ngay trong chức năng chính của mình thì mèo cũng không hiệu quả!

PV: Thế tại sao mèo vẫn được yêu thích hơn chó?

Mèo: Câu hỏi này đã tồn tại rất lâu trong lịch sử rồi, và bây giờ tôi có thể khẳng định rằng: do mèo luôn khôn khéo hơn.

PV: Khôn khéo?

Mèo: Đúng vậy! Mèo đâu có sữa âm ỉ như chó, đâu có cắn lungtung như chó, cũng đâu có nhiều hành động mạnh mẽ như chó. Trong mắt con người, mèo lúc nào cũng nổi tiếng là “ngoan”.

PV: Ngoan ư?

Mèo: Vâng! Nói cách khác, mèo dễ chịu, dễ bảo, hoặc... cũng có vẻ như dễ bảo. Điều ấy làm cho con người nảy sinh cái nhìn cảm mến với mèo hơn.

PV: Nghĩa là trong vấn đề đối xử giữa mèo và chó, thì con người đã không công bằng?

Mèo: Rất không công bằng! Người cần chó, sai chó làm nhiều việc nhưng lại yêu mèo! Thái độ này đâu cần nghi ngờ gì nữa.

PV: Nguyên nhân nào dẫn đến chuyện này nhỉ?

Mèo: Nguyên nhân chủ yếu vẫn là do con người, một sinh vật luôn tự hào là có lý trí vượt trội, vẫn giữ thói quen thích những kẻ biết nghe lời, những kẻ ít có ý kiến phản kháng.

PV: Đúng lắm!

Mèo: Chó chẳng bao giờ hiểu được điều này cả. Chó quá thẳng thắn, quá tự tin và đôi khi quá... công thần! Chó nghĩ rằng với những đóng góp của mình bao nhiêu năm qua thì con người sẽ không thể phủ nhận được. Nhưng chó không hiểu một điều là đôi khi người ta có công nhận đấy nhưng người ta vẫn không thấy ư ơu.

PV: Chính xác!

Mèo: Nếu kết hợp trí thông minh, lòng dũng cảm của chó với sự mềm mại uyển chuyển của mèo, chắc chắn con người sẽ có một sinh vật tuyệt vời! Nhưng điều đó chẳng bao giờ xảy ra.

PV: Thế nên mèo vẫn là mèo và chó vẫn hoàn chó.

Mèo: Và kinh khủng hơn nữa, con người vẫn là con người! Con người cũng không khi nào kết hợp hài hòa giữa lý trí và tình cảm của mình đâu. Vì việc ấy có nguy cơ làm cho nền phát triển văn minh của xã hội loài người kém đi.

PV: Tôi thì nghĩ còn một lý do khác nữa, anh mèo ạ. Anh nên nhớ một điều: một nửa loài người là phụ nữ. Mà phụ nữ, do bản tính của họ, lại rất thích mèo. Thế là đám đàn ông vội vã thích theo!

Mèo: Nhà báo nói cũng có lý! Phụ nữ nhiều khi chẳng quan tâm tới hiệu quả đâu. Họ chỉ xét theo thái độ thôi, mà thái độ của mèo lúc nào cũng tỏ ra ngoan ngoãn, nhu mì hết.

PV: Cái đó tôi hiểu! Nhưng có một vấn đề khiến tôi không hiểu, thậm chí thấy buồn, đấy là có một bộ phận không nhỏ trong loài chó thay vì cố gắng phát huy thế mạnh của mình thì lại quay sang học... làm mèo.

Mèo: Đúng lắm! Hiện nay có rất nhiều chó không còn vẻ dũng mãnh nữa mà trở nên bé bỏng, dễ thương, xinh xắn. Chúng còn mèo hơn cả mèo nữa, thế mới gay go.

PV: Gay go cho ai?

Mèo: Cho người. Nếu cứ dung túng cho loại chó này thì con người sẽ thủ tiêu hết mọi khả năng chiến đấu mạnh mẽ của chó mất thôi. Nói cách khác, con người sẽ tạo ra một tầng lớp chó chỉ để làm cảnh.

PV: Nhân thế, tại sao lại có chó cảnh mà không có mèo cảnh nhỉ?

Mèo: Vì mèo đã có sẵn tính “cảnh” trong thân thể rồi.

PV: Nói tóm lại là hôm nay, nhân dịp đầu năm, anh muốn tuyên bố gì nào?

Mèo: Tôi kêu gọi con người đừng làm cho loài chó yếu đuối đi.

PV: Anh tốt quá nhỉ?

Mèo: Thực sự tôi chả tốt đẹp gì đâu. Tôi chỉ hiểu rằng với trí thông minh của chó, nếu chó muốn làm mèo thì chó sẽ thành công thôi. Trong khi mèo chẳng khi nào có khả năng làm điều ngược lại đâu.

PV: Để kết thúc cuộc phỏng vấn này, tôi xin hé lộ cho anh một thông tin quan trọng: Số chó khổ vì chẳng may... thịt chó lại rất ngon!

Năm mới Tân Mão lại phỏng vấn mèo

PV: Thưa anh, Tết vừa qua anh cảm thấy thế nào?

Mèo: Thấy vui! Mà tại sao lại không vui khi mọi người đều mặc áo đẹp, đều tìm đến những chỗ đẹp và đều được ăn ngon chứ nhỉ!

PV: Cũng đúng! Không còn nghi ngờ gì nữa, những ngày Tết là những ngày vui đáng nhớ trong năm. Thế anh có thấy điều gì buồn không?

Mèo: Buồn thì chẳng có, nhưng có một chuyện khiến tôi rất ngạc nhiên.

PV: Chuyện gì thế?

Mèo: Là thế này, tôi có dịp đi qua rất nhiều trụ sở, cơ quan, công ty, xí nghiệp và tôi thấy những chỗ ấy đều trang trí bằng những cây quất hay cành đào.

PV: Hay quá!

Mèo: Vâng, rất hay! Những cây quất, cành đào ấy chả nơi nào giống nơi nào cả. Nhưng có một thứ giống, đó là đâu đâu cũng có một tấm băng rôn đề “Chúc mừng năm mới”.

PV: A, “Chúc mừng năm mới”! Câu ấy dở ư?

Mèo: Theo tôi thì chả phải dở, nhưng nó quá tầm thường! Nó không chứa đựng hoặc chứa đựng rất ít cảm xúc cũng như thông tin.

PV: Tại sao vậy?

Mèo: Tại vì ai chả biết năm mới đang đến và năm mới cần phải chúc mừng chứ? Tại sao cứ phải đồng loạt nói lên một điều hiển nhiên và giống nhau như thế nhỉ?

PV: Ủ ờ nhỉ!

Mèo: Một câu nói đẹp cũng phải mang lại cảm xúc, giống như Mèo và Người đều biết, và chỉ phát huy thật tốt khi nó chạm tới những điều thiết thực trong tim thôi.

PV: Đúng lắm!

Mèo: Cho nên, trong cuộc sống mới có những câu nói khiến chúng ta dừng dưng và cũng có những câu nói thật khiến chúng ta bật khóc.

PV: Đồng ý.

Mèo: Khi treo tấm biển “Chúc mừng năm mới” một cách máy móc, năm nào cũng giống năm nào và chỗ nào cũng giống chỗ nào, rõ ràng loài người đã lười suy nghĩ, đã phung phí một cơ hội rất tốt để gửi cho nhau những thông điệp thực sự chân tình.

PV: Ý anh sao?

Mèo: Ý tôi thắc mắc là vì đâu mà mỗi nơi lại không nghĩ ra một câu chúc của riêng mình chứ? Ví dụ như tòa án chúc: “Đừng ly dị”; bệnh viện chúc “Đừng vô đây!”; cứu hỏa chúc “Đừng gọi tôi!” hoặc phòng trà, tụ điểm biểu diễn thì chúc: “Năm mới cùng hát lên nào”.

PV: Ủ ờ nhỉ!

Mèo: Tôi cứ tưởng tượng nếu ngày Tết mà đi qua tất cả các con phố, đọc được hàng ngàn câu chúc khác nhau của những cơ quan, doanh nghiệp có chức năng khác nhau, người đi đường hẳn sẽ cảm thấy thú vị vô cùng. Họ sẽ tò mò, sẽ bình phẩm, sẽ ghi nhớ, so sánh những lời chúc ấy. Đi đọc lời chúc sẽ chẳng khác gì đi xem hội hoa

xuân, được chiêm ngưỡng đủ mọi màu sắc. Chắc hẳn ngày Tết sẽ thú vị hơn rất nhiều!

PV: Anh nói cũng có lý! Mà việc ấy có tốn kém gì đâu.

Mèo: Ấy, rõ ràng chẳng tốn kém gì cả! Nó chỉ đòi hỏi một thứ thôi: đó là óc sáng tạo, khả năng tư duy và thói quen phá bỏ lối mòn. Lối mòn là thứ nguy hiểm nhất của cuộc sống, làm giảm sự hưng phấn và sáng tạo một cách khủng khiếp. Đã vậy, lối mòn có thể xuất hiện ở ngay những điều nhỏ nhặt nhất hoặc vô cùng quen thuộc; hay nói cách khác, lối mòn rất giống với sự hiển nhiên.

PV: Chính xác!

Mèo: Bao nhiêu năm trôi qua, bao nhiêu mùa xuân đi qua mà loài người vẫn cứ thản nhiên treo và nói: “Chúc mừng năm mới” và khư khư tin rằng điều ấy chẳng sai. Đúng là nó không sai, nhưng nó có thể biến hóa ra thành hàng ngàn dạng khác nhau ở những vị trí và công việc khác nhau dưới hình thức không tích cực, việc gì cứ phải đồng thanh hô lên một câu đơn giản như thế chứ!

PV: Nói về kẻ khác bao giờ cũng dễ hết. Ví dụ như anh, mùa xuân này về, anh sẽ treo câu khẩu hiệu gì ở nhà mình nào?

Mèo: Nhiều lựa chọn lắm nhé! Tôi sẽ viết: “Chúc mừng chuột mới!”, “Xuân về, cá rán về!”, “Xuân đến rồi, Người mừng Mèo thôi!”, “Năm con Mèo, lo chuyện con Người” hay “Chúc năm Mèo vượt xa năm Chó” v.v...

Phỏng vấn con bò

PV: Thưa anh, nỗi đau khổ nhất của một con bò là gì?

Bò: Tất nhiên là về trí tuệ rồi! Dân gian có câu: “Dốt như bò” và câu đó rõ ràng luôn ám ảnh tôi trong suốt cuộc đời.

PV: Vậy niềm vui mừng nhất của bò là gì, thưa anh?

Bò: Nói thực nhé, là thấy kẻ khác dốt hơn mình.

PV: Và anh đã thấy chưa?

Bò: Thú thực đã thấy rồi.

PV: Thấy ở đâu ạ?

Bò: Ở điện ảnh chứ đâu! Vừa rồi tôi có xem đoạn phim quảng cáo của một tác phẩm lịch sử.

PV: A, tác phẩm ấy đang gây nhiều tranh cãi lắm đấy!

Bò: Vì chưa được xem cả bộ phim nên tôi không dám tranh cãi về nội dung của nó. Nhưng đoạn giới thiệu cho thấy khá rõ về hình thức, và ở thể loại phim cổ trang này, hình thức đôi khi cũng chính là nội dung.

PV: Vâng! Hình thức của phim lịch sử rất quan trọng, đặc biệt là phục trang và bối cảnh.

Bò: Và hầu như tất cả những người xem đoạn phim ấy đều kêu lên rằng nó giống y của nước ngoài. Thậm chí giống đến mức gần như sao y bản chính.

PV: Điều này báo chí có nói rồi.

Bò: Và cũng chính qua báo chí, tôi biết rằng một ông họa sĩ nổi tiếng và một bà tiến sĩ khoa học là cố vấn cho phim đã biện hộ. Lời biện hộ của họ dài dòng nhưng có thể tóm tắt bằng hai ý chính:

1. Trang phục và khung cảnh giống của nước ngoài vì thực tế chúng ta cũng giống họ.
2. Nếu không giống họ, không nhờ họ thì không làm phim lịch sử được.

Với tư cách một con bò, tôi đọc những lời của hai vĩ nhân ấy mà cười bò ra.

PV: Tại sao lại cười?

Bò: Lý do đầu tiên là hai vị ấy chả hiểu gì về điện ảnh cả! Đây là thể loại phim truyện, và trong thể loại này, tính hư cấu rất cao. Chúng ta có thể giống ai đó, nhưng sẽ không bao giờ 100% là ai đó. Vậy ai cấm các vị ấy khuếch trương những điểm khác biệt lên chứ? Ai cấm các vị sáng tạo trên cơ sở chất liệu dù là ít ỏi đấy? Nếu không nói ra, chính sự sáng tạo mới thể hiện bản lĩnh và tài năng của các vị.

Nếu tư liệu có gì sao chép nấy thì cần chi tới sự cố vấn của các nhà văn hóa, chỉ cần nhờ hai ông bà thợ may cũng xong. Và họ tưởng điện ảnh của nước bạn cũng tuân thủ đúng 100% lịch sử phục trang, cảnh trí truyền thống đấy à? Chỉ cần xem bộ phim cổ trang mới nhất của đạo diễn Trung Quốc Trương Nghệ Mưu, ai cũng thấy ông ấy chả quan trọng gì thực tế, chỉ cốt tìm cách làm sao cho đẹp và hấp dẫn thôi.

PV: Đúng thế!

Bò: Tôi có thể nói thẳng ruột bò (vì tôi không có ruột ngựa) là hai vị cố vấn chưa tinh. Tính sáng tạo kém, tính lệ thuộc cao cho nên tác phẩm mới có hậu quả như thế.

PV: *Này, chê một con người có danh vị dưng đó trên báo chí, anh phải cẩn thận lắm.*

Bò: Theo tôi, báo chí của ta cẩn thận đã quá lâu rồi. Dốt thì bảo dốt, giỏi thì bảo giỏi, chẳng có gì phải loanh quanh ở đây.

PV: Bà tiến sĩ có bào chữa, nói rằng con rồng thêu trên áo của Việt Nam khác, còn con rồng của Trung Quốc khác?

Bò: Ồi giờ ơi, xin hỏi bà, trong mấy chục tiếng đồng hồ của bộ phim, có bao nhiêu phút máy quay phim đặc tả vào hình thêu trên áo? Phải tìm hiểu rõ sức thể hiện và đặc trưng hình ảnh của ống kính máy quay phim rồi hãy nhận lời làm cố vấn nhé.

PV: Còn gì nữa không, thưa anh?

Bò: Sau khi bị thiên hạ chất vấn, ông họa sĩ tuyên bố, chúng ta không làm phim lịch sử được. Ý nói là ông đã cố hết mức rồi mà còn như thế, đũa khác đừng có mơ. Xin thưa để ông rõ: Chưa ai dám nói phải có lịch sử Trung Quốc mới có lịch sử Việt Nam, vậy nên cũng chớ tuyên bố không có Điện ảnh Trung Quốc thì không có Điện ảnh Việt Nam...

Phỏng vấn một con bò (kỳ II)

PV: Thưa anh Bò, anh có thể bàn một chuyện nghiêm túc không?

Bò: Có chứ! Ví dụ như tôi khẳng định trên đời không có gì nghiêm túc bằng sữa bò.

PV: Sữa là món ăn cho vào bụng, còn những món ăn cho tâm hồn thì sao?

Bò: À, gần đây xã hội xôn xao về bộ phim “Lý Công Uẩn - đường tới thành Thăng Long”. Xôn xao dữ dội lắm và tôi thấy đã đến lúc phải bàn về nó một cách đàng hoàng.

PV: Đúng thế!

Bò: Đầu tiên, có ý kiến nói rằng bộ phim này mới trình những đoạn giới thiệu thôi, không nên căn cứ vào đó rồi vội xét đoán. Tuy là bò nhưng tôi cũng biết phần giới thiệu phim luôn luôn được lắp ghép từ những cảnh nhà làm phim ưng ý nhất. Nói tóm lại, là “tinh hoa” của tác phẩm. Cho nên bảo rằng không đủ đại diện cho phim là chưa đúng. Nó hoàn toàn có tư cách ấy chứ!

PV: Vâng.

Bò: Có ý kiến khác nói bộ phim ấy bị thiên hạ “đánh hội đồng”. Tôi xin thưa, “đánh hội đồng” không phải là một phẩm chất thường xuyên của giới phê bình Điện ảnh Việt Nam. Phần lớn là ngược lại, toàn “khen hội đồng” hoặc phổ biến nhất là “thờ ơ hội đồng”. Cho nên một tác phẩm Điện ảnh khiến dư luận ồn ào phải được coi là tín hiệu tốt chứ không nên phản bác.

PV: Tiếp theo, thưa anh.

Bò: Có ý kiến cho rằng muốn phát biểu về bộ phim này phải là những nhà chuyên môn. Xin thưa, tác phẩm ấy không cất trong viện

hàn lâm, muốn vào xem phải có giấy chứng nhận. Tác phẩm định phát trên truyền hình cho quảng đại quần chúng cơ mà! Vậy chả có lý do gì bắt một bộ phận quần chúng nào đó phải im默默 không được nói.

PV: Ừ nhỉ!

Bò: Thêm một số người nữa lại nói bộ phim ấy là tấm lòng của nhà sản xuất với thủ đô, cần trân trọng. Nếu như tác phẩm làm ra đem đến rạp chiếu miễn phí thì khác, còn như họ chiếu trên tivi, có thu quảng cáo thì tấm lòng đó cũng nên được đề cao ở mức độ vừa phải thôi.

PV: Nhất trí!

Bò: Phản ứng chung của những người xem phim ấy là nó giống y Trung Quốc. Trung Quốc là một đất nước vĩ đại, cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới này cũng rất vĩ đại, và chúng ta cần học tập. Nhưng bất cứ dân tộc nào cũng muốn thể hiện quá trình lịch sử của mình là một quá trình độc lập, cố gắng tránh bị lệ thuộc. Mong mỗi đó rất chính đáng, rất tự nhiên và rất đáng được trân trọng.

PV: Vâng.

Bò: Rõ ràng phim “Lý Công Uẩn - đường tới thành Thăng Long” không làm được điều đó! Nó cho người xem cảm giác (mà trong văn hóa, cảm giác quan trọng vô cùng) là chúng ta quá phụ thuộc vào nước ngoài, quá giống họ. Cảm giác ấy không thể chấp nhận được. Chính cha ông chúng ta còn viết trong sử sách “Núi sông bờ cõi đã chia, phong tục Bắc Nam cũng khác”. Vậy mà giờ đây chúng ta tự hào mình hiểu biết hơn, có tinh thần độc lập, giữ gìn bản sắc hơn thì lại xử sự kém vậy sao?

PV: Buồn thật đấy!

Bò: Lịch sử Việt Nam, cũng như bất cứ lịch sử quốc gia nào, cũng bao gồm giữ nước và dựng nước. Khán giả có quyền đòi hỏi chính đáng các phim lịch sử phải có điều này, bất kể những chi tiết vụn

vật. Một bộ phim mà tính “hòa đồng” trong trang phục, trong kiến trúc đậm đặc cao như thế thì đã giảm lòng mong mỏi của họ đi rất nhiều. Nhất là trong Điện ảnh, phần “nhìn” quan trọng hơn phần “nghe”.

PV: Chính xác!

Bò: Khán giả Việt Nam xưa nay không hề khó tính. Thậm chí, họ còn dễ dãi, tha thứ thường xuyên là khác. Nên việc họ phản ứng đồng loạt thì chắc chắn phải có một cái gì đấy nên suy nghĩ chứ không nên coi thường.

PV: Cũng có nhà nghiên cứu nói rằng phải có cái nhìn ngụ ngôn, ví dụ như vua Trung Hoa mặc áo đỏ, mà vua Việt Nam cũng dám mặc áo đỏ là tín hiệu đáng tự hào.

Bò: Ý này không dở, nhưng đại đa số khán giả lao động không có tính phức tạp ấy. Họ tư duy theo kiểu đơn giản, nhưng họ chiếm tới 80% dân số Việt Nam nên cũng cần lưu ý tới họ một cách đàng hoàng, nhất là trong những vấn đề có tính tự tôn dân tộc. Chớ buộc họ phải “lắc léo” như mình!

PV: Vâng.

Bò: Nói thẳng ra, tôi tin chắc những người làm phim, và những người cố vấn cho nó, thiếu tính tự tôn này. Đây là điều quan trọng nhất, còn cảnh nọ cảnh kia, hay câu thoại này, câu thoại khác trong phim không đủ để che lấp điều đó đâu. Tôi xin nhắc lại: Điện ảnh là hư cấu! Trong thể loại phim truyện, trình độ cũng như cảm xúc của anh thế nào, anh sẽ hư cấu như thế đó, đừng đổ lỗi phụ thuộc vào ai.

Phỏng vấn một con bò (kỳ III)

PV: Thưa anh, điều anh lo lắng nhất là gì?

Bò: Là làm thế nào tôi giữ được bản sắc của chính tôi. Bò phải ra bò, không thể ra trâu hay chó, mèo, gà, vịt...

PV: Đúng thế! Chẳng ai ăn phở bò nếu như không có mùi đặc trưng.

Bò: Chả riêng phở đâu, bất cứ lĩnh vực gì cũng vậy thôi. Như Điện ảnh chẳng hạn.

PV: Ói giờ, Điện ảnh thì liên quan thế nào đến bò chứ? Hay nói chính xác hơn, đến bản lĩnh giữ gìn bản sắc của bò?

Bò: Dạ thưa, có đấy ạ! Nhà báo biết vừa qua có rất nhiều bộ phim Việt Nam hợp tác sản xuất với Trung Quốc không?

PV: Biết.

Bò: Tất cả các bộ phim ấy đều là câu chuyện của Việt Nam, do đó phần lớn tiền làm phim, nếu không muốn nói là tất cả, cũng là tiền Việt Nam. Phía Trung Quốc chỉ đóng góp về kỹ thuật, bối cảnh, đạo cụ thôi.

PV: Đúng vậy.

Bò: Lý thuyết là thế, nhưng trên thực tế các ông đạo diễn Việt Nam ngoài hiện trường chả có tiếng nói gì. Ông thì ú ớ vài câu, ông ngồi im thín thít, để phía đối tác hò hét, chỉ huy, làm tất cả.

PV: Trời ơi, có chuyện đó nữa sao?

Bò: Có lâu rồi. Có nhiều rồi. Và trong giới Điện ảnh hầu như không ai không biết “bí mật” này.

PV: Vậy sao không ai lên tiếng?

Bò: Tôi cũng tự hỏi câu đó đấy. Sao không ai lên tiếng nhỉ? Bò như tôi, mồm còn bận phải nhai lại, chứ người thì sao? A, thì ra cũng có một số người giống bò, có khả năng nhai lại, nhưng không phải nhai lại cỏ mà nhai lại văn hóa.

PV: Tức thật!

Bò: Hiện tượng các đạo diễn bù nhìn rơm quá lộ liễu có thể thấy rất dễ dàng và nếu ta để ý sẽ nhận ra những bộ phim đó không bao giờ do đạo diễn Việt Nam nổi danh đứng tên, bởi nếu có chút “danh” và chút “dự” thì không ai chịu ngồi yên cho kẻ khác lấy tên mình ra kinh doanh hết.

PV: Nghe chuyện này tôi bức quá. Tôi biết nông dân có bù nhìn giữ dưa ngoài đồng, nhưng ai ngờ Điện ảnh cũng có bù nhìn, mặc dù chẳng có... dưa.

Bò: Khôi hài nhất là tôi thấy có ông giám đốc hãng phim còn lên báo chí phét lác, kể rằng Đoàn phim của ông sang Trung Quốc “kiên cường, mạnh mẽ” ra sao. Trong khi thực tế, đạo diễn của ông ngồi im như cục đất. Mà thử hỏi làm sao không ngồi im trong khi quay phim là người Trung Quốc, ánh sáng, hóa trang, phục trang... rất nhiều khâu cũng là Trung Quốc luôn.

Nền Điện ảnh chúng ta yếu kém, cần học tập người khác là điều tất nhiên, nhưng đến mức độ để thiên hạ thao túng hết thì liệu có nên chẳng? Đó là chưa kể, đồng tiền ít ỏi của Việt Nam thì phải làm sao tiêu trên đất Việt Nam, đằng này họ thi nhau “kích cầu” cho thiên hạ. Chẳng có quốc gia nào dùng ngân sách công như vậy cả!

PV: Đúng không?

Bò: Đúng. Ví dụ như nước Pháp có tài trợ cho phim Việt thì phần lớn cũng có luật lệ để đồng tiền ấy phải tiêu trên nước Pháp. Tôi rất ngạc nhiên khi ở ta nhà nước cấp ngân sách rồi sau đó các đoàn phim cứ tự do muốn làm gì thì làm.

PV: Anh ơi, dân gian ta có câu: “Lơ ngơ như bò đội nón”.

Bò: Chả cần nón, chỉ cần xem phim thôi tôi đã lơ ngơ rồi!

Phỏng vấn một con bò (kỳ IV)

PV: Anh Bò ơi, anh làm gì mà nhe răng ra thế?

Bò: Tôi bật cười đấy.

PV: Cười tốt lắm anh Bò ạ. Ví dụ như con người rất cần cười.

Bò: Thế người thường xuyên cười gì?

PV: À, phần lớn họ cười các con vật khác.

Bò: Sao họ không cười lẫn nhau nhỉ?

PV: Chắc họ không tìm ra lý do đấy.

Bò: Vô lý! Như vậy họ không đọc báo rồi. Vừa qua, tôi đọc một tờ báo lớn, có bài phê bình một bộ phim cổ trang khá lớn khiến tôi buồn cười quá.

PV: Tại sao thế?

Bò: Tại bài báo được chia làm ba phần: Phần đầu khen ngợi cái tâm của người đạo diễn làm phim, cứ như ông ấy là một hòa thượng của nghệ thuật vậy. Hai phần còn lại, tác giả chê bộ phim rất dở. Tính cách nhân vật không rõ ràng, câu chuyện không có cao trào kịch tính, quá nhiều chi tiết lộn xộn, dài dòng. Tóm lại, bộ phim đó không hay.

PV: Thôi anh Bò ơi, anh đừng buồn. Phim không hay hiện nay đầy rẫy mà.

Bò: Tôi không có ý định tranh luận về giá trị của bộ phim ấy. Tôi chỉ muốn có ý kiến về cách phê bình thôi.

PV: Ý kiến của anh thế nào?

Bò: Cái tâm của tác giả chả liên quan gì tới tầm vóc của tác phẩm hết. Bởi cái tâm không chiếu trên màn ảnh, mà là cái tư duy, cái suy nghĩ, cảm thụ... Cho nên nói về nó là thừa, là vớt vát và kỳ quái.

PV: Kỳ quái ư?

Bò: Một bài phê bình nghệ thuật cần trình bày có tính khoa học chứ! Về khoa học, phần lớn khán giả xem phim không hề biết mặt mũi, tuổi tác cũng như hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh xuất thân, có vợ, có con hay đã ly dị của ông đạo diễn. Khán giả chỉ đánh giá nghệ sĩ qua tác phẩm thôi. Vậy lôi cái tâm ra để làm gì? Tại sao phải nhấn mạnh phẩm chất đó?

PV: Ủ, tại sao nhỉ?

Bò: Phải chi có nhiều đạo diễn đang là tội phạm hình sự, đang đi buôn lậu hoặc đang tham gia đua xe thì ông đạo diễn này mới cần nhấn mạnh cái tâm. Còn hiện nay, gần như tất cả các đạo diễn đều bình thường, đều có phẩm chất đạo đức ổn định, cái tâm kia có gì nổi bật đâu.

PV: Quả có vậy thật! Ông ấy đâu có hiến thân mình cho trẻ em nghèo, cũng đâu có hy sinh cho đồng bào bão lụt.

Bò: Nói một cách khái quát, nếu chỉ xét về cái tâm thì hầu như toàn thể loài người đều thua xa... Bò. Bò suốt đời chẳng hại ai, chẳng đá kích ai, chẳng tham nhũng, chẳng nghiện ngập, chẳng trai gái, cũng chẳng sát sinh. Bò chỉ ăn cỏ và cung cấp bơ, sữa cho con người. Nhưng chưa từng có một dòng chữ nào viết về cái tâm hay ca ngợi cái tâm của Bò. Vì Bò không làm ra phim, không làm ra nhạc và không viết tiểu thuyết, không đóng vai kịch nào trên sân khấu dù là vai tướng cướp hay vai cô gái ngây thơ. Nghĩa là với Bò, người ta không xét tới cái tâm. Tại sao với người lại khác?

PV: Ủm! Tại người không phải Bò.

Bò: Không phải ở chỗ nào?

PV: Người... có bạn.

Bò: Bạn thì đã sao?

PV: Bạn bè thường sợ mất lòng nhau. Tác giả bài báo muốn phê bình bộ phim, nhưng lại sợ ông đạo diễn buồn.

Bò: Buồn cũng là một trạng thái cần thiết mà.

PV: Chả phải ai cũng nghĩ thế đâu! Không tìm ra cách khen phim, vì quả thực bộ phim ấy quá dở, nhà phê bình đành ghi nhận cái tâm của đạo diễn, để chứng tỏ mình cũng có tình người.

Bò: Theo nhà báo, như vậy, chỉ do không ai có tình... Bò, mà Bò không được ca ngợi ư?

PV: Chắc vậy quá!

Bò: Tôi có cảm giác tình người ở đây đã bị lạm dụng, hoặc ít ra được đặt không đúng chỗ. Cái lối phê bình cứ lẫn lộn giữa tác giả và tác phẩm thật quá buồn cười. Nó chỉ chứng tỏ nền nghệ thuật của ta không chuyên nghiệp. Tôi xin phát biểu bằng trí tuệ thấp kém của Bò!

Phỏng vấn một con bò (kỳ V)

PV: Bò ơi, anh đi đâu về thế?

Bò: Tôi vừa dự buổi ra mắt một bộ phim.

PV: Lại phim? Sao anh cứ suốt ngày phim phim thế?

Bò: Nhà báo thấy như vậy, đáng lẽ phải mừng chứ? Không lẽ suốt ngày tôi đi ra mắt quán bia hay quán rượu thì mới vừa lòng sao?

PV: Được rồi! Vậy anh xem phim gì?

Bò: Một bộ phim lịch sử, cổ trang.

PV: Anh thấy nó khá không?

Bò: Chuyện ấy xin để người xem phán xét. Người xem, có lẽ đây mới là cái đích cuối cùng của tác phẩm, chứ không phải nhà báo hay các nhà chuyên môn.

PV: Vâng! Thế các nhà chuyên môn nói gì?

Bò: Tất nhiên có nhiều ý kiến. Nhưng có một ý khen ngợi khiến tôi đồng tình nhưng hơi buồn. Đó là bộ phim ấy “thuần Việt”.

PV: A, thuần Việt! Đó là một phẩm chất rất quý.

Bò: Tôi hoàn toàn tin là rất quý, nhưng tôi cứ nghĩ, đáng ra đó phải là một yếu tố đương nhiên.

PV: Xin anh nói rõ ý này cho?

Bò: Khen tác phẩm ấy thuần Việt, nghĩa là đã có những tác phẩm không thuần Việt, đúng không nào?

PV: Hình như đúng.

Bò: Tôi xin nhắc lại, sự thuần Việt của phim Việt, cũng như thuần Pháp của phim Pháp hay thuần Mỹ của phim Mỹ là những phẩm chất hoàn toàn tự nhiên, tự nó đáng ra phải có. Bởi bất kỳ ai có học thức đôi chút đều biết rằng văn hóa cần đa dạng và sự đa dạng này dựa trên những bản sắc độc đáo rất mạnh.

PV: Vâng.

Bò: Không có gì nguy hại cho điện ảnh hơn nếu như tất cả các bộ phim đều có đặc trưng giống nhau. Nói cách khác, việc giữ gìn bản sắc là việc của tất cả các quốc gia, các nền điện ảnh chân chính chứ đâu phải chỉ riêng chúng ta.

PV: Vâng.

Bò: Chưa kể do quá trình đấu tranh giành và giữ vững nền độc lập của Việt Nam rất gian khổ, nên việc làm sao cho có một nền văn hóa thuần Việt càng phải được đặc biệt coi trọng.

PV: Chính xác.

Bò: Vậy mà không hiểu tại sao, gần đây xuất hiện một số bộ phim lai căng, người xem lờ mờ cảm thấy số bộ phim ấy không thuần Việt Nam từ ý đồ cho tới cách thể hiện.

PV: Lý do của điều này do đâu?

Bò: Có rất nhiều. Một là trình độ kém. Hai là bản lĩnh kém. Ba là ý thức dân tộc kém. Bốn là tưởng những kiểu bắt chước đó hay.

PV: Anh không nên quá khắt khe, anh Bò à! Chắc anh cũng hiểu hôm nay thế giới đang toàn cầu hóa nên sự giao lưu và ảnh hưởng lẫn nhau trong nghệ thuật rất dễ xảy ra.

Bò: Chẳng những dễ xảy ra mà tôi nghĩ còn nên khuyến khích nữa là khác. Nhưng có một khoảng cách rõ ràng giữa hội nhập và bị thao túng, cũng như có khoảng cách rất khác biệt giữa tính hiện đại và tính bị lệ thuộc. Ngay cả khi văn hóa nước ngoài có nhiều phẩm

chất tốt, (và chắc chắn như vậy) thì nhiệm vụ của một nghệ sĩ chân chính vẫn là tìm ra và xây dựng những giá trị của riêng dân tộc mình, chứ không phải chỉ chạy theo họ. Tôi hoàn toàn tin chắc về điều này.

PV: Tôi cũng đồng ý với anh.

Bò: Quay lại bộ phim tôi vừa xem. Tại sao người ta có cảm giác nó “thuần Việt”? Có nhiều nguyên nhân, nhưng theo tôi, một nguyên nhân quan trọng là người xem đã đối chiếu với những cảm giác khác khi xem những bộ phim khác. Và những bộ phim kia đã không “thuần” ở nhiều mức độ. Nếu trao giải “thuần Việt” cho phim ấy chắc cũng xứng đáng. Nhưng câu hỏi đặt ra là tại sao phải có giải này, và ai là người phải chịu trách nhiệm khi tính “Việt” được chuyển từ hiển nhiên đến... cần khen?

Phỏng vấn một con bò (kỳ VI)

PV: Anh Bò này, theo anh thì bất hạnh nhất của một con bò là gì?

Bò: Có lẽ là phải trở thành phở bò trong khi nó đang có những dự định lớn lao, nhà báo ạ.

PV: Thế bất hạnh nhất của một con người là gì?

Bò: Có lẽ là phải trở thành một nạn nhân không mong muốn.

PV: Anh nói cũng đúng! Con người chúng tôi có nhiều loại nạn nhân lắm: nào nạn nhân lũ lụt, nào nạn nhân động đất, nào nạn nhân tai nạn giao thông...

Bò: Tôi biết. Những tai nạn ấy tuy rất thảm khốc, nhưng còn hiểu được. Điều tôi thấy kỳ lạ là có những người đột nhiên trở thành nạn nhân của báo chí.

PV: Nạn nhân báo chí? Ví dụ ai?

Bò: Ví dụ ông Phó Tổng giám đốc Đài truyền hình.

PV: À, vụ ông này tôi cũng biết.

Bò: Đây là một nhân vật tôi không quen, nhưng nghe nói hình như có tài và có cá tính nữa.

PV: Nay anh Bò ạ, tài và cá tính, những phẩm chất chẳng phải lúc nào cũng đem thuận lợi cho nhau.

Bò: Tôi hiểu điều đó. Nhưng để tôi nói tiếp: Ông Phó Tổng giám đốc một ngày kia đột nhiên từ chức. Một chức vụ mà nếu nhìn bằng mắt thường, ai cũng thấy là “ngon” và bằng lối cư xử thông thường phần lớn người ta sẽ không làm như vậy.

PV: Ủ. Rồi sao nữa?

Bò: Rồi báo chí, nhất là các báo mạng, um lên vì chuyện đó. Họ nói nhiều đến mức khiến ông kia cảm thấy khó xử. Có nhiều lý do để một con người có năng lực bỗng nhiên rời khỏi chức vụ. Và không phải lý do nào anh ấy hoặc chị ấy cũng phải nói ra.

PV: Đúng.

Bò: Nhiều ý kiến cho ông là anh hùng, nhiều ý kiến lại bảo ông là tấm gương, nhiều ý kiến khác thì thậm chí nói ông này đại.

PV: Anh theo ý kiến nào?

Bò: Ý kiến tôi là hãy để người ta được yên, khi hành động người ta có thể đúng, có thể sai cơ mà! Nhiều lúc đúng với xã hội nhưng sai với bản thân người đó hoặc ngược lại. Việc đổ xô vào bình luận quá nhiều sẽ khiến đối tượng không còn cư xử theo ý mình nữa. Ông bỗng dưng bị một áp lực không hề mong muốn và không hề chuẩn bị áp đặt lên bản thân.

PV: Bò ạ, trường hợp đó nhiều báo đưa tin với ý định tốt thôi mà.

Bò: Tôi biết cái sự tốt ấy. Tôi cũng biết có những tờ báo chỉ muốn nhân chuyện từ chức của ông để phát động phong trào “tự giác từ quan”, coi đó là cách cư xử cần khuyến khích. Nhưng quan tâm thái quá, tạo ra một áp lực nặng nề như thế liệu có nên chăng? Sau vụ này, tôi kinh hoàng phát hiện ra “từ chức” không khó bằng “giải thích tại sao từ chức”. Tôi tin chắc, những ai định theo tấm gương tốt ấy mà họ thấy dư luận ầm ĩ như vậy thì cũng phải... sồn lòng. Cứ yên vị là hơn.

PV: Anh Bò này, trong vụ đó đúng là một số phương tiện thông tin đại chúng đã hơi quá. Nhưng suy cho cùng họ không ác ý. Họ chỉ muốn... đề cao một tấm gương thôi.

Bò: Làm báo chân chính, có chiều sâu sẽ không bao giờ xử sự đơn giản như thế. Làm báo mà không nghĩ tới số phận từng con người

nhỏ, sẽ chẳng khi nào hoàn thiện cho một đám đông to.

PV: Phó Tổng giám đốc đài truyền hình không phải là một con người nhỏ!

Bò: Sai! Tại sao cứ nhìn vào chức vụ? Tại sao không thấy đây như là một người đàn ông nhỏ bé, cũng có yêu, có ghét, có thù, có đúng, có sai, như bao người khác? Chưa kể còn có gia đình. Tôi kiên quyết cho rằng trong việc này một số tờ báo đã không điều chỉnh, họ vội vàng khai thác số phận (vốn không phải bi kịch) của một cá nhân một cách tham lam.

PV: Anh Bò ạ, nếu như một bác nông dân tuyên bố từ chức thì chả ai nói làm gì. Đây là một vị trí lớn. Làm cao, khi xảy ra điều gì thì phải chịu áp lực cao, đấy cũng là lẽ thông thường thôi mà anh.

Bò: Cái thứ lý lẽ thông thường ấy nên dùng cho... Bò thôi, nhà báo ạ. Vì Bò không đi học, và Bò không được giáo dục về tế nhị, về nhân đạo và về sự nhân bản trong việc đưa tin, vốn là những phẩm chất cao quý của một người làm báo lớn. Chừng nào còn vội vã và a dua chạy theo hiện tượng, chừng đó còn khổ nhiều người và nhiều... Bò!

Phỏng vấn một con bò (kỳ VII)

PV: Thưa anh Bò, có việc gì mà nom anh buồn thế?

Bò: Nhà báo ạ, Bò tuy là một con vật nổi tiếng vô tư, nhưng thực ra tâm trạng trầm ngâm là tâm trạng chủ yếu của Bò. Và từ trầm ngâm tới buồn chỉ là một bước rất ngắn. Có lẽ cho tới phút này, chỉ có trên hộp phô-mai là Bò mới cười thôi.

PV: À, tôi biết. Phô-mai là một món ăn ngoại.

Bò: Tôi cũng đang suy nghĩ về ngoại đấy, anh ạ.

PV: Vì sao anh suy nghĩ?

Bò: Vì sau thất bại vừa rồi của đội tuyển bóng đá Việt Nam, lại rộ lên một số ý kiến nói rằng ta cần đưa vào những cầu thủ ngoại nhập tịch.

PV: Điều ấy nghe ra cũng có lý.

Bò: Thậm chí có cả tình nữa. Vì về mặt luật pháp, những cầu thủ ngoại nhập tịch đều đã là công dân Việt Nam, có quyền bình đẳng với mọi công dân khác và không ai được phép nghi ngờ tình cảm của họ được khát khao cống hiến cho quê hương mới.

PV: Vâng.

Bò: Nhưng chúng ta hãy bình tĩnh, xem ngoài lý và tình ra, trên đời còn gì khác nữa không?

PV: À, đối với dân mê bóng đá, có lẽ còn kết quả trận đấu.

Bò: Tôi biết. Khi thua một trận đấu trên sân thì người ta muốn phục thù. Nhưng bóng đá có phải là một môn thể thao toàn diễn ra trên sân hay không? Tôi e rằng không phải. Bóng đá là thể thao, và mục

đích cuối cùng của thể thao chân chính là phát động một sự rèn luyện trong toàn xã hội.

PV: Chứ không phải là kết quả những trận đấu và số lượng những tấm huân chương sao?

Bò: Đúng thế. Có nhiều nhà phân tích đã chứng minh rằng dù Trung Quốc có đạt được bao nhiêu huy chương ở Thế vận hội hay Á vận hội, thì họ cũng còn lâu mới là một cường quốc thể thao. Xét theo số lượng sân tập, mức độ quảng bá và số lượng dân chúng tham gia luyện tập.

PV: Nghĩa là theo anh, một nền bóng đá của một quốc gia có thể vẫn chưa phát triển dù đội tuyển của họ chiến thắng?

Bò: Hình như thế đấy. Nếu nhìn về phương diện xã hội thì số lượng bàn thắng không phải là cái đích, hay nói chính xác hơn, không phải là cái đích duy nhất hoặc to nhất.

PV: Ý anh là gì?

Bò: Ý tôi là nếu ta gọi nhiều cầu thủ nhập tịch vào đội tuyển quốc gia (và quá trình nhập tịch này, nói thẳng ra, cũng có vài vấn đề) ta có thể làm tăng sức mạnh của đội tuyển, nhưng cũng sẽ làm yếu đi niềm tin và lòng tự hào.

PV: Có thể anh đúng.

Bò: Ngay cả ở Philippines và Indonesia, hai quốc gia có thành tích nổi bật trong giải đấu vừa qua, đằng sau cơn ngây ngất chiến thắng, cũng có nhiều cái đầu tỉnh táo không vui vì thấy sự lấn át của các cầu thủ nhập tịch.

PV: Tôi biết. Ví dụ như tất cả các bàn thắng quan trọng của Indonesia đều do một cầu thủ không có dòng máu Indonesia ghi.

Bò: Khán giả khát khao chiến thắng, nhưng nếu chiến thắng của Việt Nam do một cầu thủ gốc Phi hay gốc Nam Mỹ làm nên thì niềm

vui có trọn vẹn không?

PV: Chắc là không.

Bò: Sự xuất sắc của “ngoại binh” sẽ làm cho những “nội binh” có cảm giác mất tự tin, mất niềm khao khát vươn lên, theo tôi đó là hiện thực. Tại sao Thái Lan không nghĩ tới cầu thủ nhập tịch? Vì cho đến phút này, tôi đoán họ vẫn còn tin ở sức mình. Họ sẵn sàng thua một giải, chứ kiên quyết không thua trong xu hướng phát triển. Tôi nghĩ chúng ta cũng nên suy nghĩ về điều ấy. Hiện nay, trên thế giới, số lượng đội tuyển quốc gia có cầu thủ nhập tịch luôn luôn rất ít, mặc dù rất nhiều câu lạc bộ mang tính toàn cầu. Đã vậy, phần lớn cầu thủ nhập tịch đều có một nửa dòng máu của quốc gia mới trong huyết thống chứ không phải hoàn toàn xa lạ.

PV: Nói tóm lại trong việc này, anh phản đối hả, anh Bò?

Bò: Xin thưa, đúng thế!

Phỏng vấn một con tê giác

PV: Thưa anh, tê giác nổi tiếng về sừng, đúng không ạ?

Tê giác: Đúng.

PV: Và vì cái sừng, có hàng triệu người biết tới tê giác, trong khi tê giác có vẻ chẳng biết đến ai, cứ đơn độc trong rừng.

Tê giác: Khoan. “Biết đến ai” là thế nào?

PV: Là có một cuộc sống vì mọi người, vì tập thể, vì cộng đồng.

Tê giác: Tóm lại là về đủ thứ?

PV: Anh không tin như vậy sao?

Tê giác: Đã có lúc tôi rất tin. Nhưng sau khi đọc cuốn “Hai mươi bài học điện ảnh” vừa xuất bản, tôi nghi ngờ niềm tin đó.

PV: Kia, điện ảnh thì liên quan gì ở đây?

Tê giác: Liên quan lắm. Chắc nhà báo cũng đồng ý rằng phim là một nghệ thuật đông người xem nhất.

PV: Đồng ý.

Tê giác: Những bộ phim nổi tiếng là những bộ phim đã lay động hàng trăm triệu con tim trong hàng chục năm.

PV: Rõ ràng.

Tê giác: Vậy mà gần như tất cả hai mươi nhà đạo diễn của những bộ phim như thế, những cá nhân mà tài năng không còn gì phải bàn cãi, đều nhấn mạnh một điểm.

PV: Điểm gì?

Tê giác: Điểm này: “Làm phim trước hết phải làm cho chính mình!”.

PV: Ô?

Tê giác: Ô! Quả là kinh ngạc thật. Vì rất nhiều người bình thường, và cũng rất nhiều đạo diễn hay nghệ sĩ nhà ta hiện nay, nghĩ rằng sáng tác hoặc làm việc gì đầu tiên là cho... tập thể.

PV: Quả vậy.

Tê giác: Tập thể. Công chúng. Đây là những mục đích hướng tới có vẻ không gì lay chuyển nổi, và không thể bị nghi ngờ.

PV: Còn các vị đạo diễn trong sách kia thì sao?

Tê giác: Thì tuy không ai hỏi ý kiến ai, nhưng đều kết luận rằng: Hãy làm cho mình, làm hết sức để trung thực với mình, sau đó công chúng sẽ tới.

PV: Có nghĩa: Mình xếp trước, công chúng xếp sau.

Tê giác: Chính xác.

PV: Và anh, Tê giác, anh hoàn toàn đồng ý với luận điểm này?

Tê giác: Vâng. Mặc dù tôi ngẫm nghĩ rất lâu. Tôi chợt phát hiện ra: Công chúng có chính trong ta chứ chẳng cần tìm nơi đâu cả. Ta trung thực với ta, hết lòng hết dạ với ta thì sẽ tìm ra công chúng.

PV: Ái chà.

Tê giác: Nếu làm một việc bất kỳ, từ bán kem cho tới điện ảnh, ta không tin vào nó, ta thực sự không cần nó, mà chỉ nghĩ rằng nó có ích cho kẻ khác, thì việc ấy cũng tan tành.

PV: Vấn đề anh nói có gì mới nhỉ? Hay chỉ là một cách đề cao cá nhân?

Tê giác: Tùy nhà báo. Tôi chỉ muốn kết luận: Hãy tìm đến tận cùng của cá nhân, ta sẽ khám phá ra cái tận cùng của xã hội.

PV: Nghe cũng không dở lắm, Tê giác ạ. Đặc biệt trong trường hợp của anh. Anh cứ sống thật chung thủy với anh, nhưng sừng anh quý thì mọi người vẫn đi tìm.

Tê giác: Sừng tôi có quý đâu chứ!

PV: Vậy sao?

Tê giác: Phải. Chả quý tí nào.

PV: Nhưng bà con vẫn quyết không tin thế.

Tê giác: Là do đâu nhỉ?

PV: Bây giờ tôi mới rõ: Do anh có sừng một cách hồn nhiên. Do sừng anh cứ mọc chậm rãi, bền bỉ, từ từ và không có vẻ nhằm mục đích gì ngoài bản thân anh cả. Thế là huyền thoại tự nó lớn lên.

Tê giác: À!

PV: Tê giác ơi, anh làm tôi phát hiện ra chân lý này: Cảm xúc của tôi cũng giống như cảm xúc của toàn nhân loại. Muốn đánh thức nó, việc đầu tiên là phải hiểu rõ lòng tôi.

Tê giác: Nói như thế có vẻ trừu tượng quá. Vậy đâu là chỗ khác nhau giữa các ông đạo diễn lừng danh trong cuốn sách ấy và vài ông đạo diễn nước nhà?

PV: Đạo diễn nước nhà, nhiều vị cứ mở mồm là tuyên bố về cộng đồng, về xã hội, về “Nền” này, về “Tảng” kia. Rất ít ông dám tuyên bố vì mình...

Tê giác: Hậu quả là?...

PV: Những bộ phim của họ lúc hình thành hóa ra chẳng vì ai cả.

Phỏng vấn một giáo sư toán học

PV: Thưa anh, với tư cách một nhà toán học, anh suy nghĩ thế nào về hiện tượng Ngô Bảo Châu?

Giáo sư: Đầu tiên, tất nhiên là tôi vui mừng. Sau vui mừng là tự hào. Sau tự hào là... suy nghĩ.

PV: Thưa anh, anh suy nghĩ về điều gì?

Giáo sư: Về các luồng dư luận xung quanh giải thưởng của giáo sư Châu. Cho đến hôm nay, tôi thấy có hai điểm chính. Một là sung sướng, hai là tiếc nuối.

PV: Sung sướng thì tôi hiểu rồi, còn tiếc nuối là sao ạ?

Giáo sư: Những người tiếc nuối có lý do chính đáng của họ. Vì phần lớn họ là những nhà khoa học, hay chí ít đã từng là nhà khoa học.

PV: Thưa anh, lý luận của những người ấy là gì?

Giáo sư: Rất nhiều khía cạnh. Khía cạnh thứ nhất, không còn nghi ngờ gì nữa, Ngô Bảo Châu là một trong số những người thông minh kiệt xuất. Những người như thế trong một quốc gia không nhiều. Vậy đáng ra họ phải được hướng dẫn học một ngành khoa học nào đó thiết thực hơn, chứ không phải toán học cao cấp.

PV: Thiết thực cho ai?

Giáo sư: Cho đất nước. Chả còn nghi ngờ gì nữa, trong thời điểm hiện nay, quốc gia cần những nhà khoa học ứng dụng hơn những nhà khoa học cơ bản. Tôi biết không một nền khoa học nào có thể phát triển nếu thiếu cơ bản, nhưng tùy hoàn cảnh mỗi quốc gia, tùy thời điểm mà chúng ta phải nghiêng về cái nọ hoặc cái kia. Có một

thực tế không thể phủ nhận là một thời gian dài, chúng ta vừa nghèo vừa lãng phí chất xám. Điều ấy có lỗi cả khâu sử dụng lẫn khâu đào tạo.

PV: Giáo sư có chắc không?

Giáo sư: Chắc chắn. Một nhà doanh nghiệp, vốn là một nhà toán học nổi tiếng, bạn thân của giáo sư Châu, cũng đã nhiều lần đoạt giải toán quốc tế có tâm sự hơi chua chát rằng học toán sẽ phí đi. Tôi nghĩ cũng cần lắng nghe anh ấy một chút. Tôi xin nhắc lại, nhìn trên lĩnh vực toàn cầu thì toán cao cấp vô cùng cần thiết, nhưng nhìn trên lĩnh vực quốc gia, khoa học ứng dụng cần thiết hơn. Tại sao chúng ta có quy hoạch đất đai mà thiếu quy hoạch nhân tài. Một giáo sư Châu có cả triệu người biết đến, nhưng vài chục người thông minh chả kém gì đã bị lãng phí, thậm chí lãng quên, đây là điều chúng ta nhân dịp này cần xem xét lại.

PV: Đúng vậy.

Giáo sư: Tại sao giải Nobel không trao cho các nhà toán học ? Tại vì Nobel chỉ quan tâm tới những môn khoa học, theo ông là thiết thực. Ta có thể đồng ý hay không đồng ý với ông, nhưng quan điểm của ông là một thực tế phải xét đến.

PV: Giáo sư có nghĩ hiện tượng Ngô Bảo Châu có thúc đẩy khoa học Việt Nam không?

Giáo sư: Tất nhiên là có nhưng ở mức độ nào? Cách đây mấy chục năm, khi Đặng Thái Sơn đoạt giải thưởng cuộc thi âm nhạc Chopin, nhiều người cũng nghĩ âm nhạc của chúng ta sẽ cất cánh. Trên thực tế, sau nhiều năm nhìn lại, khéo nền nhạc hàn lâm của quốc gia lại có những bước thụt lùi. Cho nên theo tôi, có một hiện tượng Ngô Bảo Châu là có một dịp để ta nhìn lại và đánh giá cách đầu tư cho khoa học. Dù hiện tượng có vĩ đại đến mấy, nhưng nhìn nhận sai và đánh giá sai cũng sẽ phí đi.

PV: Nói nôm na, khoa học có hai con đường: cơ bản và ứng dụng. Giáo sư chọn cách nào?

Giáo sư: Tôi vẫn cho rằng, Việt Nam phải thiên về ứng dụng, nếu không sẽ lãng phí vô cùng. Có một thực tế là giáo sư Châu sẽ dành phần lớn thời gian làm việc ở nước ngoài. Điều đó với giáo sư là hợp lý, nhưng với quốc gia là lãng phí. Các nhà khoa học, đặc biệt trong lĩnh vực cơ bản, đến một mức nào đó sẽ chỉ thấy khoa học không còn biên giới. Họ làm tất cả vì tiến bộ của loài người. Họ rất đúng. Nhưng quốc gia sinh ra họ thì có quyền rất tiếc.

Phỏng vấn một chàng trai xem thi hoa hậu

PV: Thưa anh, trong cuộc sống, anh mê gì nhất?

Chàng trai: Cũng như bao người đàn ông khác thôi, tôi mê máy tính, mê thể thao, mê du lịch và mê... hoa hậu.

PV: Vâng. Hoa hậu ai chả mê!

Chàng trai: Nhưng có hàng triệu chàng trai, mà chỉ có một cô hoa hậu, cho nên tôi biết mình chả có hy vọng gì làm quen được với một cô như thế, chỉ có quyền... xem thôi!

PV: Nghĩa là anh luôn luôn xem thi hoa hậu?

Chàng trai: Chả những xem, mà còn xem đi xem lại nhiều lần.

PV: Và anh thấy sao?

Chàng trai: Thấy vui, thấy buồn và thấy... nhục!

PV: Nhục ư? Anh nói thật không?

Chàng trai: Thật hoàn toàn.

PV: Tại sao anh nhục?

Chàng trai: Tại vì tôi xấu hổ.

PV: Tại sao anh xấu hổ?

Chàng trai: Tại tôi là đàn ông. Một trong những phẩm chất vô cùng quan trọng của đàn ông là phải biết che chở, lo lắng, hy sinh cho phụ nữ.

PV: Đúng thế.

Chàng trai: Người đàn ông trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng cần có sức mạnh, lòng vị tha, tính độc lập, tiên phong... nhà báo đồng ý chứ?

PV: Vô cùng đồng ý.

Chàng trai: Vậy mà trong các cuộc thi hoa hậu tôi đã xem và vừa xem, nhiều cô gái đã trả lời trong phần thi ứng xử đại ý rằng: Đức tính cao quý nhất của người phụ nữ Việt Nam là sự hy sinh.

PV: Họ nói vậy không đúng sao?

Chàng trai: Rất là đúng. Có người gật đầu khi nghe nói như thế, có người thì khóc vì cảm động. Riêng cá nhân tôi, tôi thấy nhục.

PV: Nhục cho ai?

Chàng trai: Tôi không dám đại diện cho bất cứ ai hết. Tôi nhục cho mình. Tại sao những người phụ nữ cứ phải hy sinh mới là tốt? Tại sao họ cứ nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn vui chơi, nhịn đủ thứ cho chồng, cho con thì mới được đề cao?

Phụ nữ cũng có một cuộc đời như đàn ông, đã thế, do giới tính, họ còn gặp khó khăn hơn đàn ông rất nhiều trong mọi mặt. Họ phải có quyền sung sướng, quyền hưởng thụ, quyền vui chơi hơn tất cả chúng ta thì mới đúng. Tại sao họ cứ bị phải hy sinh?

PV: Trời ơi, có “bị” gì đâu. Các cô ấy tự nguyện kia mà.

Chàng trai: Dù các cô gái có tự nguyện đi nữa, thì với tư cách đàn ông, chúng ta có quyền khuyến khích không? Những đàn ông một quốc gia cần tự hào là phụ nữ của mình được nâng niu, được tạo mọi cơ hội sống tốt nhất, thế mới đúng, chứ không thể tự hào là các cô gái luôn luôn sẵn sàng chịu thiệt thòi.

PV: Có lẽ anh đúng.

Chàng trai: Bản thân tôi rất kính trọng những người con gái đã, đang và sẽ hy sinh. Nhưng bản thân tôi thấy đã tới lúc không nên lạm dụng mãi điều đó, và càng không nên coi đức tính hy sinh là một cái gì bất biến, cần phát huy và bảo tồn trong người phụ nữ.

Khi đề cao những phụ nữ đòi quyền bình đẳng, đòi quyền sống là ta đã đề cao quyền muốn “giảm bớt hy sinh” của họ. Tôi rất tin tưởng điều này.

Cho nên tôi kinh ngạc khi thấy trên sân khấu các cô gái đẹp nói về đức tính hy sinh, dưới khán giả (phần lớn là đàn ông) vỗ tay rào rào. Tôi muốn gào lên với họ rằng đáng ra các anh nên khóc vì câu đấy, chứ không nên cười. Và chừng nào chúng ta còn thấy đức hy sinh của phụ nữ là một phẩm chất tự nhiên, chừng đó chúng ta chưa phát triển.

PV: Chính xác!

Chàng trai: Trong quá khứ, rất nhiều khi do hoàn cảnh, chúng ta đã khuyến khích đức tính quên mình của người phụ nữ, nhưng chúng ta không được phép lạm dụng điều ấy mãi mãi, chúng ta cũng không được phép hưởng thụ sự hy sinh ấy một cách thanh thản. Đàn ông phải cảm thấy mình nợ họ.

PV: Anh không thể trả nợ một mình được đâu!

Chàng trai: Đúng vậy! Tiếc thay, tôi chỉ có một mình.

Phỏng vấn một cô người mẫu

PV: Thưa cô, sau bao nhiêu năm làm nghề người mẫu, điều cô rút ra là gì?

Người mẫu: Chẳng cần phải là hội họa, thực ra bất cứ lĩnh vực nào của cuộc sống cũng cần người mẫu hết.

PV: Bất cứ lĩnh vực nào?

Người mẫu: Đúng vậy. Thời đại hôm nay đã nảy sinh hàng ngàn, hàng vạn mô hình, học thuyết và phương thức để xã hội phát triển, nhưng một người mẫu cụ thể với những hành động cụ thể luôn luôn vẫn là cần thiết và dễ cảm nhất. Cho nên có thể nói không ngoa, lịch sử của nghệ thuật, khoa học hay xã hội là lịch sử của các danh nhân.

PV: Chứ không phải là lịch sử của quần chúng ư?

Người mẫu: Theo tôi thì không. Mặc dù quần chúng là đại dương, nhưng đứng trước đại dương, ai cũng chỉ dãi theo những con tàu.

PV: Thú thực tôi không dám hoàn toàn đồng ý với suy nghĩ này.

Người mẫu: Nhưng tại sao chúng ta lại cứ phải có một sự đồng ý nhỉ?

PV: Đúng! Thôi, ta hãy trở lại vấn đề nào! Sau rất nhiều năm làm mẫu, cô có kỷ niệm nào đáng nhớ không?

Người mẫu: Kỷ niệm thì nhiều, nhưng chúng không quan trọng. Quan trọng là cách đây ít bữa, tôi có đọc trên mạng một tin khiến bản thân cứ suy nghĩ mãi.

PV: Tin gì thế?

Người mẫu: Tại một trường Đại học Mỹ thuật của Trung Quốc, ông hiệu trưởng, một giáo sư và là một họa sĩ nổi tiếng thế giới, đã khỏa thân làm mẫu cho sinh viên.

PV: Trời ơi, tại sao ông ta làm thế?

Người mẫu: Tại hôm đó sinh viên có giờ học vẽ, mà người mẫu được thuê bắt ngờ lại nghỉ. Thế là hiệu trưởng, sau một hồi suy nghĩ, đã khỏa thân hoàn toàn cho các nam sinh và nữ sinh vẽ mà không phải bỏ mất tiết học.

PV: Tại sao cô xúc động về điều ấy?

Người mẫu: Tại vì với con mắt hội họa, việc khỏa thân chả có gì xấu, thậm chí còn rất cần thiết và đẹp. Nhưng khôn khổ thay, xã hội không sống và làm việc chỉ với tư cách hội họa, mà còn rất nhiều những quan điểm khác. Tóm lại là việc khỏa thân trước đám đông không khi nào là việc dễ dàng.

PV: Tôi cũng công nhận là chẳng dễ dàng gì!

Người mẫu: Ai cũng thấy vẽ khỏa thân, chụp ảnh khỏa thân và làm mẫu khỏa thân là cần thiết, nhưng ai cũng muốn cái sự “cần thiết” ấy hãy áp dụng cho kẻ khác chứ không phải cho mình. Chính vì vậy, các cô hay các anh người mẫu khỏa thân trong trường mỹ thuật giờ phút này vẫn còn muốn giữ kín danh tính. Nếu tiết lộ, ắt họ sẽ bị một sức ép nặng nề. Tóm lại, có một khoảng cách rất xa giữa việc kêu gọi kẻ khác làm và bản thân mình tự làm người mẫu khỏa thân, nhất là khi mình lại có địa vị rất cao. Nhưng vị giáo sư họa sĩ hiệu trưởng kia đã dám làm. Nói ngắn gọn, là một nhà lãnh đạo đã dám làm.

PV: Công nhận!

Người mẫu: Tôi cầu mong thế giới có nhiều hiệu trưởng như thế. Những hiệu trưởng biết áp dụng nguyên tắc lên chính-bản-thân-mình.

PV: Chính bản thân mình ư?

Người mẫu: Chính xác! Tôi tin rằng, chỉ khi nào làm được điều đó, chỉ khi nào dám đưa cơ thể, đưa hành động của chính chúng ta ra làm mẫu, khi đó chúng ta mới hoàn toàn chứng tỏ được lòng tin và sự đúng đắn của những gì mình nói về mọi vấn đề.

Phỏng vấn một nhà văn

PV: Thưa ông, thời gian gần đây ông chú ý tới điều gì nhất?

Nhà văn: Rất buồn là tôi chẳng chú ý gì cả!

PV: Sao lại thế, thưa ông? Xã hội đang tồn tại biết bao chuyện bức xúc, nào môi trường, nào giao thông, nào giáo dục...

Nhà văn: Tôi biết, nhưng thưa nhà báo, muốn cho một xã hội phát triển thì sự chú ý cũng phải có tính chuyên sâu. Với tư cách một nhà văn, tôi phải chú ý nhất là tình hình văn học chứ!

PV: Mà tình hình văn học thì làm sao?

Nhà văn: Có thể nói thẳng ra: Đã mấy năm nay rồi, ít có tác phẩm nào gây được chú ý, cả tiểu thuyết lẫn phê bình.

PV: Nguyên nhân là do đâu, thưa ông?

Nhà văn: Tôi không trả lời câu hỏi này, vì trả lời thế nào cũng thành vô cùng cũ.

PV: Nhưng chắc ông đã biết, đang sắp tới đại hội nhà văn, tình hình trên diễn đàn cũng nóng lên đấy chứ?

Nhà văn: Diễn đàn nào?

PV: Báo chí chẳng hạn. Trên tờ báo nọ báo kia, đã xuất hiện những nhà văn này nọ phát biểu phê phán rất mạnh cái nọ cái kia, hoặc ông nọ bà kia.

Nhà văn: Một nhà văn thì phát biểu bằng gì? Theo tôi phải bằng tác phẩm. Chỉ tác phẩm thôi! Không có gì khác ngoài tác phẩm. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy nhiều vị chả viết gì cả, hoặc chả viết ra trang

nào hay ho, bỗng dưng “máu lửa” trên diễn đàn trước, trong và sau đại hội.

PV: Tại sao thế, thưa ông?

Nhà văn: Nói thực nhé, tại chả có gì dễ hơn là phê phán... Hội Nhà văn. Hay nói chính xác hơn là vị này hay vị khác trong ban chấp hành. Vì họ có quyền hành gì ghê gớm đâu, mà suy cho cùng, trên đời này lấy đâu ra thứ quyền hành ra lệnh cho sáng tác phát triển chứ?

PV: Nhưng có thứ quyền hành ngăn trở chứ?

Nhà văn: Dĩ nhiên là có, nhưng biết vượt qua nó để sáng tác chính là việc của nhà văn. Cứ theo một số lý luận của vài ông bà nhà ta trước đại hội thì họ rất có tài, có tâm huyết, có kiến thức nhưng đã bị ai đó cản trở, khiến cho những tác phẩm của họ không ra đời được. Và Ban chấp hành Hội đương nhiệm sẽ là một trong những thủ phạm chính.

PV: Quả đúng vậy sao?

Nhà văn: Xin lỗi nhà báo, đúng thế quái nào được. Việc sáng tác là việc rất cá nhân, công cụ sáng tác chỉ là giấy với bút, nếu anh viết dở, anh đừng có đổ lỗi cho ai hết.

PV: Tôi không đồng ý với ông! Rõ ràng là có môi trường thuận lợi cho sáng tác văn học, và có môi trường thì không.

Nhà văn: Tôi hiểu điều đó chứ! Bởi chả riêng gì viết văn, ngay cả câu cá cũng có môi trường cơ mà! Nhưng tôi nghĩ rằng vượt lên môi trường, chiến thắng môi trường, bắt môi trường phải khuất phục mình mới là phẩm chất của một nhà văn chân chính.

PV: Quả tôi cũng nghĩ thế.

Nhà văn: Tôi có cảm giác nhà văn nước mình, hay nói ra, nghệ sĩ nước mình, là vua đổ lỗi cho hoàn cảnh. Rên la về cuộc sống, than

phiên về cơ chế, nhấn nhó về điều kiện làm việc đang là một tâm lý bao trùm rất nhiều lĩnh vực nghệ thuật, chẳng phải riêng văn học thôi đâu. Nhưng tôi tin nếu như có cách gì để chúng ta sống lùi về quá khứ một trăm năm trước, hay mở mắt ra thấy tương lai một trăm năm sau, chúng ta sẽ thấy các nhà văn cũng vẫn kêu ca về hoàn cảnh y hệt bây giờ.

PV: Không khéo còn nhiều hơn, mặc dù xã hội đã có rất nhiều bước tiến so với trước...

Nhà văn: Đúng. Không khéo nhiều hơn ấy! Cho nên tôi chỉ xin mọi người bớt ảm ỉ đi, lo sáng tác vào. Bởi chẳng có gì buồn hơn một nền văn học âm thầm trong hiệu sách nhưng lại sôi động trên diễn đàn, mà sự sôi động thường thiên về những chuyện cá nhân!

Phỏng vấn một cánh diều

PV: Thưa anh, với tư cách là một cánh diều, anh tự hào vì điều gì?

Diều: Vì tôi được bay cao. Mà sở dĩ lên cao như thế là do tôi được làm bằng giấy mỏng, chế tạo từ cây cỏ thiên nhiên, lớn lên dưới ánh nắng rực rỡ. Tôi không ham kim loại quý.

PV: Chẳng hạn... vàng?

Diều: Vâng. Tuy vàng đắt tiền, nhưng khi làm diều thì vàng đâu bay được.

PV: Chắc không?

Diều: Chắc! Do đó dù là trẻ chăn trâu hay ông ty phú muốn thả diều đều phải dán giấy như nhau.

PV: Vậy, anh bình luận gì về giải “Cánh diều vàng” của Hội Điện ảnh Việt Nam?

Diều: Cái giải mà có ông tổ chức cứ khăng khăng gọi là giải Oscar đó hả?

PV: Phải.

Diều: Tôi không muốn nói đâu.

PV: Anh phải nói! Anh không thể cứ suốt đời chỉ vút lên tiếng sáo vi vu được.

Diều: Thôi được, nhưng dám nói thì có dám nghe không đã chứ?

PV: Dám.

Diều: Hứa đi!

PV: Tôi chưa hứa, khi chưa nghe được câu kết luận cuối cùng.

Điều: Còn câu đầu tiên của tôi như sau: Việc sao chép hình thức của giải Oscar, dưới bất kì hình thức nào (mà ở đây là hình thức vô cùng sơ sài), cũng đều hoàn toàn không thể chấp nhận, đó không phải cách mà một nền văn hóa tự trọng nên làm.

PV: Đúng lắm!

Điều: Nếu đã công nhận Việt Nam có cách làm phim riêng, có khán giả riêng, có những vấn đề “đậm đà bản sắc” thì cũng phải tìm ra cách trao giải đặc trưng mang “bản sắc đậm đà” chứ! Đừng bê nguyên xi công thức của người ta như thế, lại còn lấy làm hãnh diện và cứ nói bô bô suốt.

PV: Nhưng anh ơi, Oscar là giá trị sao?

Điều: Song không tuyệt đối! Và có nước nào trên thế giới bắt chước nó đâu. Chả lẽ hàng ngàn cái đầu nghệ sĩ không tìm ra được một phương thức khác à?

PV: Ừ nhỉ! Nhưng thôi anh ạ, trong xu hướng toàn cầu, ta cũng không nên khắt khe quá.

Điều: Nếu không khắt khe, tôi xin vạch ra những điều vô cùng khác biệt. Đầu tiên là thời gian. Oscar từ mấy chục năm nay, bao giờ cũng trao vào một ngày duy nhất, còn trong khi “Cánh diều vàng” lại tùy tiện thay đổi lịch trình theo xu hướng... câu giờ.

PV: Tại vì người ta bảo không thuê được địa điểm.

Điều: Một Hội Điện ảnh cả năm không lo xong địa điểm thì cũng chẳng nên có địa điểm làm gì.

PV: Rồi người ta bảo phụ thuộc vào lịch phát sóng truyền hình.

Điều: Có nghĩa là thực chất giải ấy chẳng được truyền hình coi trọng bằng một trò chơi nào đó.

PV: Ờ, cũng đúng.

Điều: Thứ hai, toàn bộ phim của Oscar là phim đã chiếu. Nghĩa là công chúng có dịp so sánh quan điểm của mình với quan điểm của các nghệ sĩ hàn lâm. Đằng này, phần lớn phim trong “Cánh điều vàng” là phim chưa ai thấy mặt, và sẽ có khả năng suốt đời chẳng được một lần thấy.

PV: Anh ơi, đây là giải mang phong cách chuyên môn!

Điều: Nếu toàn chuyên môn thì hãy đóng cửa trao cho nhau trong nhà thôi, sao cứ khăng khăng bắt người ta phải chứng kiến?

PV: Ôi!

Điều: Thứ ba, giải Oscar do hàng ngàn người bình chọn. Còn “Cánh điều vàng” do năm bảy ông, mà vài ông trong đó cứ đến phiên lại ngồi đấy vì chức danh nó thế, nào phải do thành tích hay do uy tín về vang gì!

PV: Hừm.

Điều: Thứ tư, giải Oscar bao nhiêu năm cơ cấu không bao giờ thay đổi. Còn “Cánh điều vàng” mỗi năm một kiểu, không có một tiêu chí thống nhất và hình như đều do mình ông “Tổng” nghĩ ra.

PV: Chẳng hạn như kiểu gì?

Điều: Năm nay sẽ có phim hay nhất, rồi phim có vé bán nhiều nhất. Sau đó lại là phim... đông khách nhất.

PV: Quái, tại sao đông khách nhất không phải là nhiều vé nhất?

Điều: Tại vì người ta sợ những vị vé mời. Mỗi chur vị này có giá trị bằng cả ngàn người xem bình thường. Đây là tôi đoán ra như thế chứ thực không đầu óc nào hiểu nổi.

PV: Nếu thế tôi cũng chịu.

Điều: Còn điều sau chót nữa. Giải Oscar bí mật đến tận phút cuối cùng, trong lịch sử của nó chưa một lần ai đoán trước được. Còn “Cánh điều vàng” lắm lúc chưa thi đã biết, tội nghiệp cho nghệ sĩ đến dự phải diễn xuất một vẻ hồi hộp giả tạo đến đáng thương.

PV: Khổ quá!

Điều: Cái giải ấy hình như không cần cảm xúc nơi thiên hạ, mà chỉ cần xong việc thôi. Tôi nghĩ đằng sau những lời hoa mỹ là một thói quen làm việc cẩu thả, một sự coi thường công chúng và một kiểu hiểu biết kém cỏi về nghệ thuật và văn hóa Việt Nam.

PV: Ái chà, Điều ơi, bao nhiêu năm nay anh không nói, bây giờ lại nói căng ghê.

Điều: Điều bay cao được là vì điều luôn luôn làm căng dây như một sợi dây đàn. Không có cái kiểu lập lờ, vi vu tẻ nhạt.

PV: Nhưng Điều ạ, anh đừng quên mình bay cao nhờ gió.

Điều: Và mỗi “Cánh điều vàng” sang trọng nhờ phim. Một năm có sáu, bảy bộ phim, phần lớn đều không ra rạp mà cứ thổi phồng lên giải này giải nọ, không nghiêm khắc ngồi xuống tự tìm cách phê bình thì đáng thương quá đi thôi!

Phỏng vấn một giám khảo

PV: Thưa anh, rõ ràng đã có một nghề ở ta xưa nay ít gặp, nhưng thời gian vừa qua lại nổi lên, đó là nghề giám khảo.

Giám khảo: Đúng vậy. Cuộc sống mới đòi hỏi nhiều cạnh tranh. Muốn cạnh tranh công bằng phải thi, mà khi thi cần có kẻ chấm. Thế là nghề giám khảo ra đời!

PV: Như một nhu cầu tất yếu của thời đại.

Giám khảo: Hay nói khác đi là một phần quan trọng của cuộc chơi.

PV: Chơi?

Giám khảo: Vâng. Ý tôi nói tới giám khảo của những cuộc thi trên truyền hình. Đó rõ ràng yếu tố “chơi” vô cùng quan trọng. Khác hẳn với một cuộc thi tiến sĩ hay thi bắn súng, tính chính xác phải đảm bảo mức tối cao.

PV: Mà đã “chơi”...

Giám khảo: Thì phải có đùa! Phải được phép đùa và được quyền đùa.

PV: Đúng thế!

Giám khảo: Nói thì dễ đấy. Nhưng bản chất của đùa là phải hồn nhiên, thậm chí phải hơi tự do phóng khoáng.

PV: Vâng.

Giám khảo: Thế mà trong chương trình “Bước nhảy hoàn vũ” vừa qua, nhạc sĩ Trần Tiến có nhận xét vài câu, nửa đùa nửa thật, là có ngay rất nhiều dư luận ồn lên. Cứ tin lời họ thì khéo Trần Tiến hồng đến nơi rồi.

PV: Trong khi thực ra, anh Tiến vẫn thế.

Giám khảo: Đúng. Trần Tiến đã thế, đang thế và sẽ thế. Tôi luôn luôn tin anh là một đứa trẻ con già. Mà trẻ con thì nói phải thoải mái, nói không cần nhìn trước ngó sau.

PV: Không được.

Giám khảo: Sao lại không được? Muốn tranh luận trước hết hãy xét lại lịch sử các cuộc thi trên truyền hình. Các cuộc thi đó phần lớn đều lấy từ mô hình có sẵn của nước ngoài, điều ấy chả có gì sai trong thời đại văn hóa toàn cầu. Nhiều cuộc thi trong số đó đã có tuổi thọ hàng chục năm, chứng tỏ sức hút rất cao. Mà sức hút cơ bản nhất của truyền hình là tính đại chúng. Nghĩa là ai cũng cảm thấy gần gũi với mình. Ai cũng có quyền mơ ngày mình bước lên màn hình để thi và... chấm thi.

PV: Đồng ý.

Giám khảo: Do tính đại chúng, nên luật thi không quá khắt khe, thí sinh thi không quá nghiêm túc và giám khảo cuộc thi cũng phải không quá trịnh trọng.

PV: Khoan! Xin anh nói rõ hơn cái ý “không quá trịnh trọng” này?

Giám khảo: Nói thì dài, nhưng chỉ xem cách người ta làm là sẽ thấy ngay. Các giám khảo đều ăn mặc thoải mái, ngồi trên ghế một cách tự do và phát biểu không cần quá đắn đo.

PV: Không quá đắn đo?

Giám khảo: Đúng! Thậm chí ở một số quốc gia, họ cho rằng sự ăn nói không đắn đo của giám khảo mới chính là ưu điểm cần ra sức phát huy. Giám khảo có thể mắng, có thể hét, có thể cười bò ra và cũng có thể khóc. Giám khảo không được bắt chước các giáo sư chấm bài trong phòng kín.

PV: Thế thì sao?

Giám khảo: Thế thì hà cớ gì la lối quá đáng về giám khảo Trần Tiến khi anh dùng một số từ hơi tự do? Với tư cách một giám khảo, tôi tin chắc ban tổ chức mời Trần Tiến bởi vì cái hồn nhiên, bộc trực và cá tính của anh. Nếu không thì đã mời một nhà mô phạm rồi. Vậy mà anh mới phát biểu vài câu, mọi người đã nhao lên cứ như anh sắp đốt màn hình. Buồn cười thật đấy!

PV: Này anh nên nhớ, xem truyền hình là đông đảo quần chúng, trong đó có rất nhiều phụ nữ, trẻ con. Cho nên phát ngôn phải cân nhắc.

Giám khảo: Cứ như thế thì đâu còn tính chuyên môn. Trẻ em có chương trình của trẻ em. Phụ nữ có chương trình của phụ nữ. Việc của mỗi gia đình là phải phân chia hợp lý trong vấn đề xem tivi. Chứ nếu tiết mục nào cũng mang đủ các tiêu chuẩn để “soi” thì còn đâu màu sắc nữa.

PV: Ủ ờ nhỉ!

Giám khảo: Dù Trần Tiến có vô tư đến mấy thì anh cũng không điên. Là một nghệ sĩ biểu diễn, anh thừa biết phản ứng của công chúng và sẽ tự điều chỉnh mình. Nhưng việc “la ó” quá nhiều có thể buộc Trần Tiến “ngoan” hơn. Nghĩa là anh không còn nói những lời của chính anh như trước nữa. Thế thì cuộc thi còn gì hay?

PV: Hay theo nghĩa nào?

Giám khảo: Hay là truyền hình phải tạo ra những sân chơi, trong đó mỗi cá nhân tự tin bộc lộ hết cả cái tốt lẫn cái xấu.

PV: Cái xấu?

Giám khảo: Chứ sao! Cái xấu của mỗi cá nhân cũng cần cho thiên hạ biết chứ, nếu như không vì thế mà xã hội sụp đổ.

PV: Ủ ờ nhỉ.

Giám khảo: Hãy khuyến khích người ta bộc lộ và hãy chấp nhận sự bộc lộ ấy. Đó là khẩu hiệu dành cho thí sinh và dành cho cả giám khảo trong những cuộc chơi. Và đừng quên phải nghe những lời nhận xét không êm tai cũng chính là một “luật chơi” của những cuộc thi dạng này.

PV: Căng nhỉ?

Giám khảo: Tôi thì lại thấy rằng nếu có gì căng, là ở chỗ chúng ta đang thừa những lời khách sáo!

Phỏng vấn một đạo diễn

PV: Thưa ông, muốn trở thành một đạo diễn giỏi cần có những yếu tố gì?

Đạo diễn: Cần rất nhiều. Nào kiến thức, nào cảm xúc, khả năng phân tích, tính lẫm mẫm, tính hồn nhiên...

PV: A, hồn nhiên! Tôi đang định bàn về chuyện này đấy. Hồn nhiên thì phải chơi. Hồi nhỏ, chắc ông hay chơi bi?

Đạo diễn: Trẻ con ai chẳng chơi bi.

PV: Vậy chắc ông đã xem bộ phim “Bi ơi, đừng sợ” của đạo diễn Phan Đăng Di?

Đạo diễn: Tất nhiên! Chả những xem, mà còn vội vã xem. Điện ảnh Việt Nam, như nhà báo biết, vô cùng ít phim chiếu rạp. Cho nên không thể bỏ qua bất cứ tác phẩm nào.

PV: Vậy cảm xúc của ông khi xem phim ấy ra sao?

Đạo diễn: Bước ra khỏi rạp, cảm xúc đầu tiên của tôi là không hiểu gì cả. Và đấy cũng là cảm xúc cuối cùng.

PV: Tại sao thế?

Đạo diễn: Bộ phim không có cốt truyện. Chắc chắn thế!

PV: Khoan đã! Thưa đạo diễn, Phan Đăng Di hoàn toàn có quyền định nghĩa về cốt truyện khác hẳn với định nghĩa của ông chứ?

Đạo diễn: Đúng. Anh ấy có quyền. Thậm chí, anh ấy còn nên phát huy triệt để cái quyền đó. Như chúng ta đã biết, nghệ thuật là sự sáng tạo không ngừng, và những gì hôm qua được coi như vĩnh cửu, hôm nay có thể bị phá bỏ. Muốn thế, cần hai thứ: tài năng và

lòng dũng cảm. Tài năng của Di thì tôi chưa chắc một chút nào, nhưng lòng dũng cảm chắc chắn anh ấy có. Phải ghe gớm lắm mới làm ra một tác phẩm như vậy.

PV: Tại sao?

Đạo diễn: Tại điện ảnh đã ra đời hơn một trăm năm nay rồi đấy. Nghĩa là những mô hình về nó đã được xây dựng, hình thành, tồn tại và thử thách một cách rất vững chắc. Theo đấy, một bộ phim truyện phải miêu tả một câu chuyện có xung đột rõ ràng, xung đột ấy được đẩy lên cao dần cho tới khi kết thúc phải đưa ra một cách giải quyết. Sau bao nhiêu thử nghiệm, các nhà làm phim đã xây dựng nên lý thuyết này. Cũng như qua bao nhiêu nghiên cứu, các nhà khoa học mới hiểu muốn tên lửa bay lên vũ trụ, lực đẩy phải mạnh hơn sức hút Trái đất.

PV: Tôi hiểu điều ấy, thưa đạo diễn. Nhưng nếu những người như ông cho rằng quá trình thử nghiệm đã kết thúc thì Phan Đăng Di không thể. Anh ấy vẫn tiếp tục.

Đạo diễn: Tất nhiên. Nhưng một nhà làm phim khác với một nhà hóa học. Nhà hóa học có thể âm thầm làm đủ trò chẳng ai hiểu trong bốn bức tường, thậm chí trong hang sâu, rồi cuối cùng đưa ra kết quả hoặc giấu nó đi, còn nhà đạo diễn phim buộc phải trình bày quá trình thí nghiệm và sản phẩm trước mắt người xem. Nói cách khác, chưa từng có một đạo diễn nào trên đời làm phim ra để tự mình thưởng thức cả. Họ phải trình bày.

PV: Vâng.

Đạo diễn: Và khán giả sẽ xem phim bằng những nguyên tắc của họ chứ không phải của bất cứ ai.

PV: Chưa chắc nhé! Chẳng thiếu gì kẻ coi phim theo kiểu “Hoàng đế không mặc quần áo”. Nghĩa là thấy bên Tây tung hô thì cũng rống tung hô theo. Kinh nghiệm đã cho tôi thấy điều này.

Đạo diễn: Kinh nghiệm?

PV: Vâng. Có nhiều cách làm sang cho tâm hồn mình. Một trong những cách dễ áp dụng nhất là tỏ ra mình đặc biệt, có khả năng hiểu những thứ mà kẻ khác không hiểu. Chả riêng gì điện ảnh, hội họa, âm nhạc, văn chương cũng vậy thôi. Luôn luôn còn chỗ cho những gì quái đản.

Đạo diễn: Tôi không thích anh dùng từ như thế! Chúng ta phải hết sức đề phòng căn bệnh hể thấy cái gì khác chúng ta là lại lên án nó ngay.

PV: Nghĩa là anh thích Phan Đăng Di?

Đạo diễn: Với tư cách một đạo diễn, tôi không hề ghét anh ấy. Tôi hiểu nền nghệ thuật nào cũng có những người như anh ấy, những kẻ chẳng quan tâm gì tới các nguyên tắc. Đã thế, ở Việt Nam những người kiểu như Di rất hiếm, có lẽ nên khuyến khích chứ không nên làm ngược lại. Nhưng với tư cách một nhà đầu tư, tôi sẽ không đưa tiền cho Di làm phim đâu.

Tôi là người Việt Nam, tôi phải quan tâm đến cảm xúc của công chúng Việt Nam, mà cảm xúc đã rõ ràng vì khi “Bi ời, đừng sợ” chiếu rạp vô cùng vắng khách. Đã thế, có khách còn nói xem phim này như bị tát vào mặt. Phan Đăng Di cứ làm phim theo kiểu ấy bằng tiền túi của anh hoặc bằng tiền cá nhân nào đó, chứ bằng tiền đóng thuế của dân thì không. Điều ấy rất rõ ràng.

PV: Ông có biết tác phẩm của Di đã được giải ở Liên hoan phim Thụy Điển không?

Đạo diễn: Biết chứ! Nhưng với tất cả lòng kính trọng, tôi không phải là dân Thụy Điển. Tôi là người Việt Nam. Nhiệm vụ của tôi là phải quan tâm tới trăm triệu khán giả Việt Nam.

PV: Được rồi. Số sau chúng ta sẽ xét về cách quan tâm của ông. Nó cũng còn nhiều vấn đề lắm!

Lại phỏng vấn một đạo diễn (kỳ II)

PV: Thưa anh, đã lâu rồi trong điện ảnh có hiện tượng như thế này: Một số phim trong nước không được khán giả đánh giá cao lại đoạt giải, thậm chí đoạt nhiều giải ở liên hoan phim quốc tế. Anh nhận xét thế nào về điều đó?

Đạo diễn: Đầu tiên chúng ta hãy tìm hiểu xem cụm từ “Liên hoan phim quốc tế” là gì đã? Nếu ở nước ta, muốn tổ chức một liên hoan phim, cần phải làm hồ sơ, có nhiều tiêu chuẩn bắt buộc, sau đó đệ trình lên Bộ Văn hóa - Thể thao & Du lịch xét duyệt cấp giấy phép thì nhiều quốc gia khác hoàn toàn không làm như vậy.

Đối với họ, ai cũng có thể tổ chức liên hoan phim với bất kỳ tiêu chí nào. Họ chỉ phải tự chịu trách nhiệm với dư luận và có lẽ quan trọng nhất, tự chịu trách nhiệm về kinh phí. Do đấy, nhiều liên hoan phim hoạt động chầm và trao giải chỉ là bề nổi, thực chất đó là những chợ phim, nơi các nhà sản xuất hay phát hành đến ký các hợp đồng hoặc bán các sản phẩm.

PV: Vậy ư?

Đạo diễn: Vâng. Nó cũng y như việc chúng ta bước chân vào siêu thị và xem biểu diễn thời trang, nhưng đúng ra mục đích của siêu thị là bán hàng. Nói cách khác, tính thương mại của một liên hoan phim rất cao, nếu không muốn nói là cao nhất. Trong khi ở nước mình, tính định hướng là cao nhất.

PV: À...

Đạo diễn: Hiện nay, mỗi năm trên thế giới có cả ngàn liên hoan phim đủ các loại. Chắc nhiều người không hề biết chính Campuchia cũng từng có liên hoan phim quốc tế cách đây... mười năm. Mặc dù hình như họ chưa sản xuất một bộ phim truyện nào.

PV: Ngạc nhiên thật đấy!

Đạo diễn: Chúng ta có một thói quen đáng quý nhưng cũng... đang bị lạm dụng, đó là kính trọng cái gì có chữ “quốc tế”. Bóng đá quốc tế, sân khấu quốc tế hay... lớp học Anh văn tiêu chuẩn quốc tế đều mang lại vẻ sang trọng. Nhưng thực ra, với khả năng và tốc độ toàn cầu hóa hiện nay thì danh từ ấy cũng phổ thông lắm. Các quán ăn tiêu chuẩn quốc tế cũng đã đầy.

Trở lại vấn đề các liên hoan phim: việc mang một tiêu chuẩn Việt Nam để xét phim Tây Ban Nha hay việc mang tiêu chuẩn Tây Ban Nha để xét phim Ấn Độ chẳng hạn là điều cực kỳ có tính tương đối, thậm chí khắp khiêng.

PV: Chắc không?

Đạo diễn: Chắc! Đôi khi chả khác gì ta mời một ca sĩ Mỹ chấm thi cải lương. Nếu trên thế giới này có gì khác biệt nhất thì chính là sự khác biệt văn hóa và sự khác biệt ấy cần được bảo tồn.

PV: Đúng.

Đạo diễn: Có một xu hướng mà ai ở lâu trong điện ảnh và đi nhiều liên hoan phim đều biết: Đó là các giải thưởng thường hay rơi vào những tác phẩm kỳ quái.

PV: Kỳ quái?

Đạo diễn: Đúng vậy. Một đạo diễn đã chua chát nhận xét rằng một trong những cách dễ đoạt giải là làm phim mà trong đó có... chặt người ra làm ba. Nghĩa là nhiều ban giám khảo hay cổ vũ cái mới theo xu hướng cực đoan. Họ tôn vinh những nhà làm phim... khó hiểu, rồi để mặc những tác giả ấy về quốc gia mà tự xoay xở một mình.

Cho nên chả thiếu gì những đạo diễn được đánh giá cao ở nước ngoài nhưng bị khán giả trong nước thờ ơ. Tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản đều có hiện tượng này. Bây giờ sắp tới Việt Nam.

Tôi dám cam đoan rằng nếu bạn là một đạo diễn trẻ, bạn làm một bộ phim cảm động nhưng theo lối cổ điển thì khả năng bạn đoạt giải quốc tế gần như là không có. Nhưng nếu bạn “phá cách” thì sẽ dễ được tung hô.

PV: Hậu quả là gì?

Đạo diễn: Hậu quả là sau thời gian sung sướng với những thành tựu đó, bạn nhận ra có rất ít nhà sản xuất đi cùng với mình. Bạn cô độc trên đỉnh vinh quang (nếu coi đó là vinh quang). Rồi bạn sẽ theo ba xu hướng:

Một, tìm mọi cách xoay xở để làm thêm một tác phẩm kỳ quái nữa.

Hai, trở lại con đường làm phim thông thường, tức phim có người xem (nếu tìm được kẻ tin bạn và bỏ kinh phí cho bạn).

Ba, suốt đời cô đơn và giận thiên hạ.

PV: *Cách nào hay được chọn nhất?*

Đạo diễn: Cách thứ hai. Điện ảnh phải có người xem. Đó là một chân lý không sao cưỡng nổi.

Phỏng vấn một máy bay

PV: Thưa anh, có phải hiện nay phi cơ là phương tiện có tốc độ nhanh nhất trong giao thông không?

Máy bay: Hoàn toàn chính xác.

PV: Tại sao lại như thế thưa anh?

Máy bay: Đầu tiên, tại hàng không có lẽ là một trong những nơi tập trung nhiều trí tuệ cao nhất của loài người.

PV: Cái đó tôi biết rồi.

Máy bay: Nhưng còn một thứ nữa khéo nhà báo chưa biết đâu. Đó là tại máy bay không chiếc nào có cổ hết.

PV: Cái gì?

Máy bay: Cổ. Nhà báo hiểu chưa?

PV: Hiểu rồi. Đó là một bộ phận trung gian giữa đầu và vai.

Máy bay: Và gà, vịt, ngan, ngỗng và cả người đều có. Riêng máy bay thì không.

PV: Điều ấy có lợi gì?

Máy bay: Lợi lắm chứ! Vì không có cổ, máy bay chẳng bao giờ phải ngoái lại phía sau. Kết quả là nó bay nhanh.

PV: Ngoái lại phía sau ư?

Máy bay: Vâng. Đó là một động tác. Nhưng gần đây, tôi thấy khi ra Hà Nội, nó đã trở thành một đức tính.

PV: Anh nói gì vậy? Đức tính ngoái lại phía sau?

Máy bay: Vâng.

PV: Ví dụ?

Máy bay: Ví dụ, tôi vào một nhà hàng ăn. Và tôi kinh ngạc thấy hầu như tất cả các bàn trong đó đều được đặt sẵn cho một cuộc họp lớp cũ.

PV: Lớp cũ gì?

Máy bay: Đủ thứ. Nào đại học, nào cấp 3, nào cấp 2, nào cấp 1. Có thể nói, không một lớp gì người ta không tìm ra và lấy cớ tụ tập với nhau.

PV: Những cuộc tụ tập ấy diễn ra thế nào?

Máy bay: Tất nhiên là cảm động thôi. Có bắt tay, có hỏi thăm. Có ôm chầm lấy nhau, khen nhau trẻ, khen nhau béo và khen nhau đủ thứ. Chẳng có gì xấu cả.

PV: Ủ, đâu có gì xấu.

Máy bay: Nhưng nói thực nhé, trong lòng tôi có một chút gờn gợn, một chút băn khoăn. Tại sao chúng ta lại dùng nhiều thời gian để ngoái lại phía sau đến thế?

PV: Nhiều ư?

Máy bay: Cá nhân tôi cảm thấy là nhiều. Tôi tin rằng trong cuộc đời, người ta nên dùng phần lớn thời gian để cải tiến hiện tại, sau đó tìm mọi cách thay đổi tương lai. Đối với quá khứ, nên dành cho nó một khoảng thời gian ít nhất.

PV: Tại sao lại ít nhất?

Máy bay: Tại muốn hay không muốn, quá khứ cũng là cái đã qua rồi. Nói theo khoa học, quá khứ không thể thay đổi được, dù có đầu tư cho nó bao nhiêu đi chăng nữa. Cho nên việc cứ lục lọi quá khứ một cách quá kỹ, quá cẩn thận và quá chi tiết thì theo tôi, nếu không

dám gọi là việc xấu thì cũng cần bảo là việc không nên dành cho hầu hết thời gian và cả không gian.

PV: Kể ra anh nói cũng có lý.

Máy bay: Trong những nhà hàng mà tôi đến với những cuộc họp lớp, họp trường liên tu bất tận, mọi người nói đủ thứ, nhưng lại ít nói tới tương lai nhất. Họ gặp nhau chủ yếu vì những kỷ niệm cũ. Rất nhiều cái cũ là thiêng liêng, nhưng thật buồn nếu hiện tại chẳng có gì thiêng liêng sắt.

PV: Đúng lắm!

Máy bay: Tôi đã đến nhiều nơi, và tôi dám thề với nhà báo, tôi tin chắc Hà Nội là nơi chiếm giải vô địch về buổi họp những kỷ niệm ngày xưa. Đó là một điều hay, nhưng hình như hơi bị lạm dụng.

PV: Phát biểu vấn đề này tế nhị lắm bác ạ. Rất dễ bị họ bảo mình thực dụng, thiếu tình cảm, thiếu nhiều thứ khác...

Máy bay: Tôi biết, nên tôi cứ bắn khoăn mãi trước khi nói ra. Tôi chỉ muốn lấy một dẫn chứng: Các phi cơ sở dĩ đạt tốc độ cực cao, luôn lao nhanh về phía trước là bởi vì chúng đều không có cổ. Đối với chúng, những thử thách ở phía trước mới là quan trọng tối cao!

Phỏng vấn một giám đốc tình báo: Đào tạo và tuyển mộ

PV: Thưa anh, điệp viên được huấn luyện và đào tạo ở đâu?

Giám đốc: Chỉ trong phim hay trong tiểu thuyết trinh thám, tình báo viên mới học ở trường.

PV: Tại sao thế?

Giám đốc: Một lý do cực kỳ đơn giản: Tình báo viên không khi nào được phép người nọ biết người kia. Việc tập trung họ vào trong một lớp sẽ thành thảm họa.

PV: Nhưng vẫn phải học chứ?

Giám đốc: Tất nhiên! Hình thức học, phương pháp học hoàn toàn đặc biệt. Đặc biệt cho mỗi nhiệm vụ, cho mỗi quốc gia mà điệp viên sẽ hoạt động sau này. Không người nào giống người nào, đó là điều chắc chắn.

PV: Và cũng chỉ trong phim...?

Giám đốc: Khán giả mới thấy các tình báo viên học cách bắn súng, gài bom hay nhảy dù. Đây thực ra là các lớp huấn luyện dành cho các đội viên đặc nhiệm công khai.

PV: Trên thực tế thì sao?

Giám đốc: Việc tuyển lựa tình báo viên rất tế nhị và sâu sắc. Nó bắt đầu bằng cách tìm hiểu kỹ lưỡng lý lịch, hồ sơ, sau đấy là quá trình lặng lẽ quan sát những phẩm chất của anh ta trong tư tưởng, trong trí tuệ, trong sinh hoạt. Rồi một ngày nào đó, anh ta có thể được cơ quan tình báo tiếp xúc, nhờ cộng tác bằng cách... cứ làm tốt việc của mình.

PV: Thế thôi ư?

Giám đốc: Rất nhiều khi chỉ thế thôi. Tình báo viên chỉ báo về cơ quan các thông tin khoa học ở khắp nơi anh ta đến và... hết. Không bắt ai, không phá hoại ai và không đánh cắp cái gì. Điều ấy làm thất vọng các đạo diễn phim kiểu 007, nhưng thực tế khi cơ quan tình báo càng ngày càng khoa học hóa thì tình báo viên của nó chỉ là những chuyên gia hàng đầu về chuyên môn thôi.

PV: Do đó?

Giám đốc: Làm một điệp viên ngày nay chẳng giống như người ta tưởng. Điệp viên có thể là nhà văn, là giáo sư hoặc...

PV: Một nghệ sĩ hài?

Giám đốc: Thì đã sao! Một nghệ sĩ hài. Nếu cơ quan tình báo đang thực hiện một nghiên cứu về kế hoạch đánh phá văn hóa của đối phương thì một nghệ sĩ hài rất có khả năng là một... đại tá tình báo.

PV: Lương và thu nhập của điệp viên như thế nào?

Giám đốc: Chẳng bao giờ cao. Thua xa thu nhập của các ngôi sao đóng phim hành động. Các tình báo viên chân chính đều làm việc vì lòng yêu nước, vì tin tưởng vào sự đúng đắn của mục đích cuối cùng. Họ phần lớn đều là tự nguyện.

PV: Thưa anh, nhưng khi đọc các sách về lịch sử tình báo, tôi thấy nhiều cơ quan đã dùng một số thủ đoạn như bắt cóc, mua chuộc hay tạo áp lực để biến ai đó thành điệp viên của mình.

Giám đốc: Quả có thể thật! Cơ quan tình báo không nằm lơ lửng trong không khí. Nó nằm trong một quốc gia. Một quốc gia có đạo đức ra sao thì một cơ quan tình báo cũng mang đạo đức tương tự. Nhưng bất cứ người chỉ huy nào cũng biết rằng nguồn tin chỉ đáng tin cậy khi người cung cấp thông tin đáng tin cậy. Và các thủ đoạn trên không tìm ra những người như thế đâu.

PV: Có thể dùng từ “cộng tác viên” để chỉ một số điệp viên “thời vụ” được không, thưa anh?

Giám đốc: Có thể. Tùy vào hoàn cảnh nào đó mà tình báo sẽ nhờ tới sự giúp đỡ, tư vấn hay cung cấp thông tin của vài người “nghịệp dư”. Chuyện ấy hoàn toàn bình thường.

PV: Đặc điểm lớn nhất của các tình báo là “hoạt động trên đất địch”. Do đấy điệp viên phải xâm nhập, đúng không ạ?

Giám đốc: Hoàn toàn đúng! Nhưng việc xâm nhập, trong một số trường hợp, khó vô cùng. Ví dụ như các cơ quan tình báo phương Tây luôn luôn cực kỳ vất vả trong việc đưa điệp viên qua các quốc gia đạo Hồi, vì sự trở ngại quá lớn do văn hóa, ngôn ngữ và... ngoại hình.

PV: Ừ nhỉ!

Giám đốc: Phương thức “tuyển điệp viên tại chỗ” là thích hợp nhất trong những trường hợp ấy. Như trên đã nói, có nhiều cách tuyển lựa, phụ thuộc vào nhiều cấp độ về đạo đức và... tài chính khác nhau.

PV: Tài chính ư?

Giám đốc: Luôn luôn có những kẻ muốn bán thông tin vì tiền, và nhiệm vụ của một số cơ quan tình báo chỉ là... mặc cả và kiểm tra hàng. Nhưng những kẻ như vậy rất nguy hiểm, vì mong ước của chúng nhiều lúc chỉ là... bán được giá cao hơn. Chúng sẽ bán một thứ nhiều lần hoặc... bán qua bán lại. Trở thành điệp viên hai mang, thậm chí... ba mang.

PV: Tóm lại, theo anh, việc tuyển chọn và đào tạo điệp viên....

Giám đốc: Của một cơ quan tình báo chân chính luôn căn cứ vào lòng yêu nước, vào tính trung thực và tôn trọng khả năng chuyên môn của mỗi con người!

Phỏng vấn một giám đốc tình báo: điệp viên chiến lược

Giám đốc: Có thể trả lời câu hỏi này vẫn tắt như sau: là một điệp viên leo cao tới tận bộ não trung ương của đối phương, cung cấp về sở chỉ huy những tin tức có tính định hướng cực kỳ quan trọng.

PV: Ví dụ?

Giám đốc: Ví dụ như Ric-sác Gioóc-giơ, điệp viên Xô Viết được đánh giá cao nhất thế kỷ XX. Ông đã thông báo cho Sta-lin về mấy câu: “Nhật Bản sẽ không tấn công Liên Xô khi Mạc Tư Khoa thất thủ”. Chính nhờ đó, Hồng quân đã rút 50 sư đoàn phòng thủ ở phía Đông quay về bảo vệ Moskva.

PV: Để làm được những điều tương tự như thế?

Giám đốc: Các điệp viên chiến lược thường phải có quá trình xâm nhập mấy chục năm, tạo ra một vỏ bọc, tức lý lịch vô cùng hoàn hảo, vượt qua nhiều cấp độ sàng lọc.

PV: Phức tạp quá!

Giám đốc: Rất phức tạp và lâu dài. Khi cài một điệp viên chiến lược, chúng ta không thể đoán trước được quy trình thăng tiến của anh ta, cũng như những mối quan hệ mà anh ta sẽ thiết lập được sau này. Cực kỳ khó đoán, do vậy cũng cực kỳ công phu.

PV: Thưa giám đốc, trên thực tế, chúng ta có những điệp viên như vậy không?

Giám đốc: Có chứ! Và tôi có thể tự hào mà nói rằng: Không chỉ có một người.

PV: Thiếu tướng Phạm Xuân Ẩn là một bằng chứng?

Giám đốc: Rất đúng. Một bằng chứng. Và có một sự trùng hợp thú vị: cả Phạm Xuân Ẩn lẫn Ric-sác Gioóc-giơ đều là nhà báo khi hành nghề.

PV: Các điệp viên chiến lược có đặc điểm gì?

Giám đốc: Do hoạt động vài chục năm một cách hợp pháp trong lòng kẻ thù, họ thường gần như vĩnh viễn xa gia đình, đoạn tuyệt hoàn toàn với quá khứ. Sự hy sinh của họ, về mặt tình cảm, là vô bờ.

PV: Còn về công tác?

Giám đốc: Các điệp viên chiến lược không bao giờ được phép mạo hiểm vì một nhiệm vụ “chiến thuật”. Họ không phải là biệt kích. Đơn giản có vậy. Đối với họ, dự một cuộc họp còn quan trọng hơn đốt một kho hàng.

PV: Tôi hiểu.

Giám đốc: Nhưng tôi bật cười khi có một số nhà văn viết truyện tình báo của chúng ta không chịu hiểu như vậy.

PV: Lý do gì chứ?

Giám đốc: Họ bị thôi thúc phải có sự ly kỳ. Trong khi công việc của một nhà tình báo chiến lược tuy đầy nguy hiểm nhưng không ly kỳ. Các nhà tình báo ấy không bắn súng, không phóng dao, mà chỉ lắng nghe, đọc hay phân tích.

PV: Điều ấy có lợi cho công tác, nhưng không có lợi cho... sự hấp dẫn.

Giám đốc: Đúng. Các nhà văn và cả người đọc cần hiểu một thực tế: sách về các nhà tình báo chiến lược là những cuốn sách thiên về trí tuệ hơn hành động.

PV: Đơn giản.

Giám đốc: Không hề đơn giản. Đã hình thành một thói quen cố hữu: hề sách tình báo là phải... giết gân. Nếu nhân vật không có giết gân thì ta cũng phải cố ép.

PV: Chẳng hạn như?

Giám đốc: Chẳng hạn như tiểu thuyết “X30 phá lưới”. Tôi đọc nó và tôi vừa thấy tiếc vừa thấy buồn cười.

PV: Tại sao thế?

Giám đốc: Tại các tác giả xây dựng nhân vật Phan Thúc Định rất hay, nhất là quá trình anh ta xâm nhập vào gia đình Ngô Đình Diệm. Nhưng đến khi miêu tả các hành động tình báo của điệp viên này thì thật đáng thất vọng. Một điệp viên tầm cỡ như thế mà chỉ để báo về sở chỉ huy kế hoạch của một trận càn có tính địa phương thôi ư? Đúng là đầu voi đuôi chuột.

PV: Tiếc thật! Nhưng dù sao đó cũng chỉ là một cuốn sách hư cấu.

Giám đốc: Tất nhiên. Nếu không hư cấu thì điệp viên X30 và người chỉ huy trực tiếp của anh ta chắc chắn sẽ bị kiểm điểm tội bời. Nhưng tôi chỉ nêu ra ví dụ trên để nói rằng viết sách về một điệp viên chiến lược rất khó khăn, thậm chí khó khăn chẳng kém gì việc cài điệp viên đó.

PV: Nói cách khác, viết về một điệp viên chiến lược phải là một nhà văn có tầm nhìn chiến lược?

Giám đốc: Chính xác! Nhà văn đó phải có tầm khái quát rộng lớn, cung cấp cho người đọc toàn bộ bối cảnh mà điệp viên đang sống và phân tích được các nguồn thông tin của anh ta cho bạn đọc thấy chúng quan trọng thế nào cho việc hoạch định chính sách của Trung ương. Nhà văn không được để sự giết gân, sự hồi hộp cảm dỗ bởi các điệp viên chiến lược đều là trí thức chứ không phải các chuyên gia về ám sát hay chất nổ.

PV: Cuối cùng, thưa giám đốc, một cơ quan tình báo khi nào thì được coi là tầm cỡ?

Giám đốc: Khi số lượng điệp viên của nó vừa nhiều vừa hiệu quả, khi nó biết trước được các ý đồ của đối phương trên diện sâu và rộng, chứ không phải nó tiến hành thành công vài chiến dịch con con.

PV: Giám đốc có thể đưa ra một cuốn sách về tình báo có tính trí tuệ mà ông thích không?

Giám đốc: Có chứ. Đây là cuốn “TASS được quyền tuyên bố”. Một cuốn sách tuyệt vời để Thông tấn xã Liên Xô có thể đưa ra vài câu khẳng định ngắn gọn với thế giới, đã có công sức của biết bao nhân viên tình báo.

Phỏng vấn một bông hoa đào

PV: Thưa anh, anh đang làm gì đó?

Hoa: Tôi đang buồn.

PV: Ôi, buồn là một trạng thái rất nhân văn. Nhưng vì sao anh buồn?

Hoa: Bởi tôi vừa đọc xong cuốn “Đào ở xứ người”.

PV: À, đấy là cuốn tùy ký mỏng và nhỏ của một tác giả có thân thể cũng nhỏ và mỏng, Nguyễn Văn Thọ.

Hoa: Sách ấy hay lắm. Đọc có thể rơi nước mắt đấy.

PV: Thương anh quá, đào ơi.

Hoa: Thọ trước đây không phải là nhà văn nổi tiếng. Và sau này chắc cũng thế. Vì tính quan trọng nhất của nhà văn, tính sáng tác, thì anh yếu. Nhưng bù lại, Thọ có cảm xúc vô cùng mãnh liệt.

PV: Cảm xúc về cái gì?

Hoa: Về quê hương. Về tình người. Trời ơi là trời, quê hương tràn đầy trong cuốn sách...

PV: Mong manh...

Hoa: Bởi hoa đào cũng mong manh. Cánh hoa bé bỏng dịu dàng như con bướm nhỏ đậu trên cành khô cũng nhỏ. Ai người Hà Nội mà không biết, đào không hợp với những chuyến đi xa.

PV: Ừ.

Hoa: Vậy mà cuộc sống của Thọ và bạn bè anh lại là cuộc sống của những người xa xứ. Ở nước ta, nếu có một dòng văn học mới, đây có lẽ chính là dòng văn xa xứ. Nhiều người viết hay tới nao lòng. Thọ nhất định nằm trong số đó.

PV: Tại sao hay, anh biết không? Tại vì cuốn sách ấy đâu phải chữ. Nó là một tấm lòng.

Hoa: Đúng thế. Không cay cú. Không đau đời, không mưu toan giải quyết những vấn đề thời đại. “Đào ở xứ người” dường như chỉ là một lời nói khế ở một nơi ai cũng nói khế. Sức mạnh của cuốn sách...

PV: Sức mạnh ư?

Hoa: Ừ, sức mạnh nằm ở chỗ tác giả đã da diết bám giữ chất Việt Nam. Một sự da diết không ồn ào, rất đơn giản, rất tự nhiên, rất... dịu dàng. Y như hoa đào vậy.

PV: Thế loài hoa ấy có kiêu hãnh không?

Hoa: Nhiều lắm! Nhưng tuyệt diệu ở chỗ là làm như không có. Đào không phải loa kèn, không phải cầm chướng. Đào cũng không phải phong lan. Đào gọi lên chứ không cho thấy. Đào im.

PV: Trong 276 trang sách, anh thích nhất truyện nào?

Hoa: Tôi thích nhất mẩu truyện “Tết ta, hoa đào ở quê mình”. Trang ấy Thọ tả tỉ mỉ cái cách anh cô đơn - Bí mật - run rẩy - Ươm một cảnh đào ở dưới sàn nhà. Ôi chao, có nhiều cách về quê. Cách của Thọ là chui xuống hầm mà anh vẫn tới.

PV: Và vẫn sáng.

Hoa: Ừ. Vẫn sáng. Tôi cứ tưởng tượng tới cái cảnh chiều 28 ấy, khi anh nâng cành hoa lên như nâng ngọn... hải đăng. Lần đầu tiên tôi thấy mình chói lọi và tự hào như thế. Hạnh phúc làm sao!

PV: Trong cuốn sách đó, không phải chỉ có những đoạn văn bên Đức. Có nhiều đoạn Thọ viết khi anh trở về Việt Nam.

Hoa: Vâng. Và người đọc cảm thấy rõ ràng tác giả quý thế nào những giây phút ở quê nhà. Tác giả chỉ cho chúng ta những cái quý mà ta không chịu quý, những cái thương mà ta lại quên thương. Tuyệt diệu! Đọc sách mà thực ra đâu phải đọc. Dường như chữ cứ tự thấm vào mình. Nếu Nguyễn Văn Thọ có sai lầm, chính ở chỗ anh làm cho nó thấm mà không nhận biết. Sách của anh, vì thế, hình như không có “tuyên ngôn”.

PV: Và do đó, cũng không... thông điệp.

Hoa: Không. Tác giả chỉ yêu đất nước, vậy thôi. Không gửi, không nhắc và càng không bắt ai yêu theo cả. Như tôi đã nói, Thọ không tranh luận. Anh đau, anh buồn, anh vất vả một cách hồn nhiên. Thành ra với tôi, anh thật đáng quý.

PV: Nhìn chung, những trang sách ấy là buồn?

Hoa: Với những người Việt lưu lạc ở các phương trời, tôi tin nỗi buồn luôn có thật. Nhưng chúng ta có biết bao hy vọng ở những nỗi buồn thế này!

Phỏng vấn một khán giả xem kịch

PV: Thưa anh, anh có yêu sân khấu không?

Khán giả: Yêu vô cùng! Nghệ thuật sân khấu là một trong những nghệ thuật quan trọng nhất của nhân loại mà.

PV: Vậy anh có theo dõi cuộc thi tài năng trẻ đạo diễn sân khấu toàn quốc đang diễn ra tại TP. Hồ Chí Minh?

Khán giả: Có chứ! Tôi còn biết trước giờ khai mạc cuộc thi ấy, nhiều đạo diễn đã rút tên, và trong 18 đạo diễn trẻ tham gia thì phía Bắc có 4, phía Nam có 14.

PV: Tại sao phía Bắc ít thế, trong khi Cục Nghệ thuật biểu diễn đặt trụ sở của mình ở Hà Nội?

Khán giả: Nhà báo hãy đi mà hỏi họ!

PV: Còn câu phát biểu của ông Lê Ngọc Cường, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn: “Khi đi thi tôi nghĩ không cần phải có đông khán giả”, xin ông bình luận.

Khán giả: Bình luận ư? Tôi cực kỳ không đồng tình với cách nói đó.

PV: Vì sao?

Khán giả: Vì đầu tiên, trên địa bàn chính mà ông phụ trách, rất ít số lượng vở diễn dự thi từ các nhà hát được Nhà nước tài trợ kinh phí, còn các đơn vị sân khấu phía Nam thì nhiều hơn gấp 3 lần, chủ yếu bằng tiền túi của họ, như thế thì vai trò của Cục Nghệ thuật biểu diễn ở đâu?

PV: Ừ nhỉ.

Khán giả: Và cũng từ đây suy ra: Kinh phí Nhà nước rót cho sân khấu phía Bắc có thể đã được dùng một cách chưa có hiệu quả và chưa đúng hiệu quả.

PV: Xin anh nói rõ hơn.

Khán giả: Hằng năm, các đoàn kịch phía Bắc nhận được nhiều tỉ đồng của ngân sách, nhưng sân khấu ở nhiều nơi lại không thường xuyên đổ đèn, không diễn ra một cách bình thường là người xem xếp hàng mua vé mà chỉ loay hoay đi tìm hết hợp đồng này đến hợp đồng kia.

Diễn viên sân khấu phần lớn được công chúng biết đến là nhờ... phim truyền hình. Các vở diễn lớn đều không nhiều người xem. Trong khi một số đơn vị tư nhân phía Nam diễn hết suất này đến suất khác, có cả một đám đông khổng lồ công chúng say mê.

PV: Và bằng những vở kịch dài?

Khán giả: Đúng. Kịch dài. Một nền sân khấu là một nền của các vở kịch dài. Điều này đến trẻ con cũng biết. Cho nên vô cùng khôi hài khi người ta dần dưng hết “Đời cười” này sang “Đời cười” khác, khi chỉ đưa những mẫu tấu hài ngắn lên sân khấu hàn lâm.

PV: Những mẫu “Đời cười” đó không xấu.

Khán giả: Tôi không điên mà bảo chúng xấu. Rất nhiều mẫu hay và xuất sắc là đằng khác. Nhưng chúng không phải là gương mặt chính của kịch, chúng cũng không phải là việc chính của các nhà hát có tuổi ngót nửa thế kỷ với hàng trăm diễn viên và nhiều tỉ đồng ngân sách.

PV: Nghĩa là?

Khán giả: Nghĩa là sân khấu phía Bắc đã đánh mất mình. Sân khấu đã bị lãnh đạo bởi các nhà quản lý thiếu tầm nhìn xa.

PV: Nặng nề vậy sao?

Khán giả: Hết sức nặng nề. Một số diễn viên có nghề, có lòng tự trọng ở Hà Nội khi vào TP. Hồ Chí Minh, nhìn các bạn diễn trên sân khấu kịch dài thì họ đã ôm mặt khóc. Họ thấy mình đang làm cái gì đó không phải nghệ thuật, và không còn chỗ đứng trong lòng người xem chân chính.

PV: Kinh khủng!

Khán giả: Vâng. Kinh khủng. Kịch phía Bắc hay nói cụ thể hơn, kịch Hà Nội có nguy cơ biến dần khỏi cuộc sống người Thủ đô. Cũng có những vở, cũng có những tập hợp các mẫu đồ đèn, nhưng chỉ phần lớn là các bà vừa xem vừa cắn hạt dưa, trong lúc trẻ con thì chạy đi chạy lại.

PV: Gớm, anh làm như sân khấu TP. Hồ Chí Minh hoàn hảo.

Khán giả: Còn lâu mới hoàn hảo. Nhưng rất nhiều vở khán giả im phăng phắc và không một tiếng ho. Còn lâu mới hoàn hảo, nhưng có những vở như “*Bí mật vườn Lệ Chi*” phải mua vé trước hàng tháng mà trong khi diễn không có một tiếng tấu hài. Tất cả những điều ấy có công lao gì chẳng của Cục Nghệ thuật biểu diễn?

PV: Đúng lắm!

Khán giả: Người Hà Nội xưa nay vẫn tự hào là có truyền thống văn hóa, và họ tự hào đúng chứ không sai. Thế thì việc họ quay lưng lại với kịch dài chắc chắn không phải lỗi ở họ.

PV: Lý do gì mà những vở kịch “đứng đắn”, “sang trọng” được đầu tư hàng tỉ đồng của sân khấu Thủ đô lại rất ít người xem?

Khán giả: Bởi vì sự đứng đắn ấy quá cũ kỹ. Một số nhà quản lý đã không có khả năng tổ chức và khả năng thẩm định ra những kịch bản vừa nghiêm túc, vừa nóng bỏng như hơi thở cuộc sống hôm nay. Họ trốn vào cổ điển, hoặc trốn vào những mẫu hài vụn vặt. Cả hai cái trốn ấy đều sai lầm. Nhưng họ ảo tưởng là mình đang “hàn lâm” vô cùng. Thật ra nếu anh không tìm được cái hàn lâm trong

hiện tại mà chỉ nhận ra nó trong quá khứ, anh cũng chỉ là người thiếu khả năng.

PV: Và hậu quả của sự thiếu này?

Khán giả: Là sân khấu không còn chỗ đứng chứ sao! Khi các vở diễn hoặc vụn vặt quá, hoặc xa lạ quá, thay vì nhận thức như thế mà đau lòng thì nhiều người trong chúng ta có vẻ như không chút ăn năn. Hơn nữa, lại còn tổ chức ra một cuộc thi và tuyên bố không cần khán giả. Sao những người làm nghệ thuật như thế không nghĩ đã đến lúc khán giả chẳng cần họ?

PV: Điều nguy hiểm nhất của những cuộc thi kiểu này là gì?

Khán giả: Nó sẽ hình thành trong tâm lý nghệ sĩ một tư tưởng: Nghệ thuật là liên hoan không liên quan gì đến nghệ thuật của mình. Mình cứ diễn, cứ sống cho công chúng còn ai thì cứ mặc ai. Trong khi đáng ra hai thứ đó phải hòa quyện với nhau.

PV: Mà muốn hòa quyện thì các nhà quản lý phải đến với các đoàn kịch của nhân dân chứ tại sao làm ngược lại?

Phỏng vấn chảo

PV: Thưa anh, với tư cách là chảo nấu ăn, điều anh quan tâm nhất là gì?

Chảo: Là tôi xào nấu cho ai.

PV: Và sau đó...

Chảo: Vâng. Và cái quan trọng nhất là những chảo ấy rất rẻ, kinh khủng hơn nữa là chúng có thể thu được hàng trăm kênh truyền hình....

PV: Đòi truy?

Chảo: Cái đó cũng có. Nhưng chủ yếu là... rất khác chúng ta.

PV: Thôi, thế là đòi... chảo hiện lành như anh kết thúc!

Chảo: Và đã có một thứ bắt đầu, một thứ mà tôi - với tư cách chiếc chảo rẻ tiền - đã tiên đoán từ lâu: Cuộc xâm lăng văn hóa.

PV: Xâm lăng ư?

Chảo: Không thể dùng từ nào khác đâu.

PV: Đúng thật. Đúng là tình hình có khẩn cấp như anh nói. Vậy xin hỏi: Chúng ta có gì để chống xâm lăng?

Chảo: Như mọi khi. Vũ khí sắc bén của chúng ta là... vôi vàng đưa ra vài quyết định.

PV: Nhắm vào ai?

Chảo: Nhắm vào những kẻ... buôn chảo. Họ sẽ bị phạt, bị truy tố, bị tịch thu.

PV: Thuốc lá lậu có tịch thu không?

Chảo: Có.

PV: Băng đĩa lậu có giam giữ không?

Chảo: Có hết.

PV: Mà chúng vẫn đầy rẫy đấy thôi! Vậy lý do gì chảo lậu suy tàn?

Chảo: Lý do là người ta... đoán thế. Nhà báo đủ thấy đấy, lại thêm một ví dụ nữa để chứng minh rằng: Trong các bộ môn khoa học thì khoa hành chính luôn chậm một bước xa, ở ta lại càng như thế.

PV: Đúng vậy.

Chảo: Với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, không gian và thời gian rồi sẽ trở nên vô nghĩa. Sẽ đến một lúc rất gần, ai ở châu Á cũng có thể coi được mọi chương trình truyền hình bên châu... Mỹ.

PV: Hình ảnh cứ thế truyền qua chảo...

Chảo: Qua điện thoại, máy tính và mai đây có khi còn qua cả... guốc lẫn giày ấy chứ! Vậy thì những quy định hành chính mãi mãi không bao giờ theo kịp rồi.

PV: Kết luận, muốn chống lại một cuộc xâm lăng văn hóa...

Chảo: Chỉ còn cách dùng chính văn hóa thôi! Ta phải làm sao cho văn hóa nước nhà hay, nhiều và... hấp dẫn thì mới có thể giành lại công chúng của mình. Không thể có phương pháp nào khác đâu!

PV: Nói thì dễ lắm! Nhưng đây là một cuộc chiến không cân sức. “Địch” có phương tiện hiện đại, có đồng vốn không hạn chế, có giá... chảo rẻ bất ngờ.

Chảo: Còn “Ta” có truyền thống, có lợi thế về những vấn đề của đất nước, có... những người chưa biết tiếng Anh.

PV: Bí quyết của cuộc chiến này?

Chảo: Ta chỉ thắng khi huy động được sức mạnh toàn dân. Phải làm sao để văn hóa là công việc của toàn xã hội, chứ không phải của ông Bộ hay ông Sở nào hết. Nếu không thực hiện được điều này, chúng ta sẽ dễ dàng suy yếu.

PV: Khó khăn nhỉ!

Chảo: Khó khăn nhất là tốc độ. Cuộc xâm lăng hình ảnh sẽ tới rất nhanh. Từ các vệ tinh đến những máy tivi, sẽ không có gì ngăn chặn nổi đâu. “Chảo” xưa to bằng cái thúng, giờ chỉ bằng cái nón và không khéo chỉ vài tháng nữa sẽ chỉ nhỏ bằng... cái mũ thôi! Mũ ấy sẽ chụp lên đầu mỗi cá nhân, khiến các biện pháp ngăn chặn của chúng ta đều trở nên lạc hậu.

PV: Ý anh là ta phải nhanh lên?

Chảo: Và trước tiên phải đoàn kết, trong khi các vệ tinh vẫn phát, ta không thể ban hành chỉ thị này trên cơ sở chờ được phép của công văn kia. Cuộc chiến thông tin, đầu tiên là cuộc chiến của các bộ... vì xử lý. Mà kinh nghiệm cho thấy, “vi” này ở ta thường kết thành những khối... to đùng!

Phỏng vấn một anh thợ mỏ

PV: Thưa anh, về nguyên tắc, tất cả các khoáng sản sau khi khai thác, muốn sử dụng được phải làm thế nào?

Thợ mỏ: Phải qua tinh chế.

PV: Điều ấy đúng với sắt thép, dầu thô... nhưng không đúng với nhiếp ảnh.

Thợ mỏ: Nhiếp ảnh ư?

PV: Vâng. Trong nhiếp ảnh Việt Nam, có 1 người mẫu nổi tiếng, 1 bà già dân tộc mà nghệ sỹ nào cũng biết.

Thợ mỏ: Vì sao?

PV: Vì bà ấy đã trên trăm tuổi.

Thợ mỏ: À, 1 cụ già 105 tuổi da mặt nhăn nheo là điều rất bình thường mà.

PV: Vâng. Nhưng những nét nhăn nheo của bà cụ này rất “đặc trưng”. Theo quan điểm của nhiếp ảnh, hay nói đúng hơn là của các ban giám khảo nhiếp ảnh, là rất đẹp.

Thợ mỏ: Rồi sao nữa?

PV: Rồi các quan điểm ấy nhanh chóng... lan truyền. Thế là các nhiếp ảnh gia trên toàn quốc đổ xô về chụp bà già ấy.

Thợ mỏ: Chụp thế nào?

PV: Như sáng tác Phóng sự. Người sử dụng kính góc rộng, người dùng ánh sáng nghiêng, người chơi ánh sáng ngược. Người cầu kỳ hơn, chơi cả chếch cả ngược...

Thợ mỏ: Hết rồi à?

PV: Chưa. Người chụp bà già ấy một mình. Người dắt theo đứa bé, để bà ngồi cùng với đứa bé.

*Thợ mỏ:*Ồ, đứa bé ư? Để gì thế?

PV: Tác dụng... tương phản. Làn da mịn màng của nó làm làn da đồi mồi của bà lão... nổi bật lên.

Thợ mỏ: Rồi sao nữa?

PV: Các nhà nhiếp ảnh phóng ảnh đó lên rồi mang đi thi.

Thợ mỏ: Thi ở đâu?

PV: Ở đủ mọi cuộc thi mang tên quốc tế.

Thợ mỏ: Kết quả thế nào?

PV: Kết quả là họ được giải liên miên. Không biết bao nhiêu bức đã được huy chương vàng với chủ đề bà lão ấy.

Thợ mỏ: Chỉ thế thôi à?

PV: Vâng. Chỉ thế thôi. Dân nhiếp ảnh truyền tai nhau. Lũ lượt mang máy tới bà như đi trẩy hội. Rồi lũ lượt mang... giải thưởng về...

Thợ mỏ: Này, dừng lại! Tôi hỏi nhà báo nhé: Nhiếp ảnh là nghệ thuật, đúng không?

PV: Nhắc trông thì không, nếu ra chụp ở... Bờ Hồ. Nhưng xét kỹ ra thì đúng thế.

Thợ mỏ: Mà cái quan trọng nhất của nghệ thuật là gì? Là sự sáng tạo?

PV: Vâng.

Thợ mỏ: Nếu tôi đào được viên kim cương, tôi chẳng là nghệ sỹ gì cả, tôi vẫn là anh thợ thô. Nhưng nếu tôi mài giũa viên kim cương ấy thì khác.

PV: Đúng lắm.

Thợ mỏ: Cho nên việc chụp ảnh một bà cụ, sau đó đặt những cái tên đầy sáo rỗng như: “Màu thời gian”, “Cuối đời”, “Vết năm tháng” thì có gì là sáng tạo hả?

PV: Theo tôi thì chẳng có gì sất! Nhưng hình như các ban giám khảo quốc tế nói khác.

Thợ mỏ: Nói xin lỗi chứ, mặc kệ cái thứ quốc tế đó. Có phải cái gì nó nói cũng hay đâu.

PV: Dạ... Dạ!

Thợ mỏ: Nếu thống kê ra, ở Việt Nam, khéo tới cả trăm tấm hình đã được giải thưởng quốc tế với cùng chủ đề một già, một trẻ hoặc già cô đơn như thế rồi. Nó chẳng chứng tỏ điều gì hết ngoài sự bế tắc, sự xơ cứng của nhiếp ảnh, đấy là theo quan niệm của tôi.

PV: Dân thợ mỏ?

Thợ mỏ: Ủ, tôi chất phác. Tôi nghĩ gì nói nấy (chứ không phải thấy gì chụp nấy). Tôi kinh ngạc khi thấy nhiếp ảnh vừa mòn, vừa cũ, vừa công thức về chủ đề trong trường hợp này. Tôi cho rằng giữa người mẫu và người chụp, chẳng biết ai già hơn ai.

PV: Có điều chắc chắn là ban giám khảo già hơn.

Thợ mỏ: Đúng. Trong khi từng giờ từng phút cuộc sống đang diễn ra, đang biến chuyển âm thầm thì hàng chục vị cầm máy xông lên rùng, chen lấn nhau quanh một bà già ngồi im lìm bất động.

PV: Vì họ nhìn thấy tính triết lý trong dáng vẻ im lìm này.

Thợ mỏ: Tôi chỉ thấy tính lười, tính háo danh và kém tư duy của họ thôi.

PV: Phải chăng bởi thế mà vừa qua, cụ đã lìa đời nhỉ?

Thợ mỏ: Cụ đã ra đi trong im lặng, mang theo bên mình cái... mỏ huy chương. Làm cho khối nghệ sỹ nhà ta... bơ vơ trong sáng tác, từ nay không biết tìm chủ đề nào nữa.

PV: Dễ thôi! Họ đang săn lùng một ông hay bà già khác. Và tôi tin rằng trước sau họ cũng tìm ra.

Thợ mỏ: Bởi nếu không có người già, nghệ thuật kiểu này sẽ không biết giấu đi đâu cái... già của nó.



tiểu phẩm Lê hoàng

CON BÒ

P2





 7161

Mục lục

- II: TRÒ CHUYỆN VÀ SUY NGẪM
- Cuộc trò chuyện giữa bụt và cô bé bán hàng rong
- Cuộc trò chuyện thứ ba giữa cô gái và con trâu
- Cuộc trò chuyện giữa đạo diễn và kiến trúc sư
- Cuộc trò chuyện giữa luật sư và đạo diễn
- Một đạo diễn và một doanh nhân
- Cuộc trò chuyện giữa một thầy giáo và một học sinh
- Cuộc trò chuyện giữa nhà văn và ông đồ
- Cuộc trò chuyện giữa báo điện tử và báo giấy
- Nhật kí của một ông chồng có bồ
- Siêu ngoại
- Cái đẹp là gì?
- Trẻ mồ côi và hoa hậu
- Hà Nội to hay nhỏ?
- Những lí do để bạn tới Hà Nội
- III: CHÂN DUNG NGƯỜI NỔI TIẾNG
- Vé về tuổi thơ
- Có Vàng Anh rồi, chẳng sợ!
- Xuân Lan: Lấy chồng không để...béo
- Việt Trinh: Đúng hẹn và lỡ hẹn
- Mi Du – “Giả chết bắt quạ”
- Phượng Thanh: “Em hiền như ma sợ”
- Hiền Thục – hồng ngân đầu
- Huy Khánh: Cứ như là bị ép!
- Mít – tơ Đàm trong mắt Lê Hoàng
- Hiếu Hiền – Gọi dạ, bảo vâng, lễ phép ngoan nhất nhà

II TRÒ CHUYỆN & SUY NGẪM

Cuộc trò chuyện giữa bọt và cô bé bán hàng rong

Bọt: Kìa con, vì sao con khóc?

Cô bé: Con khóc vì con không được bán hàng.

Bọt: Ôi, con ơi!

Cô bé: Ngày xưa, mỗi lần có một cô bé nhà nghèo khóc thì bọt lại hiện ra.

Bọt: Bây giờ cũng vậy mà.

Cô bé: Nhưng ngày xưa, bọt thường quả quyết lắm cơ!

Bọt: Đúng.

Cô bé: Còn tại sao bây giờ thì không hả Bọt?

Bọt: Con ơi, ngày xưa ta chỉ cần đưa cho cô bé một bộ quần áo mới hoặc một đôi giày mới là xong. Nhưng lúc này không phải thế. Những thứ đó không giải quyết được gì hết.

Cô bé: Vâng, nhưng con cũng đâu có cần giày. Con chỉ cần được bán hàng trên đường phố thôi.

Bọt: Con yêu dấu, chính cái việc bán hàng đó khiến ta bất lực đấy! Ta không bênh con được.

Cô bé: Tại sao chứ?

Bọt: Bởi vì ta phải chọn giữa con và sự văn minh. Và dù rất đau lòng, ta cũng đành phải để cho văn minh chiến thắng, con à.

Cô bé: Thừa Bụt, con tưởng văn minh nhất của Bụt là nghĩ đến người nghèo?

Bụt: Đã có thời ta tưởng thế. Nhưng bây giờ ta phát hiện ra văn minh nhất là nghĩ đến người nghèo biết phấn đấu. Còn những người nghèo chỉ biết ngồi khóc thì ta đôi lúc đành phải... bỏ qua.

Cô bé: Ôi, như vậy thì Bụt không thương con!

Bụt: Khi ta là Bụt, ta có thể thương đơn giản, thương tràn lan. Điều ấy chẳng sao cả. Nhưng khi ta là Bụt cầm trong tay quyền hành lãnh đạo, ta phải thương cái đúng chứ không phải chỉ là cái đáng thương.

Cô bé: À.

Bụt: Bản lĩnh của ta, sự kỳ vọng của bao nhiêu người đặt vào ta đều nằm ở chỗ đó. Ta là Bụt quản lý. Ta không thể chỉ an ủi và phân phát quà khi các cô bé khóc. Ta còn phải nghĩ đến bao nhiêu già trẻ không khóc nhưng vẫn đang trăn trở đêm ngày.

Cô bé: Nghĩa là?

Bụt: Nghĩa là ta nhân mạnh làm lãnh đạo không chỉ là làm Bụt, mà rất lắm khi phải làm cả quan tòa nữa.

Cô bé: Bụt ơi, con đâu phải bị cáo!

Bụt: Quan tòa đâu phải lúc nào cũng xử bị cáo, mà xử xem ai tốt nhiều và ai tốt ít hơn thôi. Con là một cô bé bán hàng rong tốt, nhưng sự phát triển của một thành phố còn tốt hơn con. Cho nên ta không thể bênh con được.

Cô bé: Trời ơi!!!!

Bụt: Không có Bụt cho tất cả mọi người. Giờ phút này con hãy chấp nhận điều đó.

Cô bé: Nghe đau xót quá!

Bụt: Con tưởng ta không xót hay sao? Nhưng đã tới thời kỳ mọi người cần hiểu rằng không còn chỗ cho những ai chỉ biết ngồi khóc, dù ai đó có đáng thương và tội nghiệp đến đâu đi chăng nữa. Phải đứng lên và làm việc thôi con ạ!

Cô bé: Con biết làm việc gì hả Bụt khi con chỉ có gánh hàng rong này? Con không kiến thức và không vốn liếng?

Bụt: Những chi tiết đó rất đáng thương, nhưng con ơi, không thể đáng thương mãi mãi đâu. Nếu cứ bần khoản về con, ta sẽ không bao giờ giải quyết được tận gốc một số việc. Ta sẽ suốt đời chỉ thành một ông Bụt nhờ nhờ, làm cho xã hội nhờ nhờ theo.

Cô bé: Tóm lại, Bụt từ chối giúp con?

Bụt: Nếu giúp theo kiểu tặng quà thì con ơi, ta từ chối. Thời kỳ giúp kiểu đó qua lâu lắm rồi. Ta chỉ có thể giúp bằng cách chỉ cho con rằng càng ngày càng ít chỗ cho những ai bám vào văn minh mà không xây dựng nó. Dù đó là một cô bé đáng yêu như con.

Cuộc trò chuyện thứ ba giữa cô gái và con trâu

Cô gái: Chào anh trâu, năm mới có gì mới không anh?

Trâu: Mới rất nhiều trong tâm hồn, cô ạ.

Cô gái: Tâm hồn anh thì làm sao nhìn thấy được?

Trâu: Được chứ, vấn đề là cô có chịu nhìn hay không thôi. Tôi biết thừa cô lười mà!

Cô gái: Tại sao anh nói tôi lười?

Trâu: Tại vì thâm tâm cô nghĩ: lũ trâu hoặc không có tâm hồn, hoặc tâm hồn đơn giản.

Cô gái: Ấy chết! Tôi đâu dám.

Trâu: Dám thừa đi ấy chứ! Nhưng tôi chẳng trách cô đâu. Cô và bạn bè cô bao nhiêu đời nay có thói quen nhìn tâm hồn qua hình thể mà.

Cô gái: Anh nhầm rồi!

Trâu: Nhầm sao được! Ví dụ như gặp một con thiên nga hay gặp một con chim họa mi, một con phượng hoàng, bao giờ các cô cũng cố tìm ra tâm hồn trong chúng, chẳng những thế còn tự đoán là các tâm hồn đó thanh cao. Vì sao? Vì các con vật đó có vẻ ngoài đẹp đẽ hoặc oai hùng, dễ dàng cho trí tưởng tượng. Trong khi ấy, lũ trâu như tôi vừa to, vừa cao, vừa đen, vừa hôi, vừa vô cùng quê kệch nên cô nghĩ: chắc chẳng có tâm hồn đâu mà nếu có chắc cũng rất sơ sài.

Cô gái: Anh đừng giận, anh trâu ạ! Anh nói đúng một phần, loài người quả có thói quen nhìn tâm hồn qua thể xác. Mà xác anh đúng

là... hơi thô.

Trâu: Thô và ì ạch.

Cô gái: Nhưng hôm nay anh khác lắm. Hôm nay sao anh lại mặc áo mới thế kia?

Trâu: Ừ. Áo mới đấy! Cô thấy đẹp không?

Cô gái: Tuyệt đẹp! Nhưng anh vẫn còn hơi bình thường quá. Anh có vẻ thích ăn chắc mặc bền.

Trâu: Nhìn đâu mà cô bảo thế?

Cô gái: Nhìn vào bộ quần áo mới của anh chứ đâu! Nó to, ấm, dày, nhưng chưa sang. Sao anh không may một bộ comple ấy?

Trâu: Comple cà vạt hả?

Cô gái: Ừ. Anh mà mặc comple màu be, thắt cà vạt màu hồng thì trông cực kỳ lịch lãm nhá! Khéo anh đẹp hơn cả con công.

Trâu: Tôi lịch lãm để làm gì? Có ai mời tôi dẫn chương trình truyền hình không?

Cô gái: Dẫn chương trình thì không, nhưng để thi tuyển diễn viên hay tham gia câu lạc bộ người mẫu thời trang, anh hoàn toàn có thể.

Trâu: Cảm ơn, nhưng mục đích mặc áo mới của tôi đâu phải thế. Mục đích là để bảo vệ bộ da.

Cô gái: Bộ da?

Trâu: Ừ. Cô ngạc nhiên à?

Cô gái: Đúng. Hơi ngạc nhiên vì tôi nghĩ bộ da đối với anh đâu có quan trọng.

Trâu: Tại sao thế?

Cô gái: Tại... tại da anh là da trâu. Nghĩa là đen và xù xì. Anh không thể cải tạo được điều này, cũng không thể hy vọng đóng phim quảng cáo cho các công ty kem dưỡng da.

Trâu: Ý cô là da tôi cực xấu nên cứ mặc cho nó xấu, phải không nào?

Cô gái: Nếu nói thành thực với nhau, ý tôi đúng là như thế.

Trâu: Cô ơi, tôi bảo vệ da tôi không phải vì nó mỏng, không phải vì nó trắng. Cũng không phải vì nó hồng. Tôi rõ ràng không có da tươi mát. Tôi biết thừa điều đó dù tôi có trí tuệ như trâu.

Cô gái: Kìa anh! Anh đừng giận.

Trâu: Tôi chẳng giận. Tôi chỉ tiếc là cô không hiểu. Tôi mặc áo để bảo vệ da, bởi da tôi chính là lời phát ngôn mà tôi nói với toàn nhân loại.

Cô gái: Lời phát ngôn?

Trâu: Đúng.

Cô gái: Theo nghĩa nào?

Trâu: Theo nghĩa đen. Cô có biết chẳng, nếu không có da tôi thì rất nhiều âm thanh đã không vang lên được. Nhất là những âm thanh mang tính hào hùng.

Cô gái: Anh nói thật không đó?

Trâu: Thật hoàn toàn. Đây cô, đối với con người, quan trọng nhất là gì?

Cô gái: Là cuộc sống hàng ngày.

Trâu: Mà trong cuộc sống hàng ngày, quan trọng nhất là những ngày lễ hội.

Cô gái: Đúng.

Trâu: Mà lễ hội thì đâu thể thiếu tiếng trống. Từ cổ chí kim, từ nông thôn đến thành thị, lễ hội là phải có trống, có kèn.

Cô gái: Đúng luôn!

Trâu: Kèn thì tôi không bàn tới, nhưng tất cả các trống đều là trống da trâu.

Cô gái: Ài chà!

Trâu: Đúng thế. Nếu không có da trâu, tất cả trống trên đời sẽ chỉ là khúc gỗ, tất cả các âm thanh lễ hội sẽ tắt hết tiếng hào hùng.

Cô gái: Ừ nhỉ.

Trâu: Bao nhiêu năm qua, rất nhiều người đã quên đi điều đó. Nhiều người nhắc đến trâu bò là nhắc tới kéo cày, hay nhắc tới thịt xương. Trong khi da mới chính là phần quan trọng nhất, phần vang vọng tâm linh.

Cô gái: Hay thật!

Trâu: Da trâu từ bao đời đã căng trên hàng triệu chiếc trống to nhỏ. Đã ngân vang lên những tiếng gọi núi sông về. Nếu trâu có khi cả đời chả phát biểu một câu, thì có những tiếng trống da trâu ngày nào đã kêu lên thôi thúc. Có thể nói, da trâu khi đó mới thật là trâu.

Cô gái: Có hàng ngàn thứ da, tại sao chỉ có da trâu làm nên tiếng trống?

Trâu: Vì da trâu bền và hơn nữa là da trâu ngân vang cùng ngân xa. Có thể da con khác đẹp hơn, nhiều màu sắc hơn, như da tắc kè, da báo đốm. Nhưng nếu da chúng làm trống thì chả khác nào muỗi kêu.

Cô gái: Lạ nhỉ? Trong khi tắc kè lúc sống kêu to lắm cơ!

Trâu: Đúng. Đứa nào hay kêu to bằng mồm thì tâm hồn không kêu to được nữa. Mà da trâu chính là hồn trâu.

Cô gái: Nghe anh nói, tôi mê quá, và ân hận quá. Đúng ra câu tục ngữ “Cọp chết để da” là câu sai.

Trâu: Phải. Sai. Da cọp chỉ dùng để ngồi lên cho oai thôi! Trong khi da trâu là tiếng gọi lên đường. Khác nhau nhiều lắm.

Cô gái: Anh trâu này, vậy xin hỏi anh một câu hơi tế nhị: Da anh bền như thế, dày như thế mà tại sao anh lại hay chết rét đầu tiên?

Trâu: Vì chỗ tôi dữ dội nhất cũng là chính là chỗ tôi nhạy cảm nhất, tôi mang bộ da để nói lên tiếng lòng nhân loại. Nhưng bộ da đó lại rất dễ bị tổn thương khi bị nhân loại lãng quên.

Cô gái: Hay thật!

Trâu: Cứ đến mùa đông, khi tôi bị thả rông với cái lạnh cắt da thì tôi lại trở nên yếu ớt. Yếu ớt không phải vì sức khỏe mà vì cô đơn trong nỗi buồn bị bỏ rơi. Bi kịch của tôi là vậy.

Cô gái: Khỏi con vật cũng bị bỏ rơi mà sao chúng không chết rét?

Trâu: Ý cô nói là cóc nhái chứ gì? Cóc nhái làm sao chết được khi bọn chúng chui rúc vào hang. Trâu không thế. Dù có rét thì trâu cũng đứng hiên ngang. Trâu không quen chui rúc.

Cô gái: Hoặc trâu ngã xuống, hoặc trâu đứng oai hùng?

Trâu: Chính xác! Hoặc trâu ngã xuống, hoặc trâu đứng oai hùng. Không hề có cái thứ 3.

Cô gái: Vậy tại sao hôm nay anh lại mặc áo mới?

Trâu: Thứ nhất, hôm nay là mùa xuân, áo mới ai cũng mặc. Thứ hai, tôi biết hôm nay tôi đi gặp một cô gái đẹp, tôi muốn mình trông lịch sự, ga lăng. Nhưng cuối cùng lý do quan trọng vẫn là tôi thấy đã tới

lúc phải bảo vệ bộ da, tôi biết cuộc sống vẫn còn cần đến trống.
Không có tiếng trống, sẽ không có nhiều người thức tỉnh lắng nghe.

Cuộc trò chuyện giữa đạo diễn và kiến trúc sư

Kiến trúc sư: Kia, đạo diễn, ông đi đâu đấy?

Đạo diễn: Đi trình dự án làm phim.

Kiến trúc sư: Phim gì thế?

Đạo diễn: Phim to.

Kiến trúc sư: To thế nào?

Đạo diễn: To đủ thứ.

Kiến trúc sư: Tôi đành tin thế. Nhưng tôi nghĩ trước tiên chắc phải to tiền?

Đạo diễn: Ờ, cũng khá. Phim lịch sử, lại là lịch sử về vua. Mà vua thì ai cũng biết là nhất định không nghèo rồi.

Kiến trúc sư: Chưa chắc. Thiếu gì vua nghèo vẫn là vua tốt ấy thôi!

Đạo diễn: Này ông, ông không phải nghệ sĩ, ông không hiểu được đâu.

Kiến trúc sư: Cũng chưa chắc đâu nhé! Phim là Điện ảnh. Điện ảnh là công nghiệp. Nghĩa là trước khi là nghệ thuật, phim phải là khoa học đã. Đúng không nào, thưa đạo diễn tôn kính?

Đạo diễn: Ờ, đúng.

Kiến trúc sư: Do đó, một dự án làm phim cũng có rất nhiều điểm giống với một dự án làm nhà thôi.

Đạo diễn: Cũng phải.

Kiến trúc sư: Khi tôi xây một căn nhà, dù nhỏ xíu hay lâu đài, thì việc đầu tiên là bản thiết kế phải hoàn chỉnh.

Đạo diễn: Vâng.

Kiến trúc sư: Thế mà dự án phim của ông, kịch bản văn học, có nghĩa chính là bản thiết kế, lại chưa hề được ai hài lòng cả, và điều đó chả bí mật gì.

Đạo diễn: Vâng.

Kiến trúc sư: Sau kịch bản văn học, đến kịch bản phân cảnh, tức bản vẽ, thì có vài ông tham gia, mỗi ông một kiểu, đúng chưa nào?

Đạo diễn: Đúng.

Kiến trúc sư: Bản vẽ mà lộn xộn như thế thì nhà thầu - tức người trực tiếp thực hiện bộ phim tại hiện trường - cho tới tận phút này cũng chưa biết là ai, vẫn còn đang tranh cãi, phải không nào?

Đạo diễn: Phải.

Kiến trúc sư: Và điều kỳ quái nhất, đã là khoa học thì phải chính xác, thậm chí chính xác tới từng xu, nhưng đầu tiên các ông hô lên hai trăm tỷ, bây giờ rút xuống còn một trăm tỷ, vô cùng tùy tiện, vô cùng cầu thả, chả coi tiền bạc Nhà nước ra cái đing gì!

Đạo diễn: Trong Điện ảnh, tiền không phải là đing.

Kiến trúc sư: Tôi tin rằng các ông thiếu cả đing lẫn cột. Bản phối cảnh thì lộn xộn. Sơ đồ kỹ thuật thì lung tung, dự trù kinh phí tùy tiện. Và quan trọng nhất là đội ngũ thi công cãi vã nhau cả trong phòng lẫn trên báo chí. Thử hỏi một tác phẩm như thế có nên thực hiện hay không?

Đạo diễn: Nên.

Kiến trúc sư: Vì sao?

Đạo diễn: Rất nhiều lý do. Một tòa nhà xây ầu thì sập nhưng một bộ phim làm ầu chẳng bao giờ bị sập, mà chỉ lạng lẽ, êm ả... chìm đi. Nếu không làm quả là... đại quá.

Kiến trúc sư: Ai đại cơ?

Đạo diễn: Xin ông đoán lấy. Nhưng không phải chỉ giới Điện ảnh thôi đâu.

Kiến trúc sư: Tiếp theo...

Đạo diễn: Có làm, có sai mới có thêm kinh nghiệm.

Kiến trúc sư: Kinh nghiệm cho ai cơ trong khi các ông đều sắp về hưu cả?

Đạo diễn: Cho... đời sau.

Kiến trúc sư: Xin hãy để cho đời sau tự có cái kinh nghiệm cho bản thân mình, không cần nhận sự “di truyền” như thế đâu.

Đạo diễn: Và cuối cùng, không làm phim thì lấy gì chiếu cho... bạn bè quốc tế xem chứ?

Kiến trúc sư: Tôi không tin một nhà sản xuất phim Mỹ, phim Pháp hay phim Hàn Quốc, lúc bỏ tiền ra làm phim lại nghĩ ngay tới khán giả... Việt Nam. Do đó các đạo diễn Việt Nam cũng hãy nghĩ ngay tới bà con trong nước, chứ đừng mang ông Tây, ông Mỹ ra... lòn thiên hạ.

Đạo diễn: Tóm lại, thưa kiến trúc sư, ông phản đối bộ phim của chúng tôi?

Kiến trúc sư: Hoàn toàn phản đối! Xét theo khoa học thì một bộ phim như vậy không thể được làm. Tuy nhiên, tôi cũng phải thừa nhận một sự thật cay đắng là trong nhiều việc, khoa học chẳng phải thứ người ta nghĩ đầu tiên!

Cuộc trò chuyện giữa luật sư và đạo diễn

Luật sư: Tôi vừa đi xem vở kịch ông dàn dựng đấy.

Đạo diễn: Hân hạnh quá!

Luật sư: Xin được thẳng thắn với ông là tôi chẳng thấy nó hay gì sất.

*Đạo diễn:*Ồ, đấy chỉ là ý kiến cá nhân thôi.

Luật sư: Không. Những người quanh tôi cũng thế, hết màn một là họ ào ạt bỏ về. Các hàng ghế vắng teo.

Đạo diễn: Tôi khẳng định là kịch tôi hay, tiếc rằng các ông không hiểu.

Luật sư: Ý ông là sao?

Đạo diễn: Ý tôi, nói thẳng thắn nhé, là ông và các khán giả quanh ông đều thiếu trình độ. Hay nói nhẹ nhàng hơn là trình độ còn thấp lắm! Vở kịch đó tôi không dàn dựng theo một phong cách thông thường, mà theo một lối rất cao, rất khác lạ mà các ông chưa học nên chưa nắm bắt được ấy thôi.

Luật sư: Tóm lại, thưa đạo diễn, việc không tiếp thu nổi thông điệp của ông là do tôi sao?

Đạo diễn: Đúng thế. Tôi là một nghệ sĩ. Tôi sáng tác theo những gì tôi cảm xúc. Tôi chẳng phải chạy theo ông hay bất cứ ai đi chẳng nữa, luật sư đáng kính ạ!

Luật sư: Cảm ơn. Nhờ ông, thưa đạo diễn, tôi đã hiểu rằng mình còn chưa hiểu hết sự mệnh mang của kịch, các phong cách, các trường phái của nó trên thế giới.

Đạo diễn: Ông đừng buồn. Người như ông chả ít!

Luật sư: Tôi có buồn đâu. Tôi hiểu rằng dù có tri thức đến đâu thì cũng chả ai hiểu hết sự đời. Đừng nói kịch, cả âm nhạc, hội họa, văn học cũng có nhiều trường phái tôi chả hiểu nổi.

Đạo diễn: Tất nhiên!

Luật sư: Nhưng có một thứ chắc chắn, thưa đạo diễn, tôi hiểu luật.

Đạo diễn: Tôi tin.

Luật sư: Về luật thì thế này, thưa đạo diễn: Ngài dựng kịch bằng tiền của ai?

Đạo diễn: Tiền kinh phí. Tiền Nhà nước cấp.

Luật sư: Kinh phí của nhà hát ngài là do ngân sách, nghĩa là tiền đóng thuế của dân, trong đó có tôi góp phần.

Đạo diễn: Vâng, nếu ông không trốn thuế.

Luật sư: Tôi không trốn! Đây này, tôi có biên lai đây!

Đạo diễn: Thôi, tin rồi mà.

Luật sư: Tin nhưng xin ông cứ nhìn cho kỹ. Vì tôi làm luật. Luật nhiều khi cần bằng chứng.

Đạo diễn: Vâng!

Luật sư: Tóm lại, ông dựng kịch bằng tiền đóng góp của tôi và những người như tôi. Vậy mà khi xem tác phẩm đó chúng tôi chẳng hiểu gì hết. Theo nguyên tắc về trao đổi hàng hóa, tôi có thể kiện ông ra tòa.

Đạo diễn: Ra tòa?

Luật sư: Đúng. Xã hội được xây dựng trên cái gì, thưa ông? Trên nguyên tắc, tôi bỏ công sức ra, tôi phải được nhận lại cái gì tương ứng. Vậy tôi, và những người như tôi, có quyền đòi hỏi sự tương ứng theo tư duy, cảm xúc và thẩm mỹ của mình. Ông không thể trốn tránh điều đó, không thể đổ lỗi là khán giả chúng tôi dốt nọ dốt kia.

Đạo diễn: Á à, nói nghe ra có vẻ đúng đấy, luật sư ạ! Nhưng tôi không bán tôm, bán cá. Tôi bán nghệ thuật. Nghệ thuật có đặc điểm riêng, có tính đặc thù.

Luật sư: Tôi tin thế. Tôi không hề có ý định xâm phạm nó. Xin ngài cứ giữ lấy cái đặc thù quý giá của ngài. Và tôi không có quyền, cũng như chả ai có quyền, cấm ngài say sưa với các đặc thù đó khi ngài làm nghệ thuật bằng tiền túi của mình đâu.

Đạo diễn: Tiền túi là sao?

Luật sư: Là tiền rút từ túi ngài ra ấy! Là tiền đáng lẽ ngài dùng để mua xe, mua nhà hoặc đi ăn đi uống thì ngài cứ mang đi dựng kịch và đưa vào sân khấu đủ các thứ trường phái cao siêu mà ngài khoái. Chứ khi ngài làm sân khấu bằng tiền nhân dân, xin ngài làm những thứ mà nhân dân khoái. Thế mới đúng luật!

Đạo diễn: Xin lỗi, tôi không phải là thứ nghệ sĩ chạy theo đuôi công chúng.

Luật sư: Vâng, tôi biết ngài cao quý! Nhưng cao quý bằng tiền kẻ khác là thứ cao quý giả mạo đấy, thưa ngài! Chả có quốc gia nào, chả có nền kinh tế nào chịu nổi được lâu niềm cao quý đó đâu.

Đạo diễn: Ờ kìa, thiên hạ vẫn chịu đấy thôi!

Luật sư: Thiên hạ chịu cũng vì nhiều lý do, hoặc họ không hiểu luật như tôi. Họ cứ tưởng sự cam chịu việc người ta phung phí tiền thuế là việc đương nhiên. Hoặc họ nghĩ ngài và các vị đạo diễn như ngài có một điều chi thần thánh. Ngài đã thành công trong việc gieo rắc niềm tự ti cho họ, khiến họ nhìn ngài như trong chuyện cổ tích của

Andersen... Nhưng tôi không thể. Đã đến lúc tôi phải nói ra. Tôi học luật là để nói ra, thưa ngài.

Đạo diễn: Khoan đã. Anh muốn có một nền văn hóa dung tục à?

Luật sư: Tôi xin nhắc để ngài nhớ, thưa đạo diễn, việc của ngài là làm ra tác phẩm cho những người đóng thuế hiểu, nhưng không phải là dung tục. Cũng như việc của tôi là cãi cho bị cáo, nhưng không hạ thấp quan tòa. Đó mới là nghĩa vụ của chúng ta. Tóm lại, không ai cho phép ngài nhân danh bất cứ cái gì, dù cao quý đến đâu, để phung phí tiền bạc của dân. Ngài chẳng có quyền vừa lấy tiền tôi lại vừa bảo tôi là dốt! Như thế là hành động bất lương.

Đạo diễn: Tôi không bất lương!

Luật sư: Đây là ngài tưởng thế thôi! Bất lương thật ra có nhiều dạng lắm. Dạng chợ búa là dạng thông thường nhất.

Đạo diễn: Luật sư, ông không được xúc phạm nghệ sĩ!

Luật sư: Tôi rất tiếc. Nếu phải chọn giữa nghệ sĩ và người xem, tôi đành chọn người xem, nếu như quyền lợi của họ bị xâm hại, dù sự xâm hại đó nấp sau bất kỳ danh từ hoa mỹ nào.

Một đạo diễn và một doanh nhân

Doanh nhân: Chào đạo diễn, sao mặt mũi bạn buồn thế kia?

Đạo diễn: Ô, buồn là một trạng thái rất tự nhiên của người làm nghệ thuật mà.

Doanh nhân: Tại sao thế?

Đạo diễn: Anh biết rồi đấy, phim ảnh ít người xem, kịch nói vắng khán giả, băng đĩa bị in lậu tràn lan... có quá nhiều vấn đề!

Doanh nhân: Vấn đề lớn nhất của ông, đạo diễn ạ, là không biết cách nhìn nghệ thuật dưới góc độ kinh doanh.

Đạo diễn: Kinh doanh?

Doanh nhân: Đúng. Xin hỏi nhé: Theo ông, kinh doanh là gì?

Đạo diễn: Là bán hàng.

Doanh nhân: Đơn giản nhất là như thế. Vậy phim ảnh, sách báo, băng đĩa làm ra có phải để bán không?

Đạo diễn: À, có. Nhưng tất nhiên, loại hàng hóa đó còn có thêm mấy đặc thù...

Doanh nhân: Bất cứ cái gì cũng có đặc thù cả, cho nên chả cần nhấn mạnh. Ngay doanh nhân, bán thịt khác, bán lúa khác, bán thuốc diệt ruồi lại càng khác... Nhưng tóm lại, nếu chúng ta nhất trí coi cái sản phẩm văn hóa cũng là hàng hóa thì quá trình sản xuất và tiêu thụ cũng nằm trong hệ thống kinh tế.

Đạo diễn: Và đạo diễn hay nhà văn, nhạc sĩ cũng có thể gọi là doanh nhân?

Doanh nhân: Phải! Và các nguyên tắc dành cho doanh nhân cũng dành cho các nhà văn hóa.

Đạo diễn: Ờ!

Doanh nhân: Mà doanh nhân cần nhất là gì? Tất cả mọi người đều hiểu: Cần một môi trường kinh doanh lành mạnh.

Đạo diễn: Công nhận.

Doanh nhân: Một môi trường như thế, thưa đạo diễn, cần ba yếu tố cơ bản.

Đạo diễn: Đó là...?

Doanh nhân: Thứ nhất, luật phải rõ ràng: cái gì được làm, cái gì định bán, bán cho ai và bán ở đâu, bán lúc nào luôn luôn vô cùng minh bạch.

Đạo diễn: Đúng vậy.

Doanh nhân: Kinh doanh mà không có luật lệ, hoặc luật lệ mập mờ, thay đổi thường xuyên, có thể hiểu thế nào cũng được thì kinh doanh chắc chắn sẽ lâm nguy.

Đạo diễn: Ừm.

Doanh nhân: Tiếp theo, kinh doanh phải công bằng. Không có chuyện phân biệt quốc doanh hay tư nhân, không có lối đối xử khác nhau giữa các doanh nghiệp hay nhà máy khác nhau. Một bộ phim tư nhân hay một bộ phim Nhà nước, một bát phở mậu dịch hay một bát phở gánh đầu đường đều phải do chất lượng quyết định chứ không do tên gọi.

Đạo diễn: Đồng ý.

Doanh nhân: Cuối cùng, nếu toàn bộ công việc của doanh nhân làm nên nền kinh tế thì nền kinh tế đó phải được đầu tư chính xác.

Đạo diễn: Xin ông nói rõ hơn ý này?

Doanh nhân: Công việc của Nhà nước là dùng ngân sách hỗ trợ cho những doanh nghiệp sao cho thật đúng. Vậy nếu cứ đổ mãi tiền vào những doanh nghiệp làm ăn thua lỗ chỉ vì nó mang một cái mác công, ắt sẽ chẳng khi nào khá nổi.

Đạo diễn: Cụ thể?

Doanh nhân: Cụ thể như không thể cứ tài trợ mãi cho các xưởng phim, các nhà hát, các nhà xuất bản mà sản phẩm làm ra không có người mua. Đơn giản thế thôi.

Đạo diễn: Đơn giản quá!

Doanh nhân: *Đấy, nếu nhìn bằng con mắt của tôi, thì các ông đạo diễn, ông nhà văn, ông nhạc sĩ cũng là một dạng doanh nhân và các sản phẩm văn hóa, dù có đặc thù tới đâu, cũng mang đầy các yếu tố của sản phẩm hàng hóa như bất cứ một doanh nghiệp nào thôi.*

Đạo diễn: Tôi công nhận.

Doanh nhân: Cho nên việc thấy các anh cứ loay hoay, cứ ngơ ngác và cứ buồn khiến tôi bật cười. Các anh cứ hốt hải tìm một mô hình ở đâu xa, trong khi nó lù lù ra đấy.

Đạo diễn: Tại sao thế nhỉ?

Doanh nhân: Nói thẳng nhé! Vì các ông vừa... kém lại vừa kiêu. Các ông nghĩ thứ sản phẩm của mình rất cao sang, rất phức tạp và đặc thù khiến các “nhà buôn” không sao hiểu nổi. Nếu áp dụng những quy luật kinh tế đúng đắn vào văn hóa thì nhiều vấn đề đã được giải quyết từ lâu rồi!

Đạo diễn: À, đấy là ngài tưởng vậy...

Cuộc trò chuyện giữa một thầy giáo và một học sinh

Thầy giáo: Chào em, em đang làm gì đấy?

Học sinh: Dạ thưa thầy, em đang đọc một cuốn tiểu thuyết.

Thầy giáo: Hay lắm. Vì sao em đọc nó?

Học sinh: Thưa thầy, em muốn trở thành nhà văn.

Thầy giáo: Rất tốt.

Học sinh: Và em cho rằng, muốn thành nhà văn thì việc đầu tiên là phải đọc các nhà văn khác.

Thầy giáo: Rồi quên đi!

Học sinh: Sao ạ?

Thầy giáo: Thầy nói rồi đấy. Em đọc, rồi em phải quên ngay.

Học sinh: Nếu không...?

Thầy giáo: Nếu không em sẽ trở thành một nhà văn... tương tự. Mà trong nghệ thuật, sự tương tự không khác sự... hồng hét bao nhiêu đâu.

Học sinh: Ý thầy là?

Thầy giáo: Ý tôi là văn học nói riêng và nghệ thuật nói chung đều không có mẫu.

Học sinh: Em tin thầy.

Thầy giáo: Tuy tin thầy, nhưng em vẫn hay làm theo mẫu, hay bắt chước mẫu. Đây là một trong những thói quen nguy hại nhất của người nghệ sĩ.

Học sinh: Em chưa phải là nghệ sĩ, thưa thầy.

Thầy giáo: Thế nghệ sĩ là gì nào? Là một cá nhân có khả năng sáng tạo. Thế sáng tạo là gì? Là làm ra một cái gì đó không giống với tất cả những cái đã từng có trước đây, đúng không em?

Học sinh: Thưa thầy, đúng.

Thầy giáo: Muốn làm ra một thứ độc đáo, chúng ta có hai cách: Một là tìm hiểu tất cả những gì đã có; hai là chẳng cần tìm hiểu gì hết, cứ làm theo trí tưởng tượng của mình thôi.

Học sinh: Thưa thầy, vậy thầy khuyên em nên theo cách nào?

Thầy giáo: Cách thứ ba. Em cứ đọc, em cứ học, nhưng khi sáng tác em phải quên hết đi.

Học sinh: Quên cả Tolstoy? Quên cả Gorki?

Thầy giáo: Đúng. Quên hết. Dù các nhà văn đó có vĩ đại đến đâu chẳng nữa. Nếu em tên Tèo, thì tác phẩm của em là tác phẩm mang dấu ấn Tèo, không thể - dù là Shakespeare Tèo hay Victor Hugo Tèo gì cả.

Học sinh: Thưa thầy, em hiểu.

Thầy giáo: Em chưa hiểu hết đâu. Trong văn hóa không có gì khó hơn việc thoát ra khỏi ảnh hưởng của người khác đấy.

Học sinh: Vì sao ạ?

Thầy giáo: Bởi vì đầu tiên, những người khác đó quá hấp dẫn và nổi tiếng. Nổi tiếng đến mức chỉ cần giống như họ cũng là sang trọng lắm rồi. Thứ hai, người ta có thói quen dạy nhau bắt chước.

Học sinh: Khoan đã! Thừa thầy, chính bắt chước đã hình thành phản xạ. Chính phản xạ đã hình thành bản năng. Rồi chính bản năng đã tạo nên hành động cơ mà?

Thầy giáo: Rồi chính hành động tạo thành kinh nghiệm. Rồi chính kinh nghiệm lại dẫn dắt ta đi vào chỗ... kẻ khác đã đi qua.

Học sinh: Ô...!

Thầy giáo: Những điều tôi nói thật ra đâu có gì mới, nhưng trong thực tế cuộc sống, thói quen dạy, học và làm theo sự bắt chước đã trở nên trầm trọng, và nguy hiểm hơn nữa, sự trầm trọng này càng ngày càng mang dấu ấn... tự nhiên!

Học sinh: Nghĩa là...?

Thầy giáo: Nghĩa là người ta coi bắt chước thành chuyện đương nhiên, chuyện cần làm, và kinh khủng nhất: thành tiêu chuẩn! Hậu quả của nó là trong văn học, phim ảnh, sân khấu đầy rẫy những nhân vật và những tình huống giống hệt nhau.

Học sinh: Thừa thầy, phải chăng đó là mặt trái của giáo dục?

Thầy giáo: Giáo dục không bao giờ có mặt trái, nhưng phương pháp giáo dục thì có. Phương pháp thuận tiện nhất, dễ làm nhất và đơn giản nhất của giáo dục là dạy học sinh phải làm giống cái này hoặc làm giống cái kia. Nó có cái lợi là tiện và nhanh, lại an toàn, nhưng phương pháp đó sẽ thủ tiêu sự sáng tạo - vốn là hành vi quan trọng nhất của mọi con người.

Học sinh: Chính vì thế mà...

Thầy giáo: Thầy khuyên em đọc sách để biết thôi. Nhưng biết rồi phải quên đi. Thầy khẳng định rằng, sức mạnh của quên đôi khi còn cao hơn sức mạnh của nhớ. Bởi chỉ có dám quên, em mới dám có những trang viết của riêng mình.

Học sinh: Thầy có thể đưa ra dẫn chứng không?

Thầy giáo: Được chứ. Các nhà văn nổi tiếng mà em biết chả có ai học ở trường viết văn cả. Họ tự học trong cuộc sống là chính. Mà cuộc sống, chắc em cũng biết, rất ít khi kiểm tra ta bằng cách đọc thuộc lòng.

Học sinh: Vâng!

Thầy giáo: Không cứ gì văn học, rất nhiều môn nghệ thuật cũng phát triển theo cách đó, theo cách mỗi cá nhân khác nhau phải có một con đường khác nhau. Đó là nguyên tắc cơ bản nhất nhưng cũng dễ bị quên nhất. Và suy cho cùng, quên còn chưa nguy hại bằng... vờ quên. Em thân yêu của thầy ạ.

Học sinh: Em xin cảm ơn thầy.

Cuộc trò chuyện giữa nhà văn và ông đồ

Nhà văn: Ông Đồ ơi, ông đang làm gì đấy?

Ông Đồ: Tôi đang cười.

Nhà văn: Ông cười chuyện gì?

Ông Đồ: À, tôi chợt thấy thiên hạ bây giờ còn “Nho” hơn cả tôi nữa.

Nhà văn: “Nho” thì đã sao?

Ông Đồ: Cũng chưa sao. Nhưng bà con hình như đang tiến tới mức... hủ Nho.

Nhà văn: Bằng chứng?

Ông Đồ: Là đi đâu, vào nhà ai bây giờ cũng thấy treo một chữ Nho to tướng với đủ loại hình thù.

Nhà văn: Chữ gì thế ông?

Ông Đồ: Ồ, nhiều kiểu lắm, nhưng phần lớn là “Nhẫn” và “Tâm”.

Nhà văn: A, Nhẫn, Tâm, Chí, Tài... Những chữ ấy hay chứ bộ.

Ông Đồ: Tôi có bảo chúng dở đâu! Nhưng tôi thấy chúng nên kết hợp với nhau mới đúng. Chặt ra từng mẩu như thế và cứ nhấn nhá về nó là một chuyện bất bình thường.

Nhà văn: Thôi ông ơi, mỗi con người, mỗi hoàn cảnh đều có quyền tìm ra một chữ cho mình mà.

Ông Đồ: Vâng, nhưng treo là quyền của ai thì suy nghĩ về treo là quyền của... tôi. Tôi trộm nghĩ thế này, bác nhà văn ạ: Về nguyên

tắc, người ta thường thích treo những gì người ta thấy thiếu thôi.

Nhà văn: Chưa chắc.

Ông Đồ: Chắc! Chẳng hạn, anh nông dân không thích trang trí bằng cách treo cái cày, chị công nhân không thích treo trong phòng một bức tranh về cái búa. Chỉ đơn giản là cả hai người hằng ngày đều quần quật với chúng rồi.

Nhà văn: Ủm.

Ông Đồ: Những bậc tối anh minh sống trong lều cỏ, tài đức trùm thiên hạ, đều không treo gì trên cửa sổ ngoài một ít... sao trời.

Nhà văn: Tôi không biết. Tôi chưa chơi với những bậc tối anh minh bao giờ.

Ông Đồ: Chả trách! Cho nên tôi buộc phải suy đoán, những người treo một chữ lên, thì có nghĩa là hay nghĩ về nó quá, chắc bản thân đang thiếu chính chữ đó.

Nhà văn: E hèm, bác Đồ ơi, kết luận như thế có thể vội vàng đấy!

Ông Đồ: Nhưng tôi là loại thà vội còn hơn... bỏ sót.

Nhà văn: Lạ nhỉ. Ông Đồ này, ông theo trường phái sính chữ cơ mà?

Ông Đồ: Đã đành. Nhưng tôi nghĩ, càng sính chữ càng phải thoát thân khỏi chữ, chứ không thể dùng chữ để giam mình.

Nhà văn: Giam?

Ông Đồ: Đúng! Nhiều vị khéo còn tệ hơn giam, coi chữ như một cái cùm. Viết nó đen sì sì, to lù lù treo chình ình giữa vách, làm lũ Nho sinh bọn tôi không nhin được cười.

Nhà văn: Ông ơi, ông phải có “tâm” với hiện tượng này chứ?

Ông Đồ: A, “Tâm”, đây là chữ hiện nay nhiều người đang nói nhất. Cứ theo họ, hình như chữ “Tâm” sắp cứu cả thế gian ấy.

Nhà văn: Không đúng hả ông?

Ông Đồ: Không đúng. Theo tôi, tâm của con người, khéo cũng không hơn gì tâm... gà mái. Gà mái cả đời hiền lành, cả đời chịu đựng, cả đời đẻ trứng và đâu có hại ai. Nhưng tâm dày đặc như thế cũng không làm cho gà mái thoát khỏi cảnh vào nồi hoặc treo lủng lẳng trong tiệm phở.

Nhà văn: Có nghĩa là?

Ông Đồ: Có nghĩa là chữ “Tâm” có thể là một điều kiện cần, nhưng chưa đủ. Rất nhiều sản phẩm và hành động phục vụ hàng triệu người không xuất phát từ “Tâm” mà từ nhiều lý do cao quý khác. Vậy đề cao “Tâm” một cách thái quá đâu phải là hay ho.

Nhà văn: Cho nên ông thích “Trí”, thích “Tài” hay thích “Nhẫn”...?

Ông Đồ: Tôi đã nói rồi, tôi thích sự kết hợp của nhiều chữ đó chứ không thích việc bấm nhỏ chúng ra! Nhưng nếu buộc phải treo một chữ thì tôi chọn một chữ tổng quát thôi.

Nhà văn: Chữ gì ạ?

Ông Đồ: Chữ “Tham”!

Nhà văn: Trời ơi, “Tham”?

Ông Đồ: Chứ sao. Theo thiện ý của tôi, “Tham” là một khát khao quan trọng nhất.

Nhà văn: Chết! Chết!

Ông Đồ: Sao lại chết? Nhờ có tham cảm xúc người ta mới đi coi nghệ thuật. Nhờ có tham khoa học, người ta mới tìm cách phát minh. Nhờ có tham công bằng, người ta mới thành lãnh tụ...

Nhà văn: Tham tiền thì sao?

Ông Đồ: Có tham tiền mới hăng hái làm ra tiền. Có làm ra tiền mới giàu, có giàu mới mạnh. Quốc gia cũng thế mà một cá nhân cũng thế.

Nhà văn: Nhưng tại sao chữ “Tham” bị ghét, không ai dám treo?

Ông Đồ: Thứ nhất là họ cứ cố tình hiểu nó theo nghĩa xấu. Thứ hai là người ta sợ sự trung thực với lòng mình, người ta treo chữ trong nhà nhưng là để cho kẻ khác thấy.

Nhà văn: Ài chà!

Ông Đồ: Con người cứ ngồi im thì cũng thành Tâm. Cứ đứng im thì cũng thành Nhẫn. Nhưng phải hoạt động mới thành Tham. Những công dân tham chân chính, tham vượt lên tất cả, họ tham hoạt động cho tới phút cuối cùng dù đã trở nên giàu tĩ tĩ phú. Những kẻ tham như thế có sức mạnh hơn cả đầu tàu.

Nhà văn: Nếu Tham mà lại có Tâm thì sao?

Ông Đồ: Càng tuyệt! Nhưng tôi nói thật nhé, chữ Tham rộng lớn lắm. Tham Tâm cũng là một cách Tham.

Nhà văn: Nghe ông nói cũng thấy... Tham. Nhưng thú thật, tôi vẫn ngần ngại thế nào ấy.

Ông Đồ: Như thế mà bác thành nhà văn thì lạ thật! Bác chỉ xét chữ theo kiểu bề ngoài. Bác không nhìn theo nghĩa cao xa của chữ mà chuyên... bán lẻ nó ra!

Cuộc trò chuyện giữa báo điện tử và báo giấy

Điện tử: Chào anh báo giấy. Dạo này nom anh khỏe quá, oai phong...

Giấy: Như con hổ giấy?

Điện tử: Không, không. Em đâu có dám nói thế.

Giấy: Cậu không nói nhưng tôi cảm thấy điều đó trong mắt cậu.

Điện tử: Anh ơi, mắt em rất rộng.

Giấy: Phải. Tôi biết mắt cậu đang mở to dần, từ 14 đến 17 rồi 21 “inch” và chắc còn to ra mãi mãi.

Điện tử: Thưa anh, sự to của một khổ báo chẳng nói lên điều gì.

Giấy: Cậu nói đúng. Cả sự dày cũng thế. Điều quan trọng là thông tin trong đó.

Điện tử: Hay đúng hơn là cách xử lý thông tin.

Giấy: Vâng. Và nói một cách công bằng, khâu xử lý này cậu rất kém. Nhiều tin trên báo điện tử gần như là tin “sống”, cứ được vội vã tung lên.

Điện tử: Em biết, thưa anh. Đã có một thời gian dài người đọc hiểu rằng coi tin trên báo điện tử là coi một mớ khá lộn xộn, chưa chặt chẽ, chủ yếu là nhanh.

Giấy: Và các báo giấy cũng hiểu thừa điều đó, dần dần dẫn tới chủ quan.

Điện tử: Chủ quan?

Giấy: Vâng!

Điện tử: Cảm ơn anh. Theo anh thì em đã lớn lên.

Giấy: Ít thôi. Điều kinh ngạc nhất là người đọc lớn lên. Họ đang có thói quen đọc báo điện tử để tham khảo rồi tự rút ra kết luận cho mình.

Điện tử: Ý anh là bạn đọc đang tự biên tập?

Giấy: Đúng thế! Tự biên tập. Họ lấy tin trên báo điện tử như đầu bếp lấy nguyên liệu, sau đó tự nấu lấy thức ăn.

Điện tử: Sẽ có món ngon, món dở.

Giấy: Kể cả món gây ngộ độc suýt chết người. Nhưng lạ lùng thay, bạn đọc dần dần thích hợp với công việc này và họ đang tỏ ra ngày càng thích tự chế món ăn qua báo mạng.

Điện tử: Chắc không? Thưa anh!

Giấy: Chắc. Ngày càng có nhiều lúc đi đâu, hễ cứ gặp một nhóm người, tôi lại thấy người ta bàn tán: trên mạng đang có gì.

Điện tử: Chứ không phải nói gì?

Giấy: Vì phần nói người ta tự suy ra cũng được. Và người ta càng ngày càng thích suy ra.

Điện tử: Tóm lại, theo anh, việc tràn ngập thông tin xử lý vội vã trên mạng đã tạo ra một áp lực cho công chúng, khiến họ dễ tổn tại, phải nhanh chóng thích nghi bằng cách động não nhiều hơn, tự biên tập cho mình. Sau đó, đến lượt người đọc thích thú với khả năng mới này của họ, coi nó là một lợi thế, một quyền của riêng mình.

Giấy: Tôi nghĩ thế. Chưa kể với tốc độ mở rộng kinh hoàng, mạng không còn là một tờ báo nữa. Mạng nhìn chung đang biến thành

một diễn đàn, và báo giấy, với sự nghiêm túc pha bảo thủ và chậm chạp của mình, đang dần dần không theo kịp.

Điện tử: Ái chà.

Giấy: Từ chỗ coi thường báo điện tử, tôi nghĩ rằng đã đến lúc báo giấy cần nhanh chóng nhìn lại mình, thấy được ưu thế của báo mạng về tính rộng lớn, tính kịp thời và... tính liêu lĩnh!

Điện tử: Ủ ờ nhỉ.

Giấy: Không còn gì cụ thể bằng quyền tự do báo chí hơn lúc ta nhìn lên mạng, khi mà hầu như mỗi cá nhân đều có thể xuất bản suy nghĩ của mình. Mạng đã trao cho bạn đọc khả năng thể hiện gần như ngay lập tức, đơn giản vì nó quá dễ dàng.

Điện tử: Anh hiểu về em như thế kể cũng hay.

Giấy: Không những hiểu, tôi còn rất lấy làm lo. Và tôi cho những ai không lo là thiên cận. Tuy nhiên, tôi còn lý trí để hiểu một điều: Lo cho mình nhưng mừng cho xã hội.

Điện tử: Thưa anh, theo em, những ưu điểm của em, anh cũng có, chỉ tiếc rằng đôi khi anh đã tự tước đi.

Giấy: Phải. Sau khi tồn tại cả trăm năm, báo giấy đã quá tự tin và thỏa mãn, rõ ràng đã nhìn báo điện tử lúc mới ra đời một cách coi thường.

Điện tử: Anh cũng đừng buồn quá. Suy cho cùng chẳng ai biết trước được sự bùng nổ của công nghệ thông tin.

Giấy: Đây là vài năm trước đây, chứ thời buổi này không còn ai có quyền nói thế. Tôi cho rằng, nếu báo giấy không biết nhìn lại mình và tự thân cải tiến, nó sẽ nhanh chóng bị vượt qua.

Điện tử: Thưa anh, giấy hay màn hình, cuối cùng thực ra cũng chỉ là phương tiện.

Giấy: Chính xác. Như tôi đã nói và muốn nhấn mạnh lần nữa, sức cạnh tranh của báo điện tử nằm ở chỗ nó không còn là thông tin một chiều. Nó đang biến đổi thành một diễn đàn. Đó mới là sức mạnh vô song.

Điện tử: Nếu như trước đây các nhà báo chỉ cạnh tranh với nhau, thì bây giờ phải cạnh tranh với từng bạn đọc.

Giấy: Bởi đã tới lúc, từng bạn đọc cũng được “xuất bản” phát biểu của mình. Đó là điều đổi thay cơ bản. Điều ấy, trên lý thuyết, xưa nay vẫn có. Nhưng chỉ từ khi có Internet, nó mới thành một sức mạnh cụ thể mang tính toàn cầu.

Nhật kí của một ông chồng có bồ

Ngày... tháng... năm...

Mình tỉnh giấc lúc bảy giờ. Bên cạnh “mụ” vẫn ngủ say. Nhẹ nhàng, len lén ra ngoài, mở di động lên coi. Em nhắn, nội dung loanh quanh vẫn thế “nhớ anh-yêu anh”. Rõ khổ, vốn từ nghèo nàn. Đã bảo không được nhắn lung tung, có ngày “mụ” vớ được thì như xương. Trời ơi, tôi có tự do đâu hả trời? Thân tôi sao khổ thế này!

Vội vã đánh răng rửa mặt. Từ trong phòng “mụ” hỏi vọng ra: “Anh ăn sáng rồi hãy đi, có cơm nguội trong nồi đấy”!. Trời ơi, nhà này cái gì chả nguội. “Thôi, anh vội lắm, anh phải đến công ty”. Phi thật nhanh ra khỏi nhà. Thoát, thoát, thoát.... Đến cà phê ngồi với em yêu. Em đến chờ từ lúc nào, mặt tươi như hoa, tóc xòe như nụ. Trên bàn là vi tính với di động, nom đúng cách tân kỳ, chả bù cho “mụ” ở nhà, lúc nào cũng gần nồi với giẻ lau. “Ngồi đi anh”. Mình dáo dác nhìn quanh, chỗ này vắng, kín đáo, nhưng không nên ngồi lâu quá thế nào cũng có lúc gặp người quen. Mình chạm nhẹ vào tay em. Dịu dàng, thơ mộng, ngọt ngào. Chết cha, ai như thằng Hùng? Đúng rồi, nó đi với ai không phải vợ. Chắc cũng ăn vụng như mình. Nháy mắt nhìn nhau. Anh em mà. Hiểu hết.

Ngày... tháng... năm...

Trưa nay em hẹn ăn cơm. Trong khi ấy “mụ” lại sai đi mua cái bếp gas. Mình giải quyết bằng cách mua bếp trước, trốn khỏi cơ quan vào lúc mười giờ. Thế là hai bên tròn vẹn. Hai đứa ăn cơm Huế. Em đọc cho mình nghe một bài thơ, thoáng buồn. Nghĩ tới mười năm trước, “mụ” cũng đọc cho mình một bài thơ. Của đáng tội, “mụ” không phải là thiếu dễ thương, chỉ có mười năm nồi xoong, con cái đã làm phai mờ nhiều quá. Chợt cảm thấy mình hơi tội lỗi. Trời ơi,

sao tôi lại là người đàn ông hả trời? Đàn ông sẽ phạm tội tà đình nhưng biết thế mà không sửa chữa được.

Em hỏi “Ngày mai mình có đi Tam Đảo không anh?”. Giật mình trả lời nhanh: “Để anh nghĩ đã”. Em chẳng hiểu gì cả, Tam Đảo tuy thơ mộng nhưng là chỗ trăm mắt nhìn vô, lên đấy gặp người quen thì tan xương với “mụ”.

Chiều về “mụ” khen cái bếp gas sau khi hỏi giá. “Mụ” nhìn nó say đắm trong khi chẳng nhìn mình. Tủi thân. Buồn. Tức tối. Nhếch môi. Đã thế “ông” có bồ đừng trách, “ông” đâu phải là thứ vứt đi. Vừa nghĩ xong thì “mụ” quay ra bảo: “Tắm đi anh, em đã chuẩn bị nước và xà phòng rồi”. Ôi, tôi khổ quá, vợ tôi cũng dễ thương quá. Tội của tôi ngàn năm không hết. Đau. Nghẹn. Buồn.

Đang ăn cơm thì di động kêu. Em gọi! Diên hay sao mà gọi giờ này. Nói bao nhiêu lần không chữa được. Mình giữ mặt thản nhiên, áp máy vào tai: “Alô, tôi nghe. Dạ. Dạ. Được. Được. Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ chấp hành triệt để. Công việc cứ thế, đừng lo!”. Đóng máy. Gắt: “Sao sếp kỳ quá! Không lúc nào cho anh được yên!”. Vợ an ủi: “Thôi, đi làm là phải vậy”. Thở ra. Thoát. Suy cho cùng, em cũng là sếp còn gì.

Ngày... tháng... năm

Chở em đi phố mua đồ. Em cứ hớn hờ tươi cười, còn mình phải đội cái nón bảo hiểm cực to, hạ kính xuống cho che hết mặt. Mình nhiệt liệt hoan nghênh phong trào đội mũ bảo hiểm, không sợ đứa nào nhận ra. Hôm qua mình cũng cười thầm khi thấy thằng Hùng cũng sắm một chiếc mũ to như như thế. Lòng vả cũng như lòng sung.

Mua cho em một chiếc áo da. Hơi đắt, nhưng mình ra dáng thản nhiên. Em mặc vào, nổi rõ eo thon. Mình nhói lên. Ủ, cái áo cuối cùng mua cho “mụ” là năm nào nhỉ? Tôi xấu quá, tôi ời. “Gió đưa cành bưởi sau hè, anh mê vợ bé bỏ bầy con thơ”. Câu ca dao phảng phất như mưa xuân. Một giọt nước mắt lăn trong lòng.

Lại chở em, hai đứa đi ăn chân gà. Xe bon bon. Em ngồi sau ríu rít nói về thơ, về văn, về nhạc. Em ơi, rồi em sẽ là vợ, sẽ nói về cơm, về gạo, về rau. Trời nắng nhẹ, mưa cũng nhẹ luôn. Trên đường phố, hoa đào lác đác. Xuân về. Lòng mình man mác buồn và có gì đấy thấp thỏm không yên. Qua khỏi ngã tư. Em ngân nga tiếng hát. Rầm. Xe mình đâm vào chiếc xe máy đi ngược chiều, làm cô lái xe và đứa bé trên đó ngã lăn quay. Cả hai lồm cồm bò dậy. Mũ bảo hiểm văng ra. Trời ơi, “mẹ”! Chết tôi rồi. Thần thánh hại tôi rồi. Mình đứng ngây ra như cây gỗ mục.

Siêu ngoại

Bữa trước, cu Tí phải làm bài tập làm văn tại lớp ba, trường điểm. Cô giáo ra đề: “Bằng kiến thức đã học, em hãy kể lại một buổi bà ngoại ở quê lên chơi”.

Cu Tí say sưa viết, rồi nộp bài như sau:

“Buổi tối hôm đó, hành tinh nhà em đột nhiên trở nên lạnh lẽo. Má tung người từ trong bếp ra, tay trái cầm một mâm cơm lấp lánh mới nấu theo phái liên hoàn kiếm pháp hệ Avandê, tay phải múa ngọn thiết trảo kim cương vô ảnh. Thét lên tiếng hô xung trận “Avansutô lamsusu”, má phóng mâm cơm vào giữa bàn.

Ba khoác trên mình bộ giáp trụ Lade May Ô hình kim kê có chữ U mãnh hổ cùng đường thêu vàng trước ngực, ung dung khoát tay mời quần thần ngự yến. Vừa ăn ba vừa chỉ giáo:

- Ngày mai phải đưa thằng Tí tới thọ bài ở nhà lão gia đại sư, để nó luyện thêm ít kiếm pháp Anh văn, vi tính.

Má xẹt lửa:

- Đòn thế nó còn non quá. Tôi e không chịu nổi mười thành công lực.

Vừa lúc ấy thì bà ngoại từ cửa phi vô như một tia chớp xanh lè, kèm theo một tiếng nổ muốn vỡ tung vũ trụ. Lưng đeo bích trái cây dẹt bằng sợi cacbon, tay xách đòn bánh tét treo trên khúc kim kê thần trượng, đầu đội khăn rằn theo kiểu mãnh long quá giang. Ngoại cất tiếng cười sang sảng làm rung chuyển mấy dãy nhà lầu:

- Chào các sư đệ.

Cả ba và má đều vội vàng đứng dậy chấp tay:

- Đa tạ, đa tạ.

Riêng em bay thẳng vào lòng ngoại, miệng thét vang câu xung trận “Alamakasusu”. Ngoại đảo người bốn vòng theo thể liên hoàn phi đao, hai tay giương lên như cánh đại bàng, chụp lấy em rồi trối lại, nhét bánh tét và trái cây đầy miệng muốn tắt thở.

Ba hỏi:

- Đại vương đi từ hành tinh nào tới?

Má kêu:

- Bản thể có được bình an không?

Ngoại đáp xuống ghế, phun bã trầu ra như phun lửa rồi phán truyền:

- Ta thay mặt nhân loại lên đây để thăm các con cháu trong Hệ mặt trời, không hề có chút tà tâm gì. Vậy mà mới tới bến xe bọn ác ma đã vây kín. Chúng liên tiếp phóng ra những luồng điện khủng khiếp hy vọng ta bất tỉnh để tăng giá vé.

Mới nghe đến đây má bỗng đứng đứng phất dậy, hô một tiếng vang xa tới mái nhà, hai tay nắm lại như hai quả tạ ngàn cân muốn hủy diệt cả bến xe. Còn ba rút thanh bảo kiếm từ túi quần ra, vung thành vòng tròn sáng quắc nhanh tới độ một con muỗi bay ngang bị cửa làm tám mảnh mà vẫn không hay biết gì, tiếp tục bay tiếp.

Ngoại cả cười:

- Các dũng sĩ cứ bình tĩnh. Ta đây tuy quê mùa nhưng đã trải mấy trăm năm tu luyện theo sách “Thọ mai tân gia lễ”, trong cơ thể luôn chứa mấy ngàn viên pin nguyên tử không sợ cúp điện, lẽ nào lại chịu thua lũ hậu sinh đó. Ta bay người lên nóc xe như mãnh thú xông chuồng, quơ hai tên lơ ném mạnh khiến chúng biến mất tằm vào vô cực, chân tay ốc vít rời hết cả ra, không thể nào còn lắp ráp được. Sau đó ta nhắc bổng xe lên, mang tất cả hành khách và hàng hóa hạ cánh xuống đầu hẻm trong nháy mắt.

Cả nhà vỗ tay thành những tiếng nổ như sét. Ngoại vươn vai khiến các đốt xương va vào nhau loảng xoảng, hỏi:

- Cơm nguội ở đâu?

Má vội vàng xới ra chén dâng lên. Ngoại nhìn vô, mắt phát ra hào quang hủy diệt khiến cơm biến thành bột nhão trong phần ngàn giây. Ba cung kính thưa:

- Tình hình thế giới ra sao ạ?

Ngoại tu một hơi hết nửa bình rượu quý rồi đáp:

- Cũng thường. Chỉ thỉnh thoảng phải đấu vài hiệp khi thiếu nước hoặc khi giá lúa tăng cao. Nhưng về tinh thần thì karaoke và bida lan tỏa mạnh lắm. Chỗ các đệ ra sao?

Má thưa:

- Không có chi đặc biệt. Nhưng gần đây các loại sách báo dã sử, siêu nhân, rồng thiêng, quái vật bỗng nhan nhản thị trường, ào vô đầu óc trẻ con, nội dung toàn dâm, chặt, chém; lời lẽ toàn quát, mắng, chửi... không sao giữ gìn nổi.

Ngoại vỗ bàn làm nền nhà lún tới đầu gối:

- Thế các nhà văn thần thánh của ta đâu? Lướt tới hành tinh nào?

Ba khoanh tay:

- Bẩm, họ còn nguyên cả. Nhưng lớp lo viết kịch bản phim, lớp dự thi truyện ngắn, một số chuyển sang phê bình nhau, không ai lo cho bọn thằng Tí hết.

Ngoại xoa đầu em, nước mắt rưng rưng:

- Con ơi, phải ra sức tu luyện mới thành chánh quả, nếu có sổ thiên tào (tức sổ liên lạc) của giáo chủ gửi về nhà cũng đừng phù phép giấu đi. Bỏ bớt thời gian cung kiếm, tăng nội lực vào ngữ pháp hay

giáo dục công dân, coi thi cử là nhất thời, khổ luyện là vĩnh cửu. Mỗi học trò thành người siêu kiện thì đất nước mới thành siêu cường được.

Em vâng lời, bay lên hôn vào má ngoại trong tiếng “Alamakasusu” vang rền!

Cái đẹp là gì?

Câu hỏi ấy tưởng rằng đơn giản, nhưng thực ra đâu dễ trả lời. Bởi vì làm gì có cái đẹp chung chung. Đẹp với ai, Đẹp trong hoàn cảnh nào, Đẹp trong thời đại nào, Đẹp lúc đói hay lúc no là những tiêu chuẩn rất riêng.

Với ông thợ cày thì con bò to hay đồng lúa xanh là đẹp. Với ông xích lô đạp thì chiếc xích lô máy đẹp tuyệt vời, với ông đạo diễn thì Chương Tử Di là nhất, còn với Chí Phèo Thị Nở là tiên.

Tôi còn nhớ như in, cách đây mấy chục năm, hồi đất nước đang chiến tranh, tôi nhìn chiếc xe đạp Mifa của Cộng hòa dân chủ Đức sản xuất với lòng ngưỡng mộ tràn ngập. Trong tâm trí tôi và các bạn tôi hồi ấy đó là một vật thể tuyệt mỹ không thể nào hơn. Bây giờ, nếu nhìn lại nó, tôi chắc chắn sẽ bật cười.

Cho nên chuyện Đẹp với người này mà không Đẹp với người kia là chuyện thường trong xã hội. Tất nhiên thiên hạ đều muốn đấu tranh hướng đến vẻ đẹp chung, hoặc đấu tranh để cái đẹp của riêng mình được công nhận là chung, (trong đấu tranh như thế, cũng chả từ thủ đoạn nào!). Tuy nhiên, xét cho cùng, sự phong phú, khác nhau, thậm chí xung đột nhau của cái đẹp là một ưu điểm. Nó khiến cho Đẹp đa dạng, Đẹp nhiều màu sắc và... ai cũng có thể sắm được Đẹp cho mình. Ai cũng có khả năng Đẹp trên phim, Đẹp trong lao động, Đẹp lúc đang tắm hoặc Đẹp lúc ra tòa!

Còn Đẹp trong chụp ảnh thì sao?

Nhiếp ảnh là một trong những phương tiện lâu đời nhất và thông dụng nhất để lưu giữ cái đẹp. Trước khi nhiếp ảnh ra đời, ai muốn khoe mình đẹp ra sao phải thuê họa sĩ vẽ. Vẽ thì phải ngồi lâu (có khi lâu tới mấy năm). Họa sĩ thì cũng có nhiều loại (chưa kể nhiều giá tiền). Và khiếp sợ nhất là họa sĩ càng nổi tiếng, vẽ ta càng... xấu. Vì họa sĩ nổi tiếng không vẽ theo ta, mà vẽ theo ông ấy. Cho nên

nếu bạn là tỷ phú, bạn thuê Picátsô vẽ chân dung của mình thì phải liệu hồn. Tranh ấy để bán thì không sao (chắc chắn có lãi) nhưng để nhận ra bạn thì đừng hy vọng! Bạn sẽ thành những hình tam giác, hình tròn, hoặc không ra tam giác lẫn tròn, hay bạn sẽ biến thành những mảng đen mảng đỏ được nối với nhau bằng những mảng xanh xanh.

Cho nên nhiếp ảnh ra đời thực là tiện quá. Chỉ cần đến tiệm là ai cũng má hồng, ai cũng đứng bên biệt thự hoặc đứng bên xe hơi, nếu là nhiếp ảnh phố huyện. Còn bây giờ, ai cũng như người mẫu, như tài tử nếu là nhiếp ảnh... Sài Gòn kèm theo “phô tô sốp”.

Chả có gì ví dụ hùng hồn hơn về sự lồi thối của Đẹp khi các cô đi chụp ảnh. Yêu cầu đầu tiên khi chụp là phải giống mình. Nếu mặt cô Tèo mà nhìn như mặt cô Tý là không thể được, không chịu trả tiền. Điều đó cũng hợp lý thôi, và nhiếp ảnh đầu tiên phải trung thực.

Nhưng mà giống quá cũng “toi”. Ông thợ ảnh nào chụp giống 100%, ông ấy chắc chắn phải đóng cửa tiệm sớm. Phải là em, nhưng lại Đẹp hơn em cơ!

Thế là sao? Thế là thế nào? Điên lên mất. Nhưng vậy đó, các cô cứ khăng khăng như vậy. Dù má em cao hoặc đen hoặc vừa đen vừa cao thì má trong hình cứ phải bầu bĩnh. Dù răng em có chĩa ra ngoài mấy thước thì răng của chính em trong hình phải đều tăm tắp như hạt bắp non. Còn nếu mắt em có nhỏ như sợi chỉ thì mắt trong hình cũng phải tròn và to như mắt bồ câu.

Tóm lại dù em đấy, nhưng anh phải chụp thế nào để em khác hoàn toàn, nhìn em cả nhân loại thấy Chương Tử Di, thấy Việt Trinh... Nhưng trên các nền tổng hợp đó, vẫn lại thấy em.

Ngày xưa điều ấy khó và khổ vô cùng. Các ông thợ ảnh, muốn trở nên giàu khi chụp chân dung đều biến thành ông thợ... cạo. Nghĩa là chụp xong, gò lưng cạo ảnh, cạo phim. Chính vì thế, có những tiệm không cho phép khách đến lấy phim về nhà, vì nếu dùng phim ấy in ra, thì bức ảnh đó với bức tiệm giao sẽ khác một trời một vực sâu thăm thẳm.

Từ hiện tượng vừa bực mình, vừa khôi hài lại vừa dễ thương đó, ta rút ra cái gì, hỏi các bạn tội nghiệp của tôi: Rút ra chân lý “Cái Đẹp là cái của mình nhưng lại mang trộn với người ta!”.

Trẻ mồ côi và hoa hậu

Đã thành “thông lệ”, cứ sau mỗi đợt thi hoa hậu thì những người đoạt vương miện lại được ban tổ chức thu xếp đi thăm trại trẻ mồ côi. Trẻ mồ côi, ai mà không biết, cần nhiều thứ lắm. Thức ăn cũng cần, đồ chơi cũng cần, quần áo cũng cần, văn hóa cũng cần và tình thương càng cần. Cái mà chúng không cần nhất, khéo chính là... vương miện.

Đơn giản, gần như chắc chắn chúng chưa biết hoa hậu là gì, trở thành hoa hậu khó như thế nào và cách tuyển chọn ra sao.

Do tiềm thức sâu thẳm là cô đơn và thiếu thốn, trẻ mồ côi nhận lấy tấm lòng của bất cứ ai với vẻ biết ơn như nhau. Hay nói cách khác, với trẻ em mồ côi, tình thương không có... danh hiệu.

Không có, nhưng nếu có cũng chẳng hại gì. Bởi rất nhiều cuộc thăm viếng trẻ mồ côi là nhằm hướng tới những ai... không mồ côi. Nghĩa là cho mọi người hiểu tình thương và lòng nhân ái không biên giới, không khoảng cách, thậm chí càng khoảng cách càng quý dù là khoảng cách học thức, khoảng cách địa vị hay khoảng cách... nhan sắc.

Cho nên, những cuộc viếng thăm trẻ mồ côi đã, đang và sẽ tiếp tục diễn ra với người thường hay với vĩ nhân. Chẳng có gì sai, chẳng có gì phải phiền hay suy nghĩ quá về chuyện ấy, mọi tình ở đây đều quý.

Nhưng rõ ràng là quý hơn nếu tình ấy thật lòng. Mà cái gì thật lòng, đôi khi... không trình diễn.

Lòng nhân ái có trong mỗi con người. Một phần là do bẩm sinh, khi tất cả các sinh vật trên trái đất này đều có tình thương yêu đồng loại. Một phần là do cá nhân nhận thức ra trong quá trình được giáo dục và tự giáo dục bản thân.

Mà giáo dục là một quá trình dài lâu, nếu không nói là lâu cho tới... chết. Giáo dục, không phải như cứu hỏa, cũng không phải như thi đấu thể thao, không thể thành các “đợt” kéo dài chỉ chục ngày. Trừ những lớp giáo dục chuyên sâu mà lòng nhân ái, rõ ràng không nằm trong phạm trù này.

Vậy thì có nên chăng, sau chục ngày đêm chạy trên bãi biển, đi dưới ánh đèn màu và xúng xính trong lễ phục thời trang dạ hội, mấy hoa hậu phải “cấp tốc” thăm trẻ mồ côi như mấy lần trước đây vẫn thế?

Khi người ta thành danh, người ta nên nhớ về gia đình, bạn bè, cha mẹ... đấy là lẽ tự nhiên. Chả thế mà trong lễ phát giải Oscar, ai bước lên cũng nói những lời cảm ơn là chính. Đấy không phải là thủ tục, đấy là đạo lý và là lẽ tự nhiên.

Nhưng vì là tự nhiên, nên người thì cảm ơn vợ trước, người thì cảm ơn cha mẹ trước. Người thì cảm ơn đồng nghiệp, cảm ơn nhà sản xuất, cảm ơn bạn bè...

Toàn thế giới lắng nghe những lời cảm ơn đó và toàn thế giới không khó chịu, không so sánh xem ai đáng cảm ơn nhiều hơn ai.

Thế thì tại sao chúng ta cứ phải “hướng dẫn” các cô hoa hậu việc đầu tiên là thăm trẻ mồ côi? Sao không để các cô ấy tự chọn, muốn làm gì cho lòng nhân ái của cá nhân mình thì làm?

Các cô có thể đi thăm thầy giáo. Các cô có thể đi thăm cha, các cô cũng có thể đi thăm bà bán xôi thuở bé, hay bác xe ôm ngày xưa chở cô đi học... Tóm lại, tại sao các cô không có những lòng nhân ái “riêng” mà chính trong cái riêng đó “cái chung” mới trở nên sâu sắc và đọng lại.

Chủ nghĩa hình thức là điều mà chúng ta đã hiểu về tác hại của nó. Chủ nghĩa hình thức làm giảm lòng tin, làm tổn kém thì giờ, tiền bạc, làm những người có lương tri thật sự buồn bã quay đi. Đã có hình thức trong hội họp, hình thức trong giáo dục, trong lễ nghi, trong xây trụ sở... và chả lẽ cần phải trong thi hoa hậu nữa sao?

Mà các cuộc thi hoa hậu do bản chất của nó, luôn luôn bị mọi người nghi là hình thức. Và các vị trong ban tổ chức, ban giám khảo, luôn luôn muốn chứng minh ngược lại. Họ ra sức tuyên bố sắc đẹp chỉ vẹn toàn khi là sự kết hợp lý tưởng từ trong ra ngoài và điểm ứng xử cũng không kém quan trọng khi so với điểm áo tắm.

Tôi không nghi ngờ chút xíu nào lòng chân thành của họ, nhưng tôi cũng biết rằng con đường thăm viếng trẻ bất hạnh, trẻ mồ côi không phải lúc nào cũng là con đường đầu tiên hoa hậu cần đi, khi cô là người có tình thương. Nó càng không phải là con đường duy nhất.

Đã thế, sau những cuộc viếng thăm này, nhiều hoa hậu “mất hút”, tất nhiên chẳng phải họ tan vào không khí. Họ vẫn còn đó, làm đủ mọi điều “mưu sinh” như một dân thường, nghĩa là gây ra đủ các dư luận vui, buồn, thương, giận cho xã hội.

Nghĩa là sau đêm chung kết “rình rang”, sau vài buổi đi thăm theo chương trình không có gì sáng tạo thì “ai về nhà nấy”. Chẳng có “hợp đồng” gì cho hoạt động về sau.

Bao nhiêu tiền của, bao nhiêu quan tâm rồi cũng không vượt qua mức độ “ngắm nhìn”. Phải chăng đó là một “hành trình văn hoá”?

Một đất nước muốn phát triển cần hai loại người: Người tài và người đẹp. Người tài cần được tôn trọng, được giao những công việc, những địa vị thích hợp với tài. Người đẹp cũng cần được tôn trọng, được giao những việc thích hợp với vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng.

Hà Nội to hay nhỏ?

Ngày xưa Hà Nội có 36 phố phường. Chắc như thế là to lắm, vì rất nhiều tỉnh không có nổi một phố cho sang.

Ngày nay, tôi không đếm nhưng đoán rằng phố Hà Nội phải có hàng trăm. Thế mà Thủ đô vẫn bị coi là nhỏ. Nhỏ đến mức sắp phải “xoi” cả Hà Tây, phải phình ra gấp ba lần mà nghe đâu còn chưa đủ. Hồ Gươm sẽ không còn là trung tâm nữa có tiếc hay không hở giới?

Ai chả biết, trong cuộc đời, “nhỏ” và “to” là những khái niệm vô cùng tương đối, kích thước của mọi thứ đều phụ thuộc vào kích thước... bản thân ta. Nếu ta là con voi, củ khoai lang chỉ như hạt bụi, còn nếu ta là con kiến, củ khoai này như núi Thái sơn.

Tôi không phải voi, cũng không phải kiến (chưa hiểu như vậy có đáng tiếc hay không). Tôi là người. Đã thế, còn là một người nghệ sĩ quen.

Nghệ sĩ quen tất nhiên là nghĩ quen. Tôi không mơ giải Oscar, tôi không mơ giải Nobel, thậm chí gần đây, giải Cánh diều Vàng tôi cũng không mơ nổi. Nhưng chúng ta đang nói về Hà Nội cơ mà.

Thú thực, tôi mơ về Hà Nội cũng là mơ nhỏ. Như lời một bài hát có viết: “Phố nhỏ, ngõ nhỏ, nhà tôi ở đó”.

Nhưng ngay cả khi Hà Nội có nhỏ thì tôi cũng chả đi được hết. Mà tôi đoán rằng phần lớn bà con cũng thế, dù có đạt huy chương vàng Thế vận hội về môn chạy hay môn đi bộ thì cũng chẳng anh, chẳng chị nào dạo khắp Hà Nội được bao giờ.

Vậy rõ ràng một thành phố lớn hay bé không phụ thuộc vào kích thước của nó, mà phụ thuộc vào “tâm” hoạt động của mỗi cá nhân.

Mà cái tầm này thì ôi thôi, với một kẻ như tôi, sao mà loanh quanh đến thế.

Bạn bè tôi thường nói thào vào tai nhau rằng: ở Hà Nội chớ dại mà có bồ. Vì hễ có trước sau cũng lộ. Nghiệm ra điều răn ấy “tuy không phải của Chúa” nhưng thật đúng vô cùng.

Bọn quèn như tôi suốt đời chỉ ngồi mấy quán cà phê, ví dụ như phố ở Lý Thường Kiệt. Buổi trưa tới đó là gặp đủ loại anh hào. Rồi buổi chiều tới đó cũng gặp đủ loại anh hào đó. Sau đấy, kéo nhau đi Quảng Bá, đi bún ốc Tây Hồ, đi cơm niêu, đi rượu cần cũng gặp đủ ngần ấy vĩ nhân.

Loanh quanh mấy mươi khuôn mặt, mấy mươi địa điểm rồi loanh quanh bấy nhiêu đó chuyện. Hội thảo nào cũng ngần ấy, khai mạc nào cũng ngần ấy, sự kiện nào cũng đầy ngần.

Càng quèn, tôi càng cảm thấy sao mà có lúc Hà Nội nhỏ đến phát sợ lên được. Tôi mới hoàn toàn hiểu những chuyện như ông nghệ sĩ này trong quán rượu nắm cổ ông nghệ sĩ kia, rồi mấy hôm sau lại khoác vai nhau uống tiếp rồi lại nắm tiếp. Họ buộc phải dễ tha thứ, bởi nếu không họ uống với ai?

Càng quèn, tôi càng cảm thấy yên tâm vì mấy cái giải thưởng nghệ thuật, chẳng trước thì sau rồi cũng đến lượt mình. Bởi vì mỗi năm cũng chỉ có mấy anh mấy chị đi thi, và trước sau cũng đến phiên bạn bè mình chấm, trượt đi đâu được mà lo.

Càng quèn, tôi càng tin là mình sẽ nổi (và quý vị thấy chưa? Tôi đã nổi rồi). Vì báo chí ra hàng ngày phải tìm khuôn mặt để viết xoay vòng mãi rồi cũng tới mặt mình, chứ kể sang đâu mà lảm thế. Những bài báo kiểu như “Lê Tèo, những khát khao phía trước”, “Lê Tèo, thào lặng và vững tin” hoặc “Lê Tèo, những bước đầu triển vọng” thì mình xứng đáng quá còn gì!

Cho nên, với tài năng của mình bây giờ, tôi rất vui lòng với một Hà Nội nhỏ bé xinh xinh. Tôi như con cá lòng tong tung tăng trong chậu vừa vừa, tôi chẳng phân vân gì cả. Tôi không đồ xô đi Hà Tây mua

đất, một phần vì chẳng có tiền, một phần vì ở Hà Tây tôi chẳng có ai quen. Sống ở Hà Nội mà không quen thì chết. Tôi đã nghiệm ra thế vì tôi là một kẻ quên.

Những lí do để bạn tới Hà Nội

... Cùng những lí do để bạn tới Hà Nội nhưng không ở lâu và những lí do để bạn không tới Hà Nội.

Những lí do để bạn tới Hà Nội

1. Bạn phải biết hồ Gươm khi ở Việt Nam. Cũng như bạn phải biết “Hồ Thiên nga” khi ở nước Nga.
2. Bạn phải ăn kem Tràng Tiền, sau đó tự hỏi kem đã làm nên Tràng Tiền hay Tràng Tiền đã làm nên kem.
3. Bạn phải ăn bánh tôm hồ Tây để hiểu lý do gì họ không có bánh tôm hồ Than Thở.
4. Bạn phải ngồi uống nước chè trên vỉa hè để biết đây không phải là quán nước. Đây là diễn đàn.
5. Bạn phải tới phố Hàng Đào, và sẽ hiểu lý do gì ở đây họ bán đủ các thứ, trừ quả đào.
6. Bạn sẽ được ngửi mùi hoa sữa và được hoa sữa ngửi lại mình bằng cách rắc sữa lên đầu.
7. Bạn sẽ được biết thế nào là một thành phố đang ngủ. Trong khi ngủ, thỉnh thoảng nó cựa mình và ngiên rãng.
8. Bạn sẽ gặp những ông lái xe ôm mặc comple và đi giày tây.
9. Nếu may mắn, bạn sẽ được gặp cụ rùa. Bạn nhìn cụ và cụ nhìn bạn. Hai bên đều thán phục lẫn nhau.
10. Bạn sẽ được tới chùa Một Cột, và hiểu vì đâu chả cần đến cái cột thứ hai.

11. Bạn sẽ gặp một nhà thơ nhưng vẽ tranh, một nhà vẽ tranh nhưng lại xây nhà, một ông xây nhà nhưng lại là đạo diễn và một ông đạo diễn nhưng lại thiết kế dự án.

12. Bạn sẽ được ăn bánh chưng nhưng rán lên, sẽ được ăn quả sấu tuyệt ngon nhưng đựng trong những cái lọ tuyệt xấu và ăn những cái bánh gai không hề có gai.

Những lý do để bạn tới Hà Nội nhưng không ở lâu

1. Ở lâu sẽ quen nhiều. Quen thì sẽ phải về nhà ăn cơm. Không ăn sẽ bị coi là khinh người.

2. Ở lâu sẽ có nhiều chiêm nghiệm và tưởng niệm. Sẽ được tìm ra và mời họp lớp từ lớp một đến đại học.

3. Ở lâu thế nào cũng nghiện nước chè. Và nghiện cả cách uống một chén nước bé tí cả giờ đồng hồ.

4. Ở lâu thế nào cũng ăn nhiều ô mai. Và phát hiện ra nhiều thứ ô mai khá giống nhau.

5. Ở lâu sẽ phát hiện ra Hà Nội ít trẻ bán báo, nhưng nhiều trẻ đánh giày.

6. Ở lâu sẽ phát hiện ra nhiều chỗ ăn ngon. Nhưng cũng hiểu, muốn ăn ngon phải leo trèo hoặc phải đi vòng vèo.

7. Ở lâu sẽ yêu một cô gái Hà Nội. Và nhận ra cô ấy thông minh, nhưng đáo đẽ.

Những lý do để bạn không tới Hà Nội

1. Tất cả những gì mua ở chợ Đồng Xuân, bạn đều có khả năng mua ở chợ Bến Thành.

2. Khi có một kế hoạch được thông báo chỉ cần năm phút nữa là xong, bạn cứ yên tâm là ít nhất năm năm nữa.

3. Khi vào tiệm mua một món nào đấy, bạn có thể bị mắng là đừng cậy có tiền.

4. Khi có việc đi xa, bạn không sợ đường xá, mà hãy sợ ông lái xe.

5. Đi bộ trên vỉa hè phải cẩn thận, vì đó là đi trên quầy hàng của người ta.

6. Khi ăn bánh cuốn Thanh Trì, phải biết nó được làm ở nhiều nơi, trừ Thanh Trì.

7. Người mặc quần áo đẹp, cả nam lẫn nữ, chưa chắc đã là người không vắng tục.

8. Bạn sẽ được gọi là “sếp”, mặc dù chả lãnh đạo ai cả, chỉ cần bước vào một quán karaoke.

9. Bạn sẽ phải bỏ giày hay dép khi vào nhà, nhưng không có gì chắc chắn bạn sẽ nhận lại đúng dép và giày của mình khi đi ra.

10. Khi bị ai đó đụng vào – nhất là thanh niên – để an toàn, bạn nên xin lỗi trước.

11. Ghế đá công viên không phải để ngồi. Nó để nằm.

12. Giấy vệ sinh là giấy chùi đũa hoặc chùi mồm.

13. Đừng nhìn đồng hồ taxi. Hãy nhìn vào túi tiền mình.

14. Đừng tưởng gặp họ hàng khi có ai đó gọi mình là “anh giai”.

III CHÂN DUNG NGƯỜI NỔI TIẾNG

Vé về tuổi thơ

Sau khi đọc xong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, vừa buông sách xuống, tôi đã nghĩ ngờ: “Không, ông Ánh này bề ngoài hiền lành lắm, người nhỏ nhắn, mắt bồ câu, da trắng hồng, giọng nói dịu dàng. Chẳng lý do gì lại nghĩ được một ý hay đến thế”.

Tôi bèn gọi điện thoại cho Ánh:

- Alô, anh Ánh đây à? Tèo đây. “Tèo đau khổ” chứ còn Tèo nào nữa, nhớ không? Đã có lần tớ ngồi trong một nhà hàng, nhìn thấy cậu ở xa xa.

Nhà văn có vẻ nghĩ ngờ, nhưng trả lời rất dễ thương, chắc là đã quen với kiểu hâm mộ này:

- À, à, nhớ rồi. Dạo này lu bu quá. Có gì không hả bạn Tèo?

Tôi giả lả:

- Mới đọc sách của ông xong. “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ”, hay thiệt. Này, chỗ bạn bè, hỏi thực nhé, ý ấy anh lấy ở đâu ra?

Nhà văn hỏi lại:

- Ý là gì?

Tôi xởi lởi:

- Là cái “iđê” ấy, cái tứ ấy?

Nhà văn nói ngay:

- Có gì đâu. Chẳng là vừa qua đi Hà Nội bằng tàu hỏa, tớ ra ga Hòa Hưng thấy có một quầy đường sắt bán vé đi tuổi thơ cậu ạ.

Tôi sửng sốt:

- Thiệt không?

Giọng Ánh sang sảng:

- Tớ là Bò Câu. Bò Câu chả khi nào nói dối.

Tôi mừng quá, chào anh, hẹn anh một cách cầu cạnh là lúc nào rảnh qua chơi. Rồi tôi bỏ máy, phóng ra ga. Vừa đi tôi vừa nghĩ “Nhà văn có gì ghê gớm đâu, chẳng qua chỉ phản ánh hiện thực thôi mà”.

Ga Hòa Hưng đây rồi. Sạch đẹp, khang trang. Tôi nhớ lại câu ca dao nổi tiếng ngày xưa “Góp phần ích nước lợi nhà, tham gia tiết kiệm con gà Hòa Hưng”.

Tất cả các quầy vé đều ngăn nắp, trật tự. Nào vé đi Đà Nẵng, nào đi Huế, nào đi Vinh, đi Nha Trang.

Riêng có một quầy ở góc xa ồn ào, hỗn độn. Tôi lao tới. Đúng rồi, trên bảng có ghi dòng chữ to đùng “Bán vé đi tuổi thơ”.

Chen lấn kinh khủng. Xô đẩy ầm ầm, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, cả ngàn hành khách không ai chịu ai. Mấy anh cảnh sát giữ trật tự mặt mũi bơ phờ.

Tôi có một tuổi thơ khá êm đềm, nhưng chả gì xuất sắc. Song lớn lên, nghĩ lại thấy hồi ấy mình có quá nhiều cái lợi. Chẳng hạn thay vì đi chăn trâu cắt cỏ, dùng thời gian đó cho việc học vì tính với Anh văn thì bây giờ đã đỡ hơn nhiều. Do đó, tôi quyết trở lại tuổi thơ, nếu không lâu dài thì ít ra cũng vài năm để học lại.

Tôi hỏi bà con:

- Bao nhiêu một vé?

Một hành khách trả lời:

- Đồng hạng mười triệu đồng. Có kèm theo hai suất ăn trưa và một chai nước suối.

Tôi giật mình. Đắt quá là đắt. Với một gã nghèo như tôi, mười triệu đồng có thể lên tới thiên đường chứ đừng nói tuổi thơ tuổi thiếu.

Tôi cố vớt vát:

- Không ăn có được không?

Ông khách lờm:

- Đâu được. Buộc phải ăn. Quy định rồi.

Tôi thầm nghĩ “giá thời thơ ấu, mình lúc nào cũng buộc phải ăn thì tốt biết bao nhiêu”. Tôi không đủ tiền, nhưng quay về thì gương quá vì ra đi đã chào bạn bè rồi. Chúng nó còn mở một bữa tiệc chiêu đãi và dặn khi về đến nơi hãy mua cho chúng một con diều. Giờ quay về thì kỳ quá.

“Giá thời thơ ấu, mình lúc nào cũng buộc phải ăn... ở quán đo đo thì tốt biết bao nhiêu”.

Tôi bèn bán ngay chiếc xe máy, cầm tiền lao vào hàng người. Mới bỏ đi nửa tiếng mà đã đông thêm dày đặc.

Tôi kêu to:

- Ưu tiên cho tôi đi. Tôi là bạn nhà văn Nguyễn Nhật Ánh.

Thiên hạ bảo:

- Ông Ánh không mua được vé, nên về nhà viết sách rồi. Ở chỗ này ai cũng như ai, chẳng có ông nọ ông kia đâu nhé. Mọi người đều bình đẳng trước tuổi thơ, hiểu chưa?

Tôi hiểu rồi. Đúng là tuổi thơ, hồi mẫu giáo, có ai biết ai sẽ lớn lên như thế nào đâu. Chẳng có giàu nghèo, chẳng có chức vụ gì cả.

Tôi đành cắn răng xếp hàng nghĩ bụng thay vì về tuổi thơ vài tháng, mình sẽ ở lại vài năm mới bỏ công. Nhưng rồi lại hơi ái ngại, chả

hiểu lúc trở lên mọi thứ có còn nguyên không? Tuổi thơ đã khó khăn, tuổi trưởng thành còn vất vả nữa thì chết.

“Chả hiểu lúc trở lên mọi thứ có còn nguyên không?”

Cuối cùng tôi cũng mua được tấm vé quý giá sau ba ngày xếp hàng không ăn không ngủ. Nắm chặt vé trong tay, tôi còn nghe tiếng loa văng vẳng, nhắc hành khách cẩn thận bọn trộm cắp. Trong trường hợp này, chúng không cắp tiền, mà cắp cả tuổi ấu thơ.

Vừa ló đầu ra cửa thì mấy thanh niên lao tới:

- Có bán vé lại không? Ba chục triệu?

Tôi giật mình:

- Các chú mua làm gì?

Họ thì thầm:

- Tỉnh tổ chức đội tuyển bóng đá thiếu niên, mà chúng tớ đều quá tuổi. Mua được vé này, sẽ trở nên thi đấu hợp lệ.

Tôi khó nghĩ quá. Ba mươi triệu quá to. Suốt cả tuổi thơ tôi chưa làm ra một phần mười như thế. Nhưng không bán, vì đã quyết rồi.

Mới đi thêm vài bước chân, đã có mấy ông đứng tuổi lao tới:

- Bán lại vé đi!

Tôi sửng sốt:

- Bao nhiêu?

Họ tranh nhau:

- Một tỉ đồng!

Tôi choáng váng:

- Một tỉ đồng. Sao trả cao thế?

Các ông thì thầm:

- Bọn này sắp phải về hưu. Nếu có tấm vé sẽ thêm nhiều năm nữa. Gỡ lại nhanh thôi.

Không còn kháng cự nổi nữa, tôi bán vội cái vé của mình. Tôi nghĩ Nguyễn Nhật Ánh cũng làm như tôi!

Có Vàng Anh rồi, chả sợ!

Năm 1945, Mỹ ném một quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

Nửa thế kỷ sau, tổng thống Mỹ hối hận, ông tuyên bố, đáng ra không cần ném bom, mà chỉ ném Phan Thị Vàng Anh xuống, cũng đủ làm cho Nhật đầu hàng.

Vậy Vàng Anh là ai?

Là một thiếu nữ không đẹp cũng không xấu, không béo, cũng không gầy, không cao cũng không thấp, không trắng cũng không đen. Nhưng chắc chắn không ngu, mà thông minh. Thậm chí quá thông minh. Về trí thông minh của Vàng Anh có nhiều giai thoại. Và đây là một trong số: Có lần cả đám nhà văn đang nhậu nhẹt, ăn uống tưng bừng (nhà văn nước mình về khoản này thì nhất thế giới!). Vàng Anh không nhậu, nàng lim dim ngủ.

Chợt một con ruồi bay qua, cả đám văn nghệ sĩ nhao lên. Một phe bảo đấy là ruồi đực, một phe bảo ruồi cái. Tranh luận gay gắt đến nước sắp đánh nhau (nhà văn nước mình bao giờ tranh luận cũng như đánh nhau).

Vào lúc cao trào nhất, Vàng Anh mới mở mắt và phán: “Không phải ruồi đực, không phải ruồi cái, con ruồi ấy thuộc giới tính thứ ba!”

Cả bọn thét lên: “Sao cô biết?” Vàng Anh trả lời: “Ta biết, vì ta là kẻ duy nhất trên đời này có hai giới tính”.

Đúng vậy!

Vàng Anh có sự tư duy chính xác mà tất cả các đàn ông đều thèm khát. Tư duy của nàng nhanh như tia chớp, sắc như dao và nhọn hoắt như một cây kim.

Chỉ cần nghe kẻ nào đó nói nửa câu, đọc của kẻ nào đó nửa dòng là nàng đã đủ sức gào lên: “Ngu!”

Tôi cam đoan rằng chữ “ngu” là chữ Vàng Anh dùng nhiều nhất trong cuộc đời nàng, gấp chục lần chữ “khôn”, gấp trăm lần chữ “ăn” và gấp ngàn lần chữ “yêu”.

Thế nên, hãy cẩn thận khi tranh luận với Vàng Anh. Trong năm giây đầu tiên, nàng sẽ chỉ cho thấy bạn sai, trong năm giây tiếp theo, nàng sẽ chứng minh rằng bạn sai một cách tuyệt đối, trong năm giây tiếp theo, nàng cho biết bạn sai từ lúc sinh ra và năm giây cuối cùng, Vàng Anh tuyên bố bạn sẽ sai cho đến cuối đời.

Vàng Anh có khả năng nhìn tất cả các vấn đề từ trên cao, từ dưới thấp và thậm chí có thể bỏ vấn đề vào mồm nhai sau đó nuốt chửng như gà con nuốt giun, sau đó vẫn chớp chớp ngây thơ.

Bề ngoài Vàng Anh nom xinh xắn, nhất là khi để mái tóc “đờ - mi - gạc - xông”. Mắt trái nàng là mắt bồ câu, còn mắt phải nàng là mắt cú mèo, tròn xoe, trong vắt và sáng ngời như buổi sáng mùa xuân. Đàn ông thấy nàng thì tháo chạy, đàn bà thấy nàng thì im bật, người già thấy nàng là khóc thét lên. Chỉ có đám nhà văn gặp nàng là tưởng bở.

Thiên hạ đồn rằng có một vĩ nhân sắp chết, biết được Vàng Anh sẽ đọc diếu văn, bèn tuyên bố: “Hãy coi tôi như chưa sinh ra!”.

Vừa duy lý, vừa duy tình, vừa duy vật, vừa duy ma, Vàng Anh phức tạp đến mức tốt nhất là ta nên chia tay nàng khi đang thân với nàng, bởi nếu không nàng cũng chia tay ta. Trí tuệ của nàng đủ dùng cho một ngàn đàn ông loại đỉnh cao. Cho nên, khi giá xăng tăng cao, hội nhà văn chỉ cần nhúng Vàng Anh vào nước, rồi mang nước ấy đổ vào ô tô là máy nổ giòn tan như đã đổ xăng.

Cũng chả cô gái nào nữ tính bằng Vàng Anh. Trước một người đàn ông đẹp (cỡ Lê Hoàng) nàng yêu ngay lập tức bất kể chiều cao, cân nặng và khả năng tài chính. Danh sách của nàng tới nay bao gồm một nhà thơ, ba giáo sư đoạt giải Nobel, ba lực sĩ cử tạ, hai

tướng cướp và một anh hề, đây là chỉ tính những người mà nàng ra mắt chính thức và để cho sống. Những anh nàng yêu sau đó thất vọng giết đi không tính.

Lý do Vàng Anh yêu nhiều là vì nàng chỉ thích hút phần vầng lấp lánh của người đàn ông khi họ ngồi đọc sách, khi họ khóc và khi họ mơ màng. Những phần khác nàng không chọn nổi. Nếu được Vàng Anh chọn, bạn hãy luôn luôn mặc comple, luôn luôn tưới hoa hoặc chạy chân trần trên bãi biển vào lúc hoàng hôn cho nàng nhìn thấy. Nếu bạn ngáp hay xỉa răng là toi đời.

Nói một cách nghiêm túc, Vàng Anh không thể yêu ai lâu, không thể ở một chỗ nào lâu. Nàng xa lạ với mọi sự bằng lòng, dù ở bất cứ chỗ nào. Nếu Vàng Anh làm vua, nàng sẽ chẻ ngai vàng ra chỉ để biết trong ấy ra sao, có kiến hay là có mọt.

Điều đáng quý nhất ở Vàng Anh là sự lao động. Lúc nào nàng cũng đang làm một cái gì đó, và làm quần quật. Nàng là ong thợ kiêm ong chúa, là thuyền trưởng kiêm xúc than, là tổng giám đốc kiêm lau sàn.

Nếu nhờ Vàng Anh làm một việc gì thì bạn sẽ hối hận ngàn đời. Nàng sẽ khiến bạn kiệt sức vì những câu hỏi, những phương án và những cách thử nghiệm. Chỉ cần sống trong nhà Vàng Anh một tuần là đủ vốn sống để viết nên cuốn tiểu thuyết “Người tù khổ sai” và chả khi nào vượt ngục thành công cả.

Vàng Anh còn một ưu điểm nữa là không háo danh, khác với Lê Hoàng chả biết gì mà cứ làm giám khảo. Vàng Anh không thích lên báo, không thích lên tivi. Niềm kiêu hãnh lớn nhất của nàng là có vài lần được đọc giả nhầm với nhân vật chính trong phim “Nhật ký Vàng Anh” và nàng không đại gì cải chính.

Rất nhiều dự án lúc bàn bạc, đòi đưa tên Vàng Anh vào danh sách thì người ta háo hức, sau đó người ta kinh hãi nhìn nhau. Bởi nếu Vàng Anh tham gia, người ta sẽ phát hiện ra bản thân mình lười, dốt và dễ thỏa hiệp đến độ nào. Xa Vàng Anh, thiên hạ dốt hơn, hèn hơn nhưng bình an hơn. Vậy cứ xa là tiện nhất.

Tóm lại, dù bọn đế quốc sài lang có bom nguyên tử thì chúng ta cũng chẳng sợ, khi chúng ta có Vàng Anh. Hiểu rõ điều đó, liên hiệp quốc đã nhiều lần đòi Việt Nam cung cấp lý lịch của Vàng Anh, nhưng đây là bí mật quốc gia!

Xuân Lan: Lấy chồng không để...béo

Tôi rất ít thân với người mẫu. Vì bản thân là mẫu, tôi ghét ai đẹp như mình. Cho nên trường hợp của Xuân Lan là rất lạ.

Cái lạ đầu tiên vì do bản thân đã gầy, tôi chẳng thích con gái gầy. Mà Xuân Lan lại có một vẻ gầy đến phi thường. Có nhiều dư luận về trọng lượng của nàng. Một số bảo nàng nặng 15kg, một số tuyên bố nàng khoảng 16 kg, trong đó xương chiếm 12 kg, răng chiếm nửa ký. Một vài nhà nghiên cứu khác tiết lộ Xuân Lan nặng 18,2567 kg. Nói chung chưa ai nghĩ nàng vượt quá 20. Truyền thuyết kể rằng, một lần Xuân Lan đứng cạnh xe nước mía, bị bà bán hàng túm lấy cho vào máy ép vì tưởng đó là cây mía.

Xuân Lan đến với nghề người mẫu tự nhiên như cạp đến với thỏ non. Cạp sẽ tóm lấy thỏ rồi nhai rau rầu. Xuân Lan y như vậy. Nàng lao lên sàn diễn, đi liên tục từ bộ sưu tập này đến bộ sưu tập khác, vớ hết giải thưởng này tới giải thưởng kia.

Nếu trong tốp “mô đen” huy hoàng của thời kỳ huy hoàng, trong khi các ngôi sao khác từ từ lặn xuống hoặc vỡ tan ra thì Xuân Lan lại đang trên đà chói sáng. Nàng đóng phim, đóng kịch và khi tôi viết những dòng này, nàng đang làm huấn luyện viên cho các thí sinh hoa hậu Việt Nam ở Tuần Châu. Nàng mặc quần đùi (xin lưu ý là Xuân Lan rất thích mặc quần đùi vì thừa hiểu đây là thứ đẹp nhất ở mình), một tay cầm dao, một tay cầm búa hò hét đe dọa các thí sinh.

Đây không phải là lần đầu tiên Xuân Lan làm trò này. Ai cũng biết, nhưng ít ai dám công nhận là nàng có tài đạo diễn. Nhiều chương trình thời trang phần trình diễn đội hình đã khoán trắng cho Xuân Lan. Nàng biết hò hét, biết mắng nhiếc, biết đòi tiền cao – toàn những phẩm chất của một đạo diễn chân chính.

Nói không ngoa, Xuân Lan chính là pho từ điển sống của nghề người mẫu Việt Nam đương đại. Nàng biết hết, hiểu hết và đã từng trải qua hết. Em người mẫu nào giả trai, chàng người mẫu nào giết người, ông bầu nào tham lam, bà bầu nào vừa tham lam vừa độc ác, Xuân Lan đều biết cả.

Ưu điểm của Xuân Lan là thẳng thắn. Nàng chẳng bao giờ mở to mắt chớp chớp, gật đầu kêu “dạ” hoặc vờ vờ tỏ áo mỏng hay dày. Chỉ năm giây nàng đã nhìn vào tim đen đối tác và lôi ra phần đen hơn của mình. Gặp Xuân Lan, người ta thấy thoải mái và thấy phần thực tế của cuộc đời (trong khi gặp Lê Hoàng, người ta thấy khả nghi). Xuân Lan có tài diễn xuất. Điều ấy lúc này chẳng còn nghi ngờ.

Và điều đáng quý, thậm chí rất quý, nàng coi diễn xuất là một lao động chứ không phải cuộc dạo chơi. Trên sân khấu, không lúc nào nàng “buông” vai. Dù chỉ đứng trong góc, nàng cũng để diễn biến vở kịch thể hiện trên mặt, trong khi đứa khác hể có dịp là trốn.

Lần đầu tiên tôi ngắm kỹ Xuân Lan là trong phim “Những cô gái chân dài” của đạo diễn lừng danh thế giới Vũ Ngọc Đăng. Như bao kẻ tầm thường và xôi thịt khác, tôi tới trường quay để nhìn... chân. Tôi thấy trong một rừng chân vừa trắng, vừa đều và tất nhiên vừa dài đó có một cặp chân lấp lánh như phủ vẩy cá. Đó chính là chân của Xuân Lan.

Nàng xuất hiện trong phim ấy không nhiều, và có lẽ đấy cũng là lần đầu nàng thò chân vào điện ảnh, giẫm bệt vào đứa khác.

Một ưu điểm nữa của Xuân Lan là nàng đắm chìm trong nghệ thuật như cá đắm chìm trong nước hoặc như bánh phồng tôm đắm chìm trong chảo mỡ sôi. Chẳng khi nào thấy nàng ở nhà, lúc nào cũng ở sân khấu, ở sàn diễn hay ở phòng thay quần áo. Chỉ cần ngồi im một chỗ nửa ngày, chắc chắn Xuân Lan sẽ băng hà. Nếu không diễn kịch thì nàng mò lên xem bạn bè diễn kịch. Nàng có khả năng ở suốt ngày trong phòng hóa trang chỉ để đập một con ruồi. Nàng cũng mê xem phim, xem cải lương cao cấp, mê đủ thứ. Nàng mê cả cảnh vật. Có lần ở Luân Đôn, Xuân Lan vờn cổ nhìn kiến trúc và sương mù cho không khí văn hóa thấu xuống tận ruột gan. Kết quả

là số tiền vài ngàn đô trong túi bị bọn trộm lấy đi. Cả năm đó, nước Anh chỉ có một khách du lịch bị mất cắp, đó chính là Xuân Lan.

Giờ phút này thì Xuân Lan đã có chồng. Ngày cưới nàng, có mấy chục đại gia nhảy xuống cầu Bình Lợi tự tử, đến mức Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam đã có công văn khẩn cấp đề nghị nàng hoãn cưới nhưng không được chấp nhận.

Chồng của Xuân Lan là một đại gia về sức khỏe và lòng nhân từ, chưa kể cực kỳ đẹp trai, thêm vào nước da bánh mật. Hôm đó cả thế giới ghen tị với anh. Là sau ngày cưới, Xuân Lan còn tự do hơn. Nàng cho biết hai vợ chồng đã thề hiến dâng cho nghệ thuật rồi mới đến gia đình. Chồng nàng suốt ngày đêm ở trường quay, còn nàng suốt cả tuần ở sàn diễn.

Điều tôi lo sợ nhất là Xuân Lan sẽ mập ra. Theo tôi đã là nghệ sĩ phải “gầy hay là chết”. May quá, giờ phút này Xuân Lan vẫn gầy!

Việt Trinh: Đúng hẹn và lỡ hẹn

Bây giờ mà viết về Việt Trinh thì không biết là sớm hay muộn. Đã có một thời, có xa xưa gì đâu, số lượng tạp chí có in hình Việt Trinh trong một tháng khéo chất cao hơn đầu cô.

Tôi không phải đạo diễn đầu tiên của Việt Trinh, càng không phải đạo diễn cuối cùng. Nhưng tôi cùng với cô có tham gia một sự kiện đặc biệt, nếu không nói là rất đặc biệt cách đây hai mươi năm, đó là cùng Việt Trinh đi làm phim Việt Nam ở nước ngoài.

Bộ phim ấy đã chìm vào quên lãng rồi, những khán giả teen hôm nay khéo không hề biết có nó ở trên đời (cũng đáng đời nó chăng?). Nhưng tôi vẫn nhớ như in hình ảnh Việt Trinh ngày ấy.

Đó là một cô bé có nước da bánh mật, khuôn mặt bầu bĩnh và đặc biệt đôi mắt rất đẹp. Nếu xét về ngoại hình, lúc đó như Việt Trinh là cực chuẩn. Chỉ có những lớp diễn viên nữ sau này mới có chân dài hơn. Việt Trinh học cùng lớp diễn xuất với Lê Tuấn Anh (hình như Lý Hùng nữa thì phải!). Theo tiết lộ của vài học sinh lúc đó, chả biết đúng hay sai (tôi cầu trời cho sai) thì chương trình học chủ yếu là chơi và đánh bài, thỉnh thoảng có thay đổi bằng cách đánh bài và chơi.

Việt Trinh hồi ấy đi một chiếc xe gắn máy chả hiểu nhãn hiệu gì, nhưng cũ kỹ như những ý đồ kịch bản, sơn màu đỏ và vỡ một miếng to ở mũi. Ưu điểm duy nhất của xe là gây ra nỗi sợ hãi cho kẻ nào muốn lấy trộm, vì nó có khả năng chết máy bất kỳ lúc nào.

Bộ phim đầu tiên của tôi có Việt Trinh, Mỹ Duyên, Lê Công Tuấn Anh, Lê Tuấn Anh. Có một cảnh quay Việt Trinh đến từ 8 giờ sáng, ngồi chờ đến 2 giờ chiều và cô vẫn tươi như hoa (Sau này, tôi nghe đồn có những đoàn phim ra từ 8 giờ để đợi tới trưa Việt Trinh mới tới, và tất cả mọi người cũng đều cố gắng... tươi như hoa, vì sợ làm cô giận).

Việt Trinh kể với tôi, hồi nhỏ cô không bao giờ nghĩ mình sẽ trở thành diễn viên. Cô đã từng đi bộ mười mấy cây số đường đất trong đêm để xem phim “Ván bài lật ngửa”. Cô không tiết lộ là đi dép hay đi đất.

Sau “Ngọc trong đá” của đạo diễn Trần Cảnh Đôn, có lẽ “Xương rồng đen” của đạo diễn Lê Dân (nhưng có sự đóng góp cực kỳ lớn của nhà quay phim Đinh Anh Dũng) là bộ phim Việt Trinh nhớ nhất. Dũng có kể với tôi rằng, trong thời kỳ cực thịnh của cô, lúc mà Việt Trinh có thể một ngày đóng tới ba phim và lên sân khấu ho cũng có khán giả mua vé, Việt Trinh vẫn bảo với Dũng: “Nếu bây giờ anh làm kiểu “Xương rồng đen” thì em vẫn đóng không công!” Dũng nói xong, thở dài bảo tôi: “Tao cũng không tin lắm”.

Theo tôi, Việt Trinh tuy còn rất trẻ đẹp, đã có ba thời kỳ của sự nghiệp: lúc bước vào nghề, thời đỉnh cao và bây giờ. Tôi may mắn chỉ quen cô lúc đầu và gặp cô lúc sau, tuyệt đối không biết gì vào lúc giữa, cho nên không bị thành kiến hay tức tối gì cả.

Tại sao lại tức tối? Tại đã có lời kể rằng: mấy người quen Việt Trinh từ thuở “hàn vi” tới khi làm phim “mì ăn liền” đã bị Việt Trinh làm cho choáng váng. Đạo diễn Quốc Long chẳng hạn. Ông nghĩ mình là thầy cũ, sẽ được cô tới quay đúng lịch hẹn nhưng hình như không phải thế.

Lần gặp gần đây nhất của Việt Trinh với tôi cũng đã lâu lắm rồi, trong một chương trình truyền hình, tôi và cô cùng ngồi nói chuyện. Hai anh em đều không được tự nhiên. Có một cái gì đượm buồn rất khó tả.

Nói thẳng ra, trong cuộc đời nghệ thuật của Việt Trinh, tôi không đóng vai trò gì lớn. Tôi chỉ là một trong những người đầu tiên mà những kẻ như vậy khéo có rất nhiều. Những lúc cô vui buồn sau này, tôi cũng không có mặt để đóng vai nâng đỡ hay động viên gì cả. Cô cũng chẳng cần tôi, tôi chẳng ảo tưởng chút nào. Nhưng tôi viết bài này về Việt Trinh, vì nghĩ rằng số phận của cô cũng đồng hành với số phận của phim thị trường Việt Nam.

Đó là được đón nhận một cách ngỡ ngàng, sau đó được tung hô lên tận mây xanh rồi lại được xem xét một cách nghiêm khắc, vội vã, bất công.

Có rất nhiều thứ đầu tiên ở Việt Trinh: là ngôi sao đầu tiên sau năm 75 của giai đoạn phim dành cho khán giả, là diễn viên đầu tiên đi xe hơi trong đầu năm 80, là diễn viên đóng nhiều phim nhất, được trả thù lao cao nhất, được nhiều người yêu mến nhất, làm khổ nhiều đạo diễn nhất, có nhan sắc lâu bền nhất, có những thời gian vắng mặt khó hiểu nhất, gây cho người ta một cảm giác băng khuâng nhất khi gặp lại. Nếu sau này có một bộ phim về Việt Trinh, tôi nghĩ khéo chính cô cũng không đóng nổi vì vai đó quá phức tạp!

Mi Du – “Giả chết bắt quạ”

Tôi gặp Mi Du lần đầu tiên cách đây đã gần hai năm, khi đang tuyển diễn viên cho phim “Những thiên thần áo trắng”. Ngay phút đầu gặp gỡ, điều khiến tôi kinh ngạc là chưa bao giờ thấy một cô bé gầy đến thế lại đẹp đến thế.

Khuôn mặt Mi Du có vẻ đẹp mê hồn của một con búp bê, từ mắt mũi tới gò má. Đặc biệt đôi mắt tròn trong suốt như hai hòn bi ve, phản chiếu cả một thành phố, kể cả những lúc kẹt xe.

Mi Du “khai” với tôi là chưa bao giờ đóng phim, chỉ thường xuyên làm MC. Gần như ngay lập tức, tôi biết Mi Du sẽ đóng vai gì trong tác phẩm đầy tai tiếng đó của mình. Sau vài ngày quay, tất cả mọi người đều biết Mi Du sinh ra để đóng phim, đặc biệt là phim truyền hình. Khả năng nhớ thoại, khả năng diễn xuất của cô gần như bất tận. Điều đặc biệt ở Mi Du là cô có một vẻ trẻ con đầy quý phái. Chưa khi nào có một diễn viên ít tuổi đến thế lại “hoàng gia” đến thế.

Mi Du cũng có cách sống rất độc lập, cô lái chiếc xe máy to đùng, sau đó là chiếc xe hơi cũng to đùng đi những quãng đường dài đến mức chỉ cần nghe đã toát mồ hôi.

Phim quay được một thời gian, Mi Du hỏi ý kiến tôi nên đi đóng phim hay tiếp tục học ở trường ĐH Kiến trúc. Tôi lập tức trả lời: “Em hãy đóng phim vì ở Việt Nam, phim ảnh là nghệ thuật mới, trong khi kiến trúc đã cũ rồi. Theo anh, có hàng ngàn kiến trúc sư nhưng không có mấy nữ diễn viên vừa có tên vừa xinh đẹp”.

Tôi xin lỗi các vị kiến trúc sư rất đáng kính vì đã nói như thế. Trường ĐH Kiến Trúc là nơi tôi hầu như ngày nào cũng đi qua, và mơ màng, sùng bái nhìn những hàng bia và trứng vịt lộn bán bên hông. Tôi tin kiến trúc là nghệ thuật cao quý, nhưng điện ảnh cũng đang cố gắng trở nên như thế, cho nên cần cướp lấy Mi Du.

Chả biết có phải do lời khuyên “sàm tấu” của tôi hay không, mà Mi Du từ “Thiên thần áo trắng” đã chuyển sang “Tóc rối” mà không nghỉ một ngày nào.

Đằng sau cô bé mảnh khảnh đó có một sức mạnh phi thường. Việc quay phim truyền hình đôi lúc cực kỳ vất vả, giống như lao động khổ sai chứ chẳng phải làm nghệ thuật. Đáng ra, Mi Du phải gãy làm đôi từ lâu, nhưng cô vẫn đứng vững và vẫn cười. Thậm chí, nhằm lúc đoàn phim nghỉ một ngày, Mi Du còn ngay lập tức bay sang Thái Lan mua hàng rồi bay về, vì cô có một cửa hiệu bán đồ cho teen ở đường Võ Văn Tần. Tôi biết thế nhưng chưa khi nào ghé qua vì tôi đang tuổi teen, sợ Mi Du lại tặng quà, không lấy thì tiếc, lấy thì kỳ.

Mi Du còn một ưu điểm kỳ lạ nữa là hấp dẫn được cả con trai lẫn con gái. Trai mê nàng thì ai cũng thấy, xếp hàng dài dài từ chợ Bến Thành đến cầu Bình Lợi, đã thế còn xếp hàng đôi. Nhưng hầu như một nửa con gái Sài Gòn cũng yêu Mi Du. Có lẽ các cô nhìn thấy ở nàng vẻ yếu ớt của mình và hy vọng cũng sẽ thành công như nàng. Mi Du không bao giờ có sự xa cách của một ngôi sao dù nàng chắc chắn sẽ lấp lánh như nó.

Sau khi “Tóc rối” đóng máy, Mi Du lại trở lại trường ĐH Kiến Trúc. Nghe được tin này, tôi nở một nụ cười nham hiểm. Tôi tin rằng đó chỉ là một động thái nghỉ ngơi, hay nói như dân Hà Nội là “giả chết bắt quạ”. Trước sau gì, theo tiếng gọi đầy quyến rũ và thảm thiết của điện ảnh, Mi Du cũng sẽ nhìn lại, và sẽ làm cho nhiều thứ rối bời lên!

Nàng sẽ quay về với nó, để lại phía sau cả một bầu trời!

Phương Thanh: “Em hiền như ma so”

Khi nàng cất tiếng hát, ấn tượng rung chuyển cả phòng. Có lần đứng cạnh nàng ở sân, tôi bảo: “Em sẽ trở nên nổi tiếng!”. Trong cuộc đời tôi, tôi chỉ nói câu đó với hai người là Thúy Nga và Phương Thanh.

Cách đây phải hơn mười lăm năm, vào khoảng năm 1995, tôi hay thấy một cô bé (hồi đó Phương Thanh là cô bé, còn Lê Hoàng là teen) tới hăng phim Giải Phóng. Đơn giản do chỗ ấy có một hăng làm băng đĩa ca nhạc và người các ca sĩ muốn gặp là đạo diễn Phạm Hoàng Nam. Phương Thanh chả gây ấn tượng gì đặc biệt với tôi nói riêng và hình như với các trai trẻ nói chung vì lúc đó da nàng không trắng, chân nàng không dài và một vài thứ của nàng cũng không to.

Nhưng khi nàng cất tiếng hát, ấn tượng rung chuyển cả phòng. Có lần đứng cạnh nàng ở sân, tôi bảo: “Em sẽ trở nên nổi tiếng!”. Trong cuộc đời tôi, tôi chỉ nói câu đó với hai người là Thúy Nga và Phương Thanh. Lúc đó nàng không chú ý tới lời tiên tri ấy lắm, có lẽ vì hai lý do: một là nàng biết thừa điều này, hai là vì lúc ấy tôi không đẹp trai bằng bây giờ. Dù thời kỳ của Phương Thanh, các ca sĩ không có PR, không có quảng cáo, không có xì-căng-đan và cũng không có... sex để vịn vào như bây giờ.

Tiếp xúc với Phương Thanh bên ngoài khó đoán cô là ca sĩ ngôi sao bởi nếu như vẻ đẹp trai của Lê Hoàng đập ngay vào mắt người xem thì giọng hát của Phương Thanh phải đợi lên sân khấu, hoặc ở trong xe mới biết. Có lần, ngồi trong xe nghe Phương Thanh từ trong đĩa CD cất tiếng hát bài “Xin làm người hát rong”, một tên dốt nát về âm nhạc như tôi cũng nổi da gà ở tất cả những vị trí chả liên quan gì tới gà.

Có một thời kỳ Phương Thanh và Lam Trường làm mưa làm gió trên sân khấu. Từ một cô gái nghèo, Phương Thanh bỗng nhiên có khả năng vào tiệm Milano mua đồ không theo món mà theo gian hàng.

Nhưng khác với các nữ nghệ sĩ khác, dù có tiền đến đâu, Phương Thanh cũng chẳng quan tâm lắm tới đồ đạc. Một cái túi xách đắt tiền nàng coi như giỏ cá khô, vo viên hoặc cặp nách nhàu nát. Quần áo nàng nếu không phải trên sân khấu thì hình như chỉ khoác cho xong. Ăn uống cũng vậy, nàng có khả năng nhậu ở vỉa hè, ngay trước khách sạn năm sao.

Điều nổi bật nhất của Phương Thanh là sự hồn nhiên đến mức kinh người, không khéo, nhất Việt Nam. Nàng sống ào ào, hát ào ào, yêu thương rồi chửi bới ào ào. Có đũa kẻ rằng không thiếu gì những buổi tối, Phương Thanh rủ cả đám bạn đi ăn khuya. Đồ ăn vừa dọn ra thì nàng có điện thoại, thế là nàng ôm máy nói suốt cho tới lúc tiệc tàn, nàng quay lại trả tiền cứ như đã ăn no. Nghe nói có những lúc hóa đơn điện thoại của Phương Thanh đủ mua một căn hộ có cả một anh người mẫu bên trong.

Nếu bạn đang ngồi, thấy một chiếc xe hơi bóng loáng dừng lại, một cánh cửa êm ái mở ra, một bàn chân trắng muốt đi giày cao gót kiêu kỳ bước xuống thì chắc chắn đó không khi nào là Phương Thanh. Phương Thanh phải từ đâu không biết, có khả năng từ xe ôm hoặc xe ba bánh, hốt hải chạy ào tới chỗ bạn, vừa thở, vừa chửi rửa chuyển máy bay hạ cánh muộn.

Trong công việc cũng như trong quan hệ, Phương Thanh ham vui một cách thái quá. Xem đá banh khuya là nàng, mặc quần đùi chạy trên sân là nàng, đánh nhau trên vỉa hè là nàng và trồng cây chuối trên sân khấu cũng là nàng. Phương Thanh cũng chẳng hơi đâu tỏ ra dễ thương hay hiền thực. Có người quả quyết với tôi, rất nhiều khi một tay nàng cầm mic để hát, một tay cầm cái búa giấu sau lưng. Khán giả nào chạy lên sàm sỡ, nàng nện ngay. Ở bệnh viện chấn thương chỉnh hình Sài Gòn, có khoa tai nạn xe hơi, khoa tai nạn lao động và khoa “Phương Thanh đánh”, lúc nào cũng đầy bệnh nhân.

Nhìn chung, Phương Thanh sống bình dân, không hề cầu nệ, không khuỷu khuỷu giữ hình ảnh ngôi sao. Nàng như bà lao công trên sân khấu ca nhạc, chỉ biết hát hết sức lực rồi sau đó quần quật chơi và quần quật yêu. Nàng tận hưởng hạnh phúc một cách vất vả và bừa bộn, không quan tâm tới sự suy tư. Khả năng gần gũi của Phương Thanh là vô tận. Nhưng coi chừng, nàng cũng có khả năng cáu gắt bất thành lời.

Có lần tôi chở Phương Thanh bằng xe máy không có mũ bảo hiểm. Nàng cười hề hề và hét: “Cứ đi đi. Ai dám thổi em!”. Quả đúng là như thế thật!

Hiền Thục – hồng ngân đầu

Có nhiều người cả đời chưa được gặp Hiền Thục, cả đời chưa được nghe Hiền Thục hát. Có hàng triệu đứa chưa từng được Hiền Thục bắt tay, mời ăn hoặc đánh đập. Riêng tôi, đã có khoảng ba tháng ngồi cạnh Hiền Thục, vai kề vai, khuỷu tay kề khuỷu tay và tai kề tai. Rõ ràng đó là một vinh dự và một thảm họa không nhỏ.

Trước đó tôi chưa quen Hiền Thục. Chỉ qua báo chí (mà mức độ tin cậy của báo chí thì bà con tự hiểu lấy), tôi biết đó là một cô gái xinh đẹp, hát hay, chẳng buồn lấy chồng, ra nhiều album và ăn mặc không thèm kín đáo. Toàn những phẩm chất hấp dẫn đàn ông nói riêng và nhân loại nói chung. Hiền Thục, Lê Hoàng và Tuấn Khanh, ba khuôn mặt đen xì của nghệ thuật đương đại Việt Nam hồi ấy làm giám khảo cho chương trình “Bệ phóng tài năng”. Sở dĩ Lê Hoàng được chọn vì đẹp trai, Tuấn Khanh được chọn vì không đẹp trai nhưng hiền hậu, còn Hiền Thục là thiếu nữ cực kỳ đa tài, đa sắc và đa ngôn.

Phút đầu tiên gặp Hiền Thục, tôi sửng sốt vì vẻ trẻ trung của nàng. Da Hiền Thục trắng, răng Hiền Thục trắng và vô số thứ khác cũng trắng luôn.

Phút thứ hai gặp Hiền Thục, tôi phát hiện ra nàng là một thiếu nữ có nhan sắc của con thiên nga, có đôi mắt của con bồ câu, có cái cổ mềm mại của con mèo nhưng có lá phổi của ba con bò cộng lại.

Hiền Thục không cân nhắc, suy nghĩ đầu đầu trong lời nói hay cử chỉ. Nàng để những thứ ấy tuôn trào một cách tự nhiên như nước suối, hoặc bắn ra tứ phía rực rỡ như pháo hoa. Nàng nói líu lo, cười lạnh lạnh, xin lỗi rồi rít vì đâm bổ vào khán giả cũng như vào bạn bè trong cuộc vui và trong công việc.

Ưu điểm lớn lao của Hiền Thục là khả năng đi trễ trong bất cứ sự vụ gì có thể đi trễ được. Nếu bạn hẹn tặng cho Hiền Thục mười tỷ đồng vào lúc chín giờ sáng, bạn có thể gặp nàng vào lúc chín giờ tối với những lý do đáng yêu đến mức bạn chẳng những không giận, mà còn vội vàng đưa thêm mười tỷ nữa để nàng vui.

Hiền Thục không thủ đoạn, không ranh ma, không có tài lấy lòng kẻ khác một cách xã giao. Nàng quăng ra mọi ưu điểm và khuyết điểm của mình, tứ tung khắp nơi, ai chịu được thì chịu, ai không chịu nàng mặc kệ.

Hình như vì lẽ đó, Hiền Thục ít bạn cùng nghề. Nàng chẳng buồn giao du, chẳng có chuyện đến dự những buổi gặp gỡ mà mục đích chính là làm duyên hay cười nói. Nàng chỉ cần hát, ăn và ngủ.

Chớ có dại đưa Hiền Thục giữ tiền bạc, tư trang hay cuộc đời mình. Trước sau gì nàng cũng sẽ để quên, cũng chớ có dại kể cho Hiền Thục nghe chuyện gì bí mật. Trước sau gì nàng cũng lòi nó ra, dùng nó làm giấy gói xôi. Hiền Thục không phải dạng thiếu nữ trầm ngâm, âu sầu nép mình bên cửa sổ hoặc may vá dưới ngọn đèn dầu. Nàng tóm lấy các cơ hội, vặn cổ nó, hỏi nó có thích mình không sau đó buông ra, quên phắt ngay.

Cảm giác chung khi tiếp xúc với Hiền Thục là vừa bực mình vừa thấy đáng yêu, bực mình vì nàng không câu nệ, không biết hoặc không thèm mềm mỏng đúng lúc đúng chỗ. Tôi có dự một buổi ra mắt, Hiền Thục dẫn chương trình một đoạn nàng mắng mỏ quan khách không tiếc lời theo kiểu người nhà, chẳng quan tâm gì đến những chữ “kính thưa” hay “vâng dạ” thường tràn ngập trong mồm các MC. Nàng chỉ tay, nàng ra lệnh, nàng kêu réo và nàng áp giải thiên hạ lên diễn đàn, dù họ đang mặc comple hay mặc quần đùi. Đầu tiên quan khách ngạc nhiên, sau đó bỏ ra cười và chưa khi nào thấy một cô gái thiếu quan tâm đến khuôn khổ đến thế. Nàng không ám chỉ, không ẩn ý rắc rối, cũng chẳng sáo rỗng, Hiền Thục thật thà một cách ngang tàng và thân mật, thỉnh thoảng pha chút quát tháo, xỉa xói và nồng nhiệt vô cùng đặc trưng, ngoài nàng ra không kẻ tầm thường nào có được.

Hiền Thục có một đứa con gái rất xinh và bụ bẫm. Tôi có cảm giác nàng đối xử với nó như một người chị hơn là một người mẹ. Nàng chơi với nó, giận nó, đánh nó rồi lại ôm nó, cứ thế liên tiếp. Nhìn mẹ con Hiền Thục bên nhau có gì đấy rất khác lạ và hiện đại, chẳng vương vấn chút “cổ truyền”.

Có thời, thiên hạ đồn Hiền Thục là nữ hoàng của những “ì ven”. Tôi hoàn toàn tin điều đó. Sự xuất hiện của Hiền Thục bảo đảm cho các sự kiện nét riêng, nét trân trọng và nét thân mật, là điều chẳng phải ca sĩ nào cũng làm được.

Ba tháng ngồi cạnh nhau, tôi chưa hề thấy Hiền Thục liếc trộm tôi, trong khi các thiếu nữ xinh đẹp khác chỉ ba phút đã làm như thế. Điều ấy chứng tỏ Hiền Thục chỉ chú ý nội tâm, một ưu điểm nữa của nàng!

Huy Khánh: Cứ như là bị ép!

Có nhiều cách để một con người đi vào lịch sử. Ví dụ như Đàm Vĩnh Hưng bằng giọng ca, Lý Đức bằng cơ bắp, Lý Liên Kiệt bằng tài võ thuật... Riêng Huy Khánh, chàng sử dụng vẻ bên lén của mình.

Tất cả những ai gặp Huy Khánh lần đầu, từ đàn ông tới đàn bà, từ bà già tới trẻ con đều kinh ngạc về vẻ bên lén của chàng. Mặt anh ngượng ngịu, chân anh di di, tay anh lúng túng đưa lên miệng cắn, toàn thân anh run run, lắp bắp.

Bằng dáng điệu lắp bắp toàn diện ấy, dùng một cái thiên hạ nghe tin Huy Khánh lấy vợ. Đám cưới này tôi có đi dự, tôi thề rằng đó là đám cưới sang nhất Việt Nam mà mình chứng kiến: bàn ăn có nệm, có hoa hồng, có ly pha lê và đĩa mạ vàng, khách khứa đến dự ít ra cũng có răng vàng, ban tổ chức còn mời hai cô hoa hậu chỉ để gác cửa và một chục siêu mẫu nam chỉ để giữ xe.

Đùng một cái, nghe tin Huy Khánh chia tay vợ, rồi lùm xùm với bạn gái... Với vẻ nhút nhát không hề thay đổi, Huy Khánh gây ra hàng loạt những tiếng “đùng, đùng” trong làng giải trí Việt, tiếng nào cũng nổ to như sét.

Ưu điểm của Huy Khánh là anh chẳng khi nào tỏ ra tham lam. Bất cứ cái gì anh cũng như bị ép. Nếu Julia Robert có muốn sang Việt Nam đóng phim với Huy Khánh, chắc chắn là cũng phải van nài mỗi mồm anh mới nhận. Chẳng phải Huy Khánh kiêu, mà anh luôn tỏ ra sợ sệt. Truyền thuyết kể rằng có lần trong đêm gặp ba tên cướp có vũ khí, trong nháy mắt Huy Khánh vừa run rẩy, vừa kêu khóc, vừa giết hết cả ba.

Tôi cam đoan nếu như bạn mang một vali tiền đến Huy Khánh, bạn sẽ phải nói gầy mồm thì anh mới nhận. Anh vừa cầm tiền, vừa sợ sệt, vừa bắt bạn thề lần sau không được tái phạm, nhưng chẳng vali tiền nào thoát khỏi tay anh.

Lần đầu tiên tôi chiêm ngưỡng Huy Khánh đã lâu lắm rồi, hồi đó tôi đang tuyển diễn viên cho phim “Nữ tướng cướp”. Huy Khánh rụt rè bước vào với cái mũi nổi tiếng của anh - cũng đang rụt rè nhìn xuống mồm. Tôi không chọn Huy Khánh vì nom anh sao nhát quá. Đây cũng là sai lầm lớn nhất trong cuộc đời đầy tai tiếng của tôi, vì chỉ bằng vẻ rụt rè ấy, Huy Khánh đã gây nên bao nhiêu sóng gió cùng thời điểm.

Điều kỳ diệu là Huy Khánh không giả nai. Anh chả rượu chè, chả bài bạc, chả hút thuốc, hoặc anh làm tất cả những thứ đó với cường độ cao mà chả ai nhìn thấy. Huy Khánh cũng không chửi thề, không xăm mình và không đeo kính đen. Nom anh lúc nào cũng như cậu sinh viên năm nhất.

Hành tung của Huy Khánh rất bí hiểm. Kể đồn anh đang ở trong biệt thự triệu đô, kể bảo triệu đô chỉ là gian bếp. Có vài người cả quyết Huy Khánh đang ngủ ở chuồng gà. Chỉ có điều anh luôn luôn đến chỗ làm việc đúng giờ và ra về lúc nào không ai biết.

Trong sinh hoạt, Huy Khánh cực kỳ dễ tính. Bảo anh uống rượu là anh uống, bảo anh hát là anh hát, bảo anh đánh răng, anh sẽ đánh răng suốt ngày. Huy Khánh chả cãi lại lời ai, nhưng cũng chả biết sẽ làm gì ai.

Trong công việc, Huy Khánh cũng chả đòi tiền, anh chỉ thì thầm yêu cầu một mức giá cực cao, ai không đồng ý thì anh ngượng ngừng nhưng không bớt một xu. Về tội nghiệp của Huy Khánh lan tỏa trong không khí, phảng phất như mùi nước hoa đắt tiền các cô gái lén lút vẩy lên người anh. Huy Khánh chả khoái điều ấy, nhưng không khi nào ngăn cản.

Gần đây, Huy Khánh rất “toàn cầu”. Anh đi Mỹ như đi chợ, đi Trung Quốc như đi mua rau. Chỉ có điều anh đi với ai, cả thế giới không biết và chính anh cũng không biết, dù chắc chắn chả đi một mình.

Một ưu điểm lớn của Huy Khánh là không la cà, không đàn đúm, không đồng bọn. Nếu phạm tội, Huy Khánh chỉ bị kết án cực nhẹ vì anh không bao giờ có tổ chức. Huy Khánh ghét chỗ đông người.

Anh chỉ thích những căn phòng ấm cúng, có nến, có hoa, có rượu vang và có những tiếng thì thầm.

Tóm lại, toàn thân Huy Khánh toát lên một vẻ thanh tú hoàn hảo. Đừng nói gần bùn, đến ngồi trong bùn anh vẫn không có vẻ hôi tanh, mà thơm phức, như bắp rang bơ. Các cô gái đẹp đã, đang và sẽ nhảy xổ vào Huy Khánh dù mũi họ không hề bị hỏng.

Đơn giản là anh đã làm cho những cái mũi ấy tê dại!

Mít – tơ Đàm trong mắt Lê Hoàng

Hai “đứa” đều là hai kẻ sang trong hai lĩnh vực khác nhau, và kẻ sang này dĩ nhiên phải biết kẻ sang kia, mặc dù cuộc sống bắt buộc biết thêm một số kẻ hèn.

Nếu bảo rằng tôi quen Đàm Vĩnh Hưng cũng được, mà bảo tôi không quen cũng chẳng sao. Nói cho cùng, hai “đứa” đều là hai kẻ sang trong hai lĩnh vực khác nhau, và kẻ sang này dĩ nhiên phải biết kẻ sang kia, mặc dù cuộc sống bắt buộc biết thêm một số kẻ hèn.

Viết tới đây, chắc chắn có người hỏi ngay: Mr Đàm sang về cái gì? Tôi xin thưa, đầu tiên là những thứ sang dễ hiểu nhất. Theo quan sát của giới thời trang, Hưng có cả hàng trăm áo đẹp, quần đẹp, thắt lưng đẹp, khăn quàng cổ đẹp, túi xách đẹp, giày đẹp, dép đẹp, dây chuyền đẹp... Đến mức thiên hạ đồn, nếu Hưng có một cái bẫy chuột thì nó cũng đẹp, và khóa cũng của hãng Louis Vuitton! Còn nhà và xe thì khỏi phải bàn. Thế tôi (tức Lê Hoàng) sang ở điểm gì? Dạ thưa, tôi sang vì tôi là Lê Hoàng!

Nhưng bài này viết về Đàm Vĩnh Hưng, và chúng ta hãy trở lại với anh. Hưng có hai cách sang, một theo lối thông thường, như đã thống kê ở trên, và một theo cách đặc biệt (nhiều kẻ có hàng ngàn cách mà chẳng cách nào ra hồn).

Cách đây vài năm, tôi không tin vào các ca sĩ ngôi sao, đặc biệt là nam. Tôi kinh ngạc thấy có những chàng hát dở tới kinh hoàng, giọng như hết hơi mà vẫn được thiên hạ tung hô. Đi hỏi nhiều người họ cũng kinh ngạc như tôi, thành ra có một lớp dân nghi ngờ tai mình rồi nghi ngờ tai xã hội. Đã lan truyền tin đồn ca sĩ trước hết và hơn hết chỉ cần “xinh trai”.

Rồi cách đây năm sáu năm gì đó, tôi tình cờ đọc một tờ báo (nhân tiện nói thêm, cả cuộc đời tôi, cứ năm phút lại đọc một cái gì, từ bảng giá cơm cho tới triết học). Bài báo viết là tại một buổi biểu diễn ở miền Trung, giọng ca Đàm Vĩnh Hưng đã bất thành linh làm lu mờ giọng ca của một nam ca sĩ ngôi sao khán giả chờ đợi. Tên nam ngôi sao ấy tất nhiên là tôi nhớ, nhưng vì lịch sự, tôi không viết ra đây.

Sau đấy vài ngày, tôi đến tạp chí Điện ảnh thì thấy một cuốn album để trên bàn, do anh Bảo, một nam phóng viên giữ. Mở nó ra, tôi thấy cái hình của Đàm Vĩnh Hưng. Nhìn vào hình, thấy đó là một chàng trai không cao lớn, mặc áo lưới và... nghèo. Hưng không nói nhiều về cái nghèo của mình ngày xưa. Nhưng có lần anh thổ lộ đã từng đói không có cơm ăn theo đúng nghĩa đen sì của từ này. Thế là đủ, vì khi ở Sài Gòn, bạn không cơm, thiên hạ sẽ hiểu bạn đến đâu, “tậu” tới độ nào.

Nhiều kẻ ngạc nhiên vì “Dạ vũ trắng” của Đàm Vĩnh Hưng. Tôi thì không, vì tôi biết anh thích màu trắng từ... bé. Từ xe máy tới xe hơi, anh đều khoái trắng, nói gì tới âm nhạc. Chả biết Hưng có thích tóc trắng hay không, nhưng chưa khi nào tôi thấy anh tóc đen. Ít nhất cũng pha vàng hoặc pha da cam.

Đàm Vĩnh Hưng “nổi” bằng giọng ca, không ông bầu, không công ty, không bỏ tiền mua báo chí (hay ít nhất cũng không bỏ tiền nhiều). Anh đúng là “từ nhân dân mà ra”. Có lần tôi đi mua đĩa phim lậu ở Huỳnh Thúc Kháng, suốt trong hơn giờ đồng hồ chọn phim, thấy tụ điểm mở đi mở lại bài “Xin lỗi tình yêu”. Tôi biết bà con khoái Hưng cỡ nào.

Hưng là một trong những ca sĩ hiếm hoi của Việt Nam hát “sến” cũng được, mà hát “sang” cũng được. Chưa kể khả năng kỳ lạ là biến sang thành sến và biến sến thành sang. Anh có đủ khách của đủ mọi tuổi. Đạo diễn Huỳnh Phúc Điền có lần bảo tôi: “Chỉ mình Hưng cũng làm nên một chương trình”. Tôi tin ngay. Nếu nói mình Hưng cũng làm nên một xì căng đan, tôi càng tin hơn. Thực tế hình như đã có.

Nhiều ca sĩ khi thành danh rồi, nói mình mở đầu không hát để kiếm sống, mà vì mê âm nhạc. Tôi không biết Hưng vì cái gì và không định hỏi. Nhưng có một điều chắc chắn, lúc thành danh, Hưng có lắm khi hát để hát trong khi có vài anh chỉ hát để kiếm tiền!

Đàm Vĩnh Hưng là nam ca sĩ có cá tính, nếu không nói rằng có cá tính nhất hiện nay. Mà cá tính chắc ai cũng biết là con dao có lưỡi không xương, cán của nó luôn luôn nằm trong tay kẻ khác. Nhưng Hưng bắt cần. Một phần vì anh bướng. Một phần vì anh kiêu. Một phần vì anh kệ xác chúng.

Trong giới ca sĩ, có truyền thuyết là Mít-tơ Đàm chơi đẹp. Anh thương đàn em, bao đàn em theo kiểu đại ca. Khác với chủ trương của nhiều ngôi sao không ăn của ai cũng không cho ai ăn, hình như Hưng thích tụ tập và đàn đúm.

Hưng là ca sĩ có ngẫu hứng thật sự khi biểu diễn. Anh có những phút thăng hoa và không làm chủ được mình. Nếu biểu diễn cạnh chuồng cạp, lúc cao trào, anh có thể tưởng con cạp là con gà con, thế nào cũng thò tay vào mồm nó.

Hưng cũng thuộc loại người thích cái gì thì thích như điên, và ghét cái gì thì muốn giết phăng. Một chiếc áo sơ mi, một cái khăn quàng cổ, một vở kịch, nếu được hay bị Hưng chấm thì toi đời. Anh sẽ xơi tái nó và xơi tái kẻ nào định xơi tái trước anh. Hưng cũng là người nhạy cảm về ngôn từ, trong khi đa số chúng ta chỉ nhạy cảm với mùi vị. Anh biết thế nào là một câu hay, và thế nào là một câu ngày mai sẽ hay.

Quan sát Hưng, tôi biết anh thích tiêu tiền chứ không thích cất tiền. Ăn ngon, mặc đẹp, đeo kim cương lấp lánh, Hưng tận hưởng cuộc sống và để cho cuộc sống tận hưởng mình. Nếu đêm khuya thanh vắng, có ai đào hố chôn vàng để dành trong vườn thì chắc chắn không phải là Đàm Vĩnh Hưng. Nếu chúng tôi có gì giống nhau thì ở chỗ ăn nói chẳng kiêng dè. Hưng có khả năng nói những gì mình nghĩ và kém khả năng nói những gì thiên hạ thích nghe.

Điều quan trọng nhất là Đàm Vĩnh Hưng có giọng ca và giọng đó không lẫn với ai cả. Hưng xấu kiểu Mr Đàm và tốt kiểu Đàm Mr. Với một nghệ sĩ, như thế là ok!

Hiếu Hiền – Gọi dạ, bảo vâng, lễ phép ngoan nhất nhà

Trên đời này có những người đàn ông sinh ra đã xấu. Trên đời này cũng có những chàng trai sinh ra đã đẹp. Hiếu Hiền không phải hai loại đó. Anh vừa xấu vừa đẹp và cả hai đều ở mức độ đỉnh cao.

Còn ai mập hơn Hiếu Hiền được nữa? Trọng lượng của anh đủ dùng cho ba người. Chẳng hạn khi các nghệ sĩ đi lưu diễn trên xe hơi mười sáu chỗ, thì riêng xe có Hiếu Hiền chỉ chở được mười ba mà thôi.

Còn ai thấp hơn Hiếu Hiền được nữa? Thiên hạ kháo nhau có lần trong một lớp học, Hiếu Hiền bị thầy giáo phạt vì khi thầy vào không đứng lên chào. Thực ra, anh đã đứng nhưng vẫn không cao hơn những học sinh khác đang ngồi.

Nếu kể thêm các chi tiết khác như tai, răng, xương sườn... thì Hiếu Hiền vẫn giữ huy chương vàng về kỳ quặc. Đó là chưa kể bàn tay anh có năm ngón như năm quả chuối, đã thế tay phải chuối tây, tay trái chuối ta. Mũi anh rộng mệnh môn như biển cả, còn đầu gối lúc nào cũng sưng phồng.

Nhưng cũng chả đứa nào đẹp trai hơn Hiếu Hiền. Da anh nâu sánh và lông lánh như mật ong có rắc kim tuyến, mắt anh ướt, mềm mại như mắt thỏ non, còn môi anh đỏ hồng, bóng như thường xuyên thoa son Thái Lan. Khi Hiếu Hiền cười, hàm răng anh lóe lên như tia chớp trong đêm giao thừa, khiến tất cả các cô người mẫu đều ngây ngất.

Lần đầu tiên tôi được chiêm ngưỡng dung nhan Hiếu Hiền là ở công ty Điện ảnh Toàn Cầu có tên BHD (có nghĩa: Bỏ Hiền là Đại), anh đang ngồi trong phòng lồng tiếng cho phim “Ngôi nhà hạnh phúc”. Tôi tình cờ đi ngang qua, thấy trong phòng tối sao có cái gì sáng

rực, bèn thò đầu vào nhìn thì thấy Hiếu Hiền. Tôi mê mẩn nhìn như đứa bé nhìn phim “Gấu trúc Kung – Fu”. Khi tôi rút đầu ra thì có một nhân viên đến thu tiền vé. Thời đó, Hiếu Hiền nổi đến mức chỉ bán vé vào xem anh, BHD đã có đủ kinh phí để sau đó làm phim nhựa cho Vũ Ngọc Đăng.

Sau tác phẩm bất hủ “Bỗng dưng muốn khóc” (nằm trong số một tỷ phim truyền hình ăn khách nhất mọi thời đại), Hiếu Hiền bỗng chói lòa trên bầu trời Điện ảnh Việt Nam. Tất cả trẻ em, người lớn, giáo sư, xe ôm, cảnh sát hay tội phạm đều biết anh. Thậm chí có chủ trang trại kể với tôi rằng buổi sáng khi gà vịt ra sân, chúng toàn bàn chuyện Hiếu Hiền. Sinh ra trong một gia đình có truyền thống văn hóa, Hiếu Hiền là kết tinh của những đức tính văn nghệ dân gian. Anh lễ phép đến kinh hồn, lễ nghĩa đến phát sợ và dễ thương đến nổi da gà.

Tiếp xúc với Hiếu Hiền, cảm giác đầu tiên là sự gần gũi. Dù có từ máy bay bước xuống, anh cũng như mới từ trong lều chui ra. Cảm giác thứ hai là Hiếu Hiền hình như chẳng diễn gì cả. Mọi cử chỉ, lời nói của anh trên phim, trên sân khấu cũng là nói ngoài đời.

Những kẻ nông cạn cứ tưởng Hiếu Hiền phở bò, tai voi, gan ngỗng... nghĩa là chả có sự tinh tế gì cả. Chúng nhằm một cách thâm hại. Chỉ có những ai có hân hạnh tiếp xúc thường xuyên mới biết Hiếu Hiền thông minh và tinh tế. Anh biết khai thác bản thân một cách vô tận, kết hợp tài tình giữa nội tâm và ngoại hình, đưa ra công chúng một hình ảnh độc đáo, hoàn hảo không giống bất cứ kẻ vớ vẩn nào.

Nếu như Lương Mạnh Hải thư sinh, Bình Minh lịch lãm, Huy Khánh tay chơi thì Hiếu Hiền chắc khỏe. Giao một việc gì đó cho anh, bạn có thể yên tâm đi ngủ, khi thức dậy thì việc đã hoàn thành.

Tuy thường xuyên đóng hài, nhưng với bạn bè và gia đình, Hiếu Hiền là chính kịch. Anh sợ vợ theo đúng luật lệ, nề bạn theo đúng lòng vị tha và kính thầy theo đúng lễ nghĩa. Hiếu Hiền không bao giờ gây cho người xung quanh cảm giác cẩu thả hay bừa bãi thường có ở văn nghệ sĩ tự do.

Gần đây, tuần nào tôi cũng gặp Hiếu Hiền trong chương trình vĩ đại mang tên “Đội tuyển tôi yêu”. Lê Hoàng và Hiếu Hiền mâu thuẫn trầm trọng về nhan sắc, về ảm thực nhưng đều cùng mền mộ nhau về tài năng.